

Là Thư

ÁI HỮU CÔNG CHÍNH



Mùa Thu Ngồi Câu Cá

Lá Thư Ái Hữu Công Chánh

BAN PHỤ TRÁCH LTAHCC, NĂM 1991

Một số Ái Hữu Liên Khóa Công Chánh 1957, 1958 Bắc Cali

ĐẠI DIỆN CÁC ĐỊA PHƯƠNG

- Louisiana AH Phan Đình Tăng
- Hoa Thịnh Đốn AH Đồng Sĩ Tùng
- Nam Cali AH Lê Khắc Thí - Lý Đãi
- Bắc Cali AH Tạ Huyền, Trần Sĩ Huân, Bửu Hiệp
- Texas AH Vũ Quý Hào
- Washington AH Hà Quốc Bảo
- Oregon AH Trần Mộng Châu
- New York AH Trương Minh Viễn
- Massachusetts AH Nguyễn Hữu Tuấn
- Florida AH Lê Thanh Tòng
- Indiana AH Nguyễn Khoa Long
- Oklahoma AH Ngô Anh Tề, Nguyễn Đình Viễn
- Colorado AH Nguyễn Tâm Trí, Mai Văn Ký
- Missouri AH Nguyễn Thành Thiệt
- South Carolina AH Hồ Đắc Cáo
- Toronto (Can) AH Lê Sáu
- Canada AH Phạm Hữu Vĩnh, Đào Trọng Cường
..... AH Nguyễn Bách, Nguyễn Văn Khoa
- Pháp AH Khúc Dẫn, Phan Văn Lâm
- Úc Đại Lợi AH Lê Cảnh Túc, Trần Văn Anh
- Norway AH Nguyễn Hương Hữu, Lê Văn Ký
- Phi Châu AH Nguyễn Sĩ Tín

BAN BIÊN TẬP

Tất cả bài vở đều do Ái Hữu khắp năm châu gửi về.

Ban Phụ Trách sẽ chọn lọc và sắp xếp, để đăng cùng với những mục: Trả lời thư tín, thay đổi địa chỉ, cập nhật danh sách, hỷ tin, ai tin, cùng những tin tức sinh hoạt của AH khắp thế giới. đồng thời cố gắng làm cho Lá Thư được khởi sắc, phong phú.

Thư từ, bài vở và chi phiếu ủng hộ Lá Thư, xin gửi về:

LÊ MỘNG HÙNG

3761 Fulmar Terrace

Fremont, CA 94555 - USA

Tel: (510) 797-5297

Mục Lục

● Phát hành LTCC và phát triển kinh tế	Lê Mộng Hùng	1
● Tình hình tài chánh trước khi thực hiện Lá thư số 53.....		2
● Kiều Lộ I	Hà Huy Bảo	3
● Cùng vợ uống trà trong sương (thơ)	Thi Nguyên	6
● Một vài nhận xét về vấn đề thành lập & hoạt động	Đoàn Hữu Khải	7
● Thơ cho bạn (thơ)	Đình Nguyên	9
● Hạnh phúc	Hà Thúc Giảng	10
● Đi và về	Vu Lan Nguyễn Mạnh Điềm	11
● Ý nghĩa của một sự chuẩn bị	Trần Huân	19
● Thăm bạn (thơ)		21
● Việt Nam sau đại hội VII	Lộc Cốc	22
● Góp ý về “Gác cu, cầm châu”	Tâm Nguyên	25
● Một mẩu truyện cổ tích	NMH	26
● Các AHCC Khóa 1957-1958	T.B.Q.	27
● Một chút tình cho Cha	Nguyễn Văn Tĩnh	28
● Quần vợt		33
● Ca ngợi vợ Việt Nam	Tràm Cà Mau	34
● Ngày đó (thơ)	Tràm Cà Mau	38
● Tâm tư của kẻ tha hương và vấn đề tái thiết Việt Nam	Tôn Thất Ngọc	39
● Xin xâm để viết báo	OI	41
● Cái thú đi garage sale	TBQ	45
● Quảng Nam hay cái	Đình Nguyên	46
● Mừng tuổi thọ	NMH	48
● Thời sự quốc tế đặc biệt	Trần Sĩ Huân	49
● Con đã về (nhạc)	Thu Nga & H. L. Duy ...	51
● Đời có là biển khổ	Sông Đồng Nai	52
● Cười chút chơi	PDH	54
● Trên đường học Anh ngữ	TK	56
● Kế hoạch dân chủ hóa Việt Nam	Hoàng Đống	58
● Thu bến ngọc (nhạc)	HDL	61
● Thế giới vô hình	Lê Ngọc Diệp	62
● Bầy chim bỏ xứ (thơ)	HTK	70
● AHCC Nam Cali	Lê Khắc Thi	71
● AHCC Texas đợt I	Đoàn Kỳ Tường	78
● AHCC Texas đợt II	V. Q. Hảo & Đ. K. Tường	80
● AHCC vùng Hoa Thịnh Đốn		81
● Tha hương ngộ cố tri (thơ)	Thu Nga	81
● AHCC Montreal - Canada	Nguyễn Văn Khoa	83
● AHCC Boston	Cao Minh Lý	84
● AHCC Sydney, Darwin, Brisbane	Lê Cảnh Túc	85
● Quê tôi (thơ)	Tôn Thất Thiệu	86
● AHCC Pháp	Khúc Dân	87
● Thư tín		93

Phát hành LTCC và Phát Triển Kinh Tế



Gửi thêm chi là thư
sau khi đã nộp AH
trong chuyên đơn AH IV
1 lá thư khác.
T. B. Quyên.

Phát hành LTCC đại khái như Phát triển Kinh Tế cần tới 4 yếu tố sau đây:

- Capital: Tiền đóng góp.
- Material: Bài vở.
- Labor: Nhân lực.
- Land: Địa phương.

• TIỀN ĐÓNG GÓP

Phát triển kỹ nghệ du lịch không phải chỉ có danh lam thắng cảnh là đủ mà cũng cần có vốn để xây cất khách sạn, mua xe chuyên chở du khách, nhập cảng rượu thịt v.v. Phát hành LTCC cũng cần tới tiền đóng góp của AH để trả tiền đánh máy, in báo, bưu phí ... Phí tổn một LT tùy theo số trang (50 tới 75 trang) cần tới \$2000.00 tới \$2500.00. Nếu một năm phát hành đủ bốn số, phí tổn tối đa một năm là \$10,000.00. Tổng số AH chúng ta trên dưới 600 người nếu mỗi AH đóng góp \$20/năm thì mỗi năm chúng ta có \$12,000 dư dả để thực hiện 4 LT. Theo thống kê của AH Lê Khắc Trí thì mỗi năm có lối 400 AH đóng góp cho LT và cũng có nhiều AH đóng góp hơn số \$20 nên có thể nói là tình hình tài chánh của LT cũng khả quan chưa cần phải đi xin viện trợ hoặc vay nhà băng Quốc Tế.

• BÀI VỞ:

Phát hành LTCC cũng cần tới bài vở như tái thiết hệ thống cầu đường cần tới vật liệu như nhựa đường, xi măng, đá ... ngoại trừ như Đường Tăng và Tôn Ngộ Không thỉnh "thư vô tự". Hơn bù kém nếu mỗi lá thư dày 70 trang trừ 20 trang thư tín, hình ảnh, sinh hoạt AH, phân ưu, cảm tạ v.v. chúng ta chỉ cần 50 trang bài vở cho mỗi số mà thôi. Nếu 20

AH viết cho 20 bài mỗi bài dài 2 trang rưỡi thì xong một số rồi và nếu cả 600 AH đều viết mỗi người một bài thì 7 năm nữa BBT mới phải điện thoại cho các AH Hà Huy Bảo, Trầm Cà Mâu, Oi ... để xin bài. Cũng có nhiều AH hỏi viết gì đây, thiệt ra chỉ trừ đề tài chính trị là phải cẩn thận đôi chút kéo buồn lòng anh em còn thì viết gì chẳng được. Chính em, tiểu lâm, học thi, phỏng vấn tìm việc, du lịch, đầu tư, mua nhà, về hưu, thiền, tennis, tài chi, thơ, nhạc, gia chánh, nhót, xác xuất thống kê Reno, Las Vegas, gargage sale, công vợ, công mẹ, công con (không được kể công cha, công chồng) ... và cũng nên tự viết và viết bằng tiếng Việt nữa.

• NHÂN LỰC

Ngoài bài vở ra, phát hành LTCC cũng cần tới nhân lực chưa nữa nhất là LT mình đâu có giàu như xứ Kuwait để có thể nhập cảng công nhân ngoại quốc làm thế dân bản xứ đâu. Thiệt vậy nhân lực cũng rất cần để đọc bài vở, đọc thư, kết toán tiền bạc, sửa địa chỉ, dán tên v.v.

— Đọc bài vở và thư từ: trừ một số bài và thư được đánh máy hoặc viết tay kỹ càng còn một số khác được thảo theo kiểu đốc tờ nên gần đây cứ phải đến thăm mấy ông MD để nhờ đọc dùm hoài.

— Kết toán tiền bạc: mục này cũng gay go lắm, cứ vài ngày lại nhận được một chi phiếu nên nửa mừng mà cũng nửa lo, mừng là mừng cho tài chánh LT nhưng lo thì cũng có lo chút đỉnh vì không lẽ mỗi lần nhận được 1 chi phiếu lại đi nhà băng ngay mà gộp

lại để lâu lâu đi một lần thì sợ quên hoặc thất lạc không ghi vào danh sách đóng góp là một đó. Nếu mỗi địa phương gửi cho một chi phiếu và đừng bắt liệt kê từng cá nhân một thì hay biết mấy.

— Sửa địa chỉ, telephone, dán tên: mục này cũng mất công lắm, bằng chứng là số trước có hứa là kỳ này sẽ sửa lại danh sách, điện thoại và địa chỉ nhưng vì có quá nhiều thay đổi nên xin khất lại kỳ sau. Tam sao thì thất bốn, đọc địa chỉ, điện thoại qua bản phụ viết theo kiểu thầy lang, rồi đánh máy theo tuyệt chiêu “nhất dương chỉ” thiệt là mất công và không chính xác nữa. Nếu mỗi năm hoặc mỗi khi ăn nên làm ra, mua nhà đổi chỗ, mỗi AH gửi cho BBT 5 cái labels ghi rõ tên họ, địa chỉ, điện thoại (4 labels dùng để gửi LTCC và một để dán lên danh sách AH) thì đẹp biết mấy. Tiện đây BBT cũng xin cảm ơn AH Lý Đãi đã ban cho 2 lần labels và đã thương thì thương cho chót xin anh thêm một lần nữa cho LT mùa đông sắp tới.

• ĐỊA PHƯƠNG

Lá thư số 53 này giờ đây cũng tới tay quý AH tuy có chậm đôi ba tuần. Lá thư tới số 54, lá thư Mùa Đông sẽ ra mất quý AH trước thêm năm mới (năm Âm Lịch), tuy không đủ 4 số như AH Khúc Đản mong muốn, cũng không “xuân thu nhị kỳ” như AH Lê Khắc Trí đã đề nghị (LT48) nhưng phù hợp với ý kiến trung dung của AH Tạ Huyền khi nói “không có luật lệ, nội quy gì ấn định phải ra mấy lá thư mỗi năm, phải theo một mẫu mực nào cho Lá thư cả”.

Tình Hình Tài Chánh Trước Khi Thực Hiện Lá Thư Số 53 (LMH)

(Tính đến ngày 8-31-91)

• Tổng cộng thu trước khi thực hiện LT 52 = \$3,243.49

• Tổng cộng chi cho LT 52 = 2,100.00

• Còn lại: 1,143.49

• Thu từ 5-1-91 đến 8-31-91

- AH Lê Khắc Trí chuyển 1,236.92
- AH CC Houston (Đoàn Kỳ Tường chuyển) 200.00
- AH CC Canada (Lê Khắc Thí chuyển) 137.23
- AH Nguyễn văn Tấn 20.00
- AH Võ văn Tiềm 30.00
- AH Nguyễn Phú Cường 20.00
- AH Nguyễn Thanh Thiết 50.00
- AH Lưu Thanh Trung 30.00
- AH Lê Tiềm 50.00
- AH Cung tiến Công 50.00
- AH Nguyễn Phước (Bửu Hiệp chuyển) 20.00
- AH Nguyễn văn Hiến 20.00
- AH Nguyễn Kim Bình 30.00
- AH Trần Thiện Oai 15.00
- AH Nguyễn văn Phổ 20.00
- AH Nguyễn hữu Thoại 10.00
- AH Mã Minh 20.00
- AH Nguyễn hữu Tuấn 40.00
- AH Cao Minh Lý 20.00
- AH Võ văn Tiềm 30.00
- AH Nguyễn Đức Súly 20.00
- AH Đỗ văn Sến 20.00

- AH Phó thái Gia 20.00
- AH Quách văn Đức 20.00
- AH Trần ngọc Thạch 20.00
- AH Nguyễn Hữu 10.00
- AH Trần Khương 10.00
- AH Nguyễn Sỹ Tuất 30.00
- AH Vũ kim Chu 20.00
- AH Phi Ngọc Huyền 20.00
- AH Phan Điện 20.00
- AH Nguyễn kim Khoát 20.00
- AH Vũ Ngọc Thành 20.00
- AH Nguyễn Đôn Xuân 20.00
- AH Nguyễn văn Thông 30.00
- AH Lê văn Chơn 10.00
- AH Đoàn hữu Khải 20.00
- AH Hoàng ngọc Ấn 20.00
- AH Nguyễn thành Danh 5.00
- AH Đinh ký Ngọc 20.00
- AH Nguyễn đức Nhuận 10.00
- AH Nguyễn văn Thái 10.00
- AH Văn Minh Hồng 10.00
- AH Lê văn Ký 20.00
- AH Thái sơn Hà 20.00
- AH Hồ đăng Lễ 10.00
- AH Trần hoàng Oanh 10.00

Tổng cộng thu trước khi thực hiện số 53 = 3,677.64

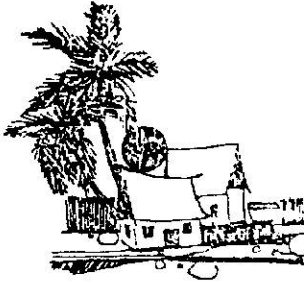
P.S. Thiếu sót hoặc sơ xuất có thể xảy ra trong khi ghi lại đóng góp của quý AH. Nếu AH nào có đóng góp nhưng không thấy tên xin cho chúng tôi biết để điều chỉnh.

Phát triển kinh tế cần tới đất đai để trồng trọt, xây nhà làm đường ... thì vừa tròn một năm, LT cũng cần một địa phương trong số 21 địa phương ghi tại trang bìa đứng

ra tiếp nhận cô dâu chứ không lẽ để cô dâu bơ vơ hay sao!

LÊ MỘNG HÙNG

Kiều Lộ I



HÀ HUY BẢO

1. HÙNG PHI TRƯỞNG

Thượng tuần tháng tám năm nay đang phiêu diêu du hý thần thông thì

“Thoảng bên tai một tiếng chầy kình,

Hà Huy Bảo giật mình trong giấc mộng”

Tiếng chầy này không phải của cụ Chu Mạnh Trinh mà là cú điện thoại của Hùng phi trưởng, chủ nhiệm kiêm chủ bút không nhuận bút, tổng thư ký không tiền ký, thợ sắp chữ kiêm lao công không tiền công, của Lá Thư Ái Hữu. Hùng đơn thương độc mã thừa thắng xông lên hạ quyết tâm vát ngã voi Lá Thư thêm một nhiệm kỳ. Đó là con đường phi trưởng bất vụ lợi giúp Lá thư “tiến mau tiến mạnh tiến vững chắc về Cát Nhà Xây Hè” Việt Nam.

Trong lúc đó bên nhà đại hội Đảng lần thứ 7, rất vụ lợi cá nhân, cũng hè nhau thi đua thay đổi mới tư duy bằng cách “bám mau, bám mạnh, bám vững chắc vào Chủ Nghĩa Xương Hố”. Do đó có câu đối:

“Hết hồ hởi!, hội họp hời

hám, hẹp hời hèn hạ, hoảng hốt hoảng hờn hăm hè, hò hét hung hăng hậm hực, hỗn hển hết hơi hấp hối ...”

“Hoan hô Hùng! hào hoa hài hước, hăng hái hào hùng, hô hào hăm hở học hỏi, hí ha hí hoáy hà hơi, hân hoan hòa hảo huy hoàng ...”

Với giọng trầm trầm bary-ton truyền cảm qua đường giây điện thoại, Hùng phi trưởng yêu cầu tôi tái xuất giang hồ nuôi dưỡng Lá Thư. Nể tình bạn cũ gặp gỡ ở biên giới Miên Việt năm xưa, giữa rừng già Cao Nguyên heo hút, tôi xin viết vài hàng về ... Kiêu Lộ tức Kiêu Đạo.

Kiêu Lộ trong bài này không có nghĩa Lục Lộ Tràng tiền hay Cầu đường Lộ vận thuộc bộ Giao Thông Công Chánh, mà lại là “Đạo theo Truyện Kiêu” do Tiên Điền Giáo Chủ Nguyễn Du san định. Danh từ giáo chủ là do tôi sáng chế và chắc chắn tiên sinh, hiện thân của sự khiêm tốn, không bao giờ chấp nhận cả. Truyện Kiêu đối với cụ chỉ là:

“Lời quê chấp nhật đông

dài,

Mua vui cũng được một vài trống canh”.

Dân Việt Nam thì không nghĩ như vậy mà xem Truyện Kiêu như quốc bảo số một, đồng thời Liên Hiệp Quốc cũng đưa thi sĩ Nguyễn Du lên hàng vĩ nhân thế giới qua tác phẩm chính của cụ là Truyện Kiêu. Do đó tôi mạnh dạn đưa Truyện Kiêu lên thành “Kiêu đạo” vậy. Mặc dầu Đạo và Lộ cũng đều là đường cả nhưng danh từ Đạo thì khó hiểu vì đạo nó vô hình cần phải có đạo sĩ hướng dẫn mới được (như thủy đạo hay không đạo khá rắc rối của Nha Thủy Vận hay Hàng Không cần phải có hoa hay phi tiêu). Sở dĩ tôi dùng danh từ Lộ là vì với Lộ, nếu không mù hay chột thì không cần ai dẫn đường cả: Mấy mẹ ở Huế thường nói: “Đường quan lộ ai chộ nấy đi” (chộ là thấy). Danh từ Lộ bình dân hơn Đạo.

Người Á Đông thường dùng Kinh Dịch để bói Dịch như chúng ta lấy Triệu Kiêu để bói Kiêu vậy. Nếu Kinh Dịch là căn bản giáo lý của các Đạo Sĩ tu Đạo Tiên thì Truyện Kiêu cũng có thể tạm là Đạo Kiêu làm kim chỉ nam cho gia đình Lá Thư nói riêng (Kiêu Lộ I) hay bà con tha hương nói chung (Kiêu Lộ II) và biết đâu cho tất cả chúng sanh không chừng (Kiêu Lộ III). Trong khuôn khổ eo hẹp của Lá Thư hôm nay với Kiêu Lộ I, tôi xin hạn chế câu chuyện trong phạm vi nhỏ bé của gia đình Lá Thư chúng mình. Do đó, Kiêu Lộ II, nghiêm túc hơn, và Kiêu Lộ III tối quan trọng, sẽ lần lượt ra mắt bà con với những lá thứ kế tiếp.

2. HÀ HUY BẢO

Hà, Huy và Bảo tức KTS Vương Văn Hà, KTS Nguyễn Huy và KS Hà Quốc Bảo là tên của ba chuyên viên công ty Đại Dương ở Khánh Hội Saigon mà tôi và cố ái hữu Trần Ngọc Oành đến tá túc vào giữa năm 1978. Hà, Huy và Bảo là những chuyên viên thuộc bà con bên ngoại của Bộ Công Chánh vì các đương sự

"Giang Hồ quen thú vầy vùng"

Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo"

Do đó, họ vào công ty để kiếm đường chui. Tôi và Oành làm việc tại đây cốt để khỏi bị đuổi đi kinh tế mới trong lúc chờ dịp xuất ngoại với bốn con đường sắp xếp theo thứ tự ưu tiên: chính thức, bán chính thức, chui, hay canh me.

Ra đi chính thức ở phi cảng Tân Sơn Nhất phải có giấy thông hành của nhà nước với chiếu khán ODP cho đoàn tụ gia đình. Công cuộc này, ngoài tiền hối lộ dịch vụ, phải tốn nhiều thời gian chờ đợi dài hàng năm, và có sức kiên nhẫn chịu đựng với Công an đủ loại, nhất là công an khu vực phường mình tạm trú.

Ra đi bán chính thức ở những bãi đáp ven bờ biển phải có sự chấp thuận của cơ quan địa phương qua trung gian cai thầu chuyên chở. Giá tiền khá cao nhưng được cái ra khỏi lập tức địa ngục cộng sản mặc dầu chưa biết mình sẽ đến đâu. Hà bá, hải tặc và trại tị nạn LHQ luôn luôn chờ đón thuyền nhân. Hà bá và hải tặc thì may ra tránh khỏi còn trại tị nạn là chắc chắn phải vào để lãnh túi nhục nếu mình

không thuộc diện tị nạn chính trị.

Đi chui là ra đi không chính thức ở những bãi đáp mua với công an biên phòng địa phương. Nếu có gan thì không mua cũng được. Nhưng đầu có mua hay không thì ngoài nạn Hà bá và hải tặc có thêm nạn công an duyên hải đi ghe đánh cá quốc doanh rượt bắt tổng tiền. Hiện nay vì LHQ biến trại tị nạn thành trại tập trung để gởi thuyền nhân hồi hương nên không mấy ai thêm vượt biên. Do đó công an duyên hải dối rách, xoay qua "tấn công" hải tặc và ghe đánh cá Thái Lan để kiếm chút cháo.

Đi canh me là nằm chờ thần may rủi ở các bãi đáp để đi chui không mất tiền. Đó là phương pháp rẻ tiền nguy hiểm nhất.

KS Bảo đi chui trước tiên thành công, KTS Hà tiếp theo cũng thành công, KTS Huy đi nhiều lần sạch túi mới thành công, KS Oành tuy đi đến nơi nhưng rủi ro không lên bờ được xem như không thành công. Lá thư mất một hội viên tài ba lỗi lạc, thật đáng tiếc. Cầu chúc hương linh anh được an vui ở nước Chúa.

3. KIỀU LỘ I.

KIỀU LỘ I bàn về gia đạo vợ chồng với Lá Thư trong đó những danh từ chính thức, bán chính thức hay đi chui đều được xử dụng với những trường hợp khác.

Cụ Nguyễn Du xuất thân từ một đại gia đình quý tộc, trí thức và tài hoa. Thân sinh là Tiến Sĩ, tước xuân quận công Nguyễn Nghiêm (1707-1775), chức đại tư đồ bình nam tả

tướng quân. Thân mẫu là bà Trần thị Tần (1740-1778) hoa khôi đất Kinh Bắc, quê hương hát quan họ, vợ lẽ yêu thứ ba của Tướng quân.

Chế độ đa thê là hợp pháp từ ngàn xưa và chấm dứt với đạo luật gia đình 1956. Tất cả các vợ trong chế độ đa thê là chính thức. Vợ lớn, vợ bé, vợ cả, vợ lẽ, vợ hai, vợ ba, tư năm sáu v.v. tất cả trên nguyên tắc, đều chính thức hợp pháp, do đó câu đối rất khó sau đây mong các ái hữu LT giải quyết:

Vợ cả vợ hai, cả hai đều vợ cả

Tôi tạm đối (không ổn chút nào hết):

Trường thi trường cử, thi cử tại Trường Thi.

Các bậc tiền bối Lá Thư trên tám mươi phần lớn đều áp dụng chế độ đa thê này với một trong những lý do quan trọng: Cần có con trai càng nhiều càng tốt, để nối dòng dõi:

*"Một trai con thứ rất lòng,
Vương Quan là chữ nối
dòng nho gia"*

Cụ Nguyễn Du, cũng theo truyền thống, gia đình không lớn lắm chỉ gồm ba vợ mười tám con, sáu gái mười hai trai mà thôi.

Nếu muốn có vợ lẽ, chồng phải thú thật nhờ bà cả tràu cau đi cưới hầu chính thức. Thời trước không có chuyện bán chính thức vì bà cả, kể cả Hoạn Thư, chấp nhận cưới vợ cho chàng có phần dễ dàng,

*"Vi bằng thú thật cùng ta,
Cũng dung kẻ dưới mới là
lượng trên"*

Trường hợp Kim Trọng lại

càng êm thấm hơn: Chàng lãnh hai Kiều chính thức trên trời rớt xuống, một cách nhẹ nhàng êm ru. Lúc ra đi Kiều van xin trao Kim lại cho Vân:

"Cậy em, em có chịu lời"

Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa:

Giữa đường đứt gánh tương tư,

Keo loan chấp nối tơ thừa mặc em"

Đến ngày tái ngộ thì ngược lại em xin chị:

"Đứng lên Vân mới giải bày một hai"

Rằng: Trong tác hợp cơ trời,

Còn vắn trắng cũ, còn lời nguyên xưa

Quả mai năm bảy đường vừa

Đào non sớm liệu xe tơ kịp thì"

Tuy nhiên gia đình bộ ba của Truyện Kiều cũng có phần khác thường: Việc nội trợ và nổi dồng cho họ Kim vẫn do Vân tiếp tục:

"Thừa gia chẳng hết nàng Vân"

Một cây cù mọc một sân quế hòe"

Một cây cù mọc Kim Trọng cùng với một nàng Vân tạo ra cả một sân quế hòe lúc nhúc con. Trong khi đó nàng Kiều đem tình cảm sắt đối racăm cờ, đóng vai trí kỷ Geisha Nhật bản:

"Khi chén rượu, khi cuộc cờ,

Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên"

Nhưng đối với Kiều thì việc tu hành là quan trọng hơn cả cho nên:

"Nhớ lời lập một am mây"

Khiến người thân tín rước

thầy Giác Duyên"

Câu chuyện Kiều Vân trao trả chàng Kim cho nhau này là phi tưởng đối với chúng ta ngày nay. Chế độ đa thê đã lỗi thời và vấn đề này không còn xảy ra với các ái hữu LT trung bối. Sở dĩ không có không phải vì không thích hay vì sợ luật bà Nhu nhưng là vì lý do kinh tế và trào lưu tiến bộ: Các ngài không làm sao nuôi nổi lắm vợ nhiều con với đồng lương eo hẹp và nhất là các bà nay đã đầy đủ bình quyền và có đủ khả năng sống tự túc, không ai chịu làm hầu cho ai cả.

Đối với các ái hữu hậu bối trẻ tuổi thì tôi xin miễn bàn. Dầu cho chế độ đa thê là hợp pháp đi nữa, mấy ai mà dám cưới hai bà nội một lúc dưới sự bảo vệ quyền lợi theo thứ tự ưu tiên: Nhất trẻ, nhì Bà, thứ ba con chó, không có thứ Ông. Do đó câu ca dao bất hủ của gia đình kiều lộ:

"Làm đường nên nhớ khai nương"

Làm trai hai vợ nên thương cho đều"

dần dần chỉ còn vang bóng một thời và đi vào dĩ vãng.

Còn việc đi chui thì thời nào cũng có. Ngày xưa đi chui trong nước là kiếm cơ đi tournée công trường xa để đi dạo loanh quanh vườn hoa thành phố Saigon, còn đi chui ngoài nước là đôi khi thừa dịp công du để tham quan gà vịt. Tôi còn nhớ hồi 1966 phái đoàn Hoa Việt (có Trần văn Kiện) ngồi chờ ngài Tổng Giám Đốc đến ký nhận máy cả buổi. Cảnh sát công lộ kiếm ngài không ra còn khách sạn thì vắng bóng. Sau đó phái

đoàn đành nhờ KS Khương Hữu Điều làm ơn nguy trang thay thế TGD ký bằng bút chì trước để khi nào ngài tham quan về điều chỉnh sau. Đó là chui thời xưa còn chui thời nay không mấy ai dám vì bệnh AIDS lan tràn khắp mọi bãi đáp, khắp hang cùng ngõ hẻm.

4. NGƯỜI MÙ VÀ KIỀU LỘ.

Với câu "Đường quan lộ ai chợ nấy đi" tôi còn nhớ mẩu chuyện Thiền Nhật bốn khá lý thú như sau: Một người mù, tuy không "chợ lộ" nhưng nhớ và thuộc đường rất tài, đến thăm bạn thân ở khá xa. Ham nói chuyện y quên thời gian nên lúc trở về thì trời đã tối. Theo luật đi đường ban đêm ngày xưa ở Nhật, bạn trao cho y cây đèn lồng. Người mù ngạc nhiên nói:

"Tôi không cần đèn vì đối với tôi ngày cũng như đêm"

"Bộ hành cần phải có đèn để thấy nhau mà tránh nữa chứ"

Người mù chia tay bạn ra về. Đi được một đoạn đường dài thì y va chạm một khách bộ hành và cự nự: "Bộ anh đui sao mà không thấy đèn?"

Khách bộ hành giải thích:

"Tôi không đui nhưng đèn anh tắt lâu rồi".

Người mù ngơ ngác.

Cầm đèn thấp sáng ban đêm có hai mục đích: 1. Soi đường mà đi và 2. Báo hiệu cho nhau mà tránh. Người mù biết (1.) chứ không biết (2.) nên không chịu cầm đèn. Sự không biết (2.) có thể giải thích bằng lý luận và thực nghiệm vật chất: Cầm cây đèn để tránh nhau ban đêm và y thực nghiệm thấy đúng được một đoạn đường dài.

Khi có đèn thì y lại không biết công dụng của đèn là ở chỗ phát ánh sáng nên cứ nư khi đèn tắt. Cái không biết sau này mới là quan trọng vì giải thích ánh sáng với người mù đã khó mà thực chứng nghiệm nó thì lại càng vô phương. Ánh sáng là vô hình đối với họ. Muốn thực nghiệm ánh sáng chỉ còn cách đến nhờ bác sĩ nhãn khoa điều trị bệnh mù trước tiên. Và người mù ngờ ngác là phải.

Tình cảnh Tam Tạng trong Tây Du Ký cũng tương tự như người mù. Khi ba thầy trò Đường Tăng vào kho lãnh Kinh, định ninh rằng cả ba đều là Phật nên A Nan và Ca Diếp trao cho Kinh Vô Tự không có chữ nghĩa gì cả, toàn là giấy trắng tinh.

Kinh là cây đèn Pháp, nhưng ánh sáng Pháp lại là vô tự vì mất thịt của người trần tục mù không thấy. Muốn thấy ánh sáng vô tự phải nhờ Pháp Sư khai thông Tuệ Nhân (điểm nhãn) mới được. Phật Nhiên Đăng thấy thầy trò ngờ ngác, thương hại nên cho phép đổi lại thành kinh hữu tự. Kinh Hữu tự nguy hiểm vì những người chưa có Tuệ Nhân sẽ hiểu lầm có thể gây mâu thuẫn chiến tranh. Phật căn dặn kỹ càng Tam Tạng trước khi về: "Kinh hữu tự quý hơn kinh vô tự".

Tuệ Nhân là con mắt Phật thực nghiệm sự thật Chân Đế, nó nằm nơi chúng ta quá gần nên không biết. Vấn đề tối quan trọng này sẽ bàn sau (Kiều Lộ III). Với Kiều Lộ I chỉ hạn chế về sự thật ở Tục đế tức sự thật thế gian.

Tờ báo Sự Thật (Pravda) của Nga từ lâu chủ trương đổi

Cùng Vợ Uống Trà Trong Sương

Cùng em nâng chén trà hương,
Khi ngày mới chớm, khói sương mật mờ.
Trăm năm thu ngắn một giờ,
An vui hạnh phúc - Bên bờ thần tiên

Cùng em rót ấm trà nghiêng
Reo vui tiếng nước - thiêng liêng vô hình.
Hòa tan trời đất đầy bình,
Uống lung nửa chén, trường sinh đời đời...

Cùng em cạn chén trà với
Rửa tâm phiền não, thanh thoi một ngày
Tạ ơn còn được sum vầy,
Mai sau thiếu vắng rót đầy tiếc thương.

Mời nhau đối ẩm trà sương
Mỗi ngày uống cạn hoa hương đất trời

THI NGUYỄN

mới tư duy mà không xong, và Nhà nước Việt Nam cũng hòa theo nói đổi mới tứ tung nhưng không biết tư duy cái gì để đổi mới thành thử bám riết vào cái cũ cho chắc ăn. Tư duy mù của Nga tuy là một bệnh nặng nhưng có thể từ từ khai thông tư duy bằng thuốc thực dụng làm cho sáng mắt. Đảng ta không những bám sát tư duy mù mà lại còn **mù tư duy**. Mù tư duy nghĩa là không biết tư duy là cái gì ráo. Chưa bao giờ tư duy nay phải tập tư duy thì bệnh quá nặng, thật là vô phương cứu chữa. Đố ai mà dạy cho con vẹt tư duy được như người mặc dầu nó có thể, không những biết nói thao thao bất tận mà còn biết ca biết hát đủ giọng. Con người tư duy cần phải được điểm nhãn mới có trí tuệ Phật, con vẹt biết nói cũng cần được điểm nhãn mới tư duy như người. Ai muốn hợp tác làm ăn với nhà nước Việt Nam phải

rõ chuyện này để tránh thất vọng. Phái đoàn World Bank (Ngân Hàng Quốc Tế) trước khi sang Việt Nam (trong năm 1991 vừa rồi) đã trợ cấp cho một phái đoàn Việt Nam đi sang Thái Lan tham quan học hỏi trước (để khai thông tư duy mù). Nhưng khi gặp họ ở Việt Nam thì vẫn thất vọng vì Nhà Nước ở đây còn mù tịt tư duy và tiếp tục bám riết luận điệu thuộc lâu kinh viện Mác xít Lê nin nít. Họ chỉ lo "móc ngoặc" riêng tư xin ghi tên cá nhân để được trợ cấp tham quan kiểm chút cháo nuôi thân. Dân Chim Việt quốc gia năm xưa 1945 nay biến thành đàn chim vẹt thuộc lâu quốc tế ca và chỉ biết sống theo bản năng kiếm chút cháo qua ngày.

*"Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà
đau đớn lòng"*

Một vài nhận xét về vấn đề thành lập và hoạt động của các hội “Ái Hữu”

ĐOÀN HỮU KHẢI
(Calgary, Canada)



Sau nhiều năm định cư tại các vùng đất mới, đồng bào ta tại hải ngoại đã chứng kiến và rút tỉa được rất nhiều kinh nghiệm trong các vấn đề sinh hoạt cộng đồng.

Ngoài việc làm ăn sinh sống người Việt ta cũng đã quan tâm tới việc thiết lập và duy trì các Hội Ái Hữu, đặc biệt là các sinh hoạt thuộc phạm vi tôn giáo, văn hóa xã hội, chuyên môn v.v. hay của những người có những liên hệ về nghề nghiệp khi còn ở Việt Nam.

Kể từ năm 1985 cho tới nay tại Hoa Kỳ và Gia Nã Đại các hội và Liên Hội thì nhau ra đời, thành công thì hơi ít, thất bại thì chưa có kiểm kê chính xác nhưng “lai rai ẻo ọt” thì có hơi nhiều. Vì thế mà khi đề cập đến việc lập Hội những người gọi là có tinh thần trách nhiệm thường tỏ ra rất dè dặt và lo ngại. Lập ra một Hội cũng không khó mấy, duy trì một hội thì khó hơn nhiều,

nhưng hoạt động làm sao cho ngon lành, cho có kết quả để có thể kêu gọi được thế hệ trẻ (những người đã được thấm nhuần rất nhiều văn hóa Tây phương, có khả năng suy luận rất thực tế và khoa học) trực tiếp tham gia nhập hội thì quả là một vấn đề nan giải.

Nội dung bài này trình bày hai quan niệm khác nhau của hai nhóm người về vấn đề lập hội và sinh hoạt của các Hội được mệnh danh là Hội Ái Hữu.

Đành rằng mục đích và tôn chỉ của mỗi hội đều có các điểm không giống nhau, tổ chức cũng khác nhau kể cả thành phần của các hội viên, nhưng dù sao thì tất cả các Hội Đoàn này đã đều có một mẫu số chung, đó là:

Về mục tiêu: Gây tình tương thân tương trợ, tạo điều kiện để các hội viên dễ dàng thông tin liên lạc với nhau và cùng nhau thực hiện một số công việc hầu đạt được các sách

lược đã đề ra.

Về tổ chức: Cơ cấu tổ chức của các hội thường có một mô thức tương tự, luôn luôn đặt trên nền tảng dân chủ nghĩa là các chức vụ then chốt hay các ban đều do các hội viên bầu ra theo thể thức phiếu kín. Thông thường thì cơ cấu lãnh đạo được chia thành 3 ban: Hội đồng quản trị có trách nhiệm về đường lối chính sách, ban chấp hành phục trách điều hành các công việc của hội, ban thanh kiểm hay kiểm soát thông qua các thủ tục tài chánh, công bố các danh mục chi thu để cho vấn đề tiền bạc được phân minh.

Về hoạt động: Một phần lớn các hội Ái Hữu được lập ra là để sinh hoạt với nhau không đăng ký theo thủ tục pháp lý tại địa phương, không có tính cách sinh lời nên không khai thuế.

Không giống như các hội đoàn có đăng ký hoạt động theo luật lệ của địa phương

hay Tiểu bang, như các hội Người Việt, Cộng Đồng tôn giáo địa phương, các Hội đoàn về văn hóa xã hội v.v. các Hội đoàn theo loại này nhiều khi được trợ cấp của nhà nước để trang trải các chi phí về điều hành, được trả tiền để thực hiện các chương trình do hội đề ra nhưng phù hợp với đường lối của chính quyền. Ngân quỹ của hội Ái hữu phần lớn do sự đóng góp của hội viên do đó vấn đề tài lực luôn luôn yếu kém.

Không giống như các Xi nghiệp hay tổ hợp của các công ty mà trong đó Hội đồng quản trị là những người hùn vốn để kiếm lời, Ban Điều Hành là những người có lương bổng, có quyền hành đối với nhân viên cấp dưới; Ban quản trị cũng như ban Điều Hành của các hội Ái hữu chỉ là những người được bầu ra làm việc tự nguyện không thù lao, không có thực quyền, công việc làm ăn của những người này vẫn là chánh, việc hội chỉ là phụ, khi cần làm công chuyện gì thì phải kêu gọi sự đóng góp của các hội viên có khi phải huy động cả vợ con họ hàng thành ra không thể hoạt động thường kỳ được, công việc thực hiện thường không chu đáo bằng việc làm của những người có ăn lương. Khi làm việc thì cũng chẳng sợ ai mà cũng chẳng ai sợ mình thành ra hay tự chuyên, nếu một số người có điều kiện cùng nhau cộng tác làm việc theo kiểu "Team Work" thì cũng chỉ tồn tại được sau một thời gian ngắn.

Quan niệm của nhóm 1 còn được gọi nhóm "dè dặt" đã đưa vào các khó khăn nêu trên,

chủ trương không nên lập hội mà chỉ nên kết hợp thành các nhóm thân hữu khi mà hoàn cảnh địa lý cũng như cách làm ăn sinh sống của mỗi người xét ra thuận tiện cho việc thông tin liên lạc và sanh hoạt chung với nhau.

Về mục đích: Nhóm 1 không đưa ra các mục tiêu quá lý tưởng quá to lớn để rồi không thực hiện được mà chỉ đưa ra các chương trình ngắn hạn khi thấy khả năng của nhóm có thể làm được.

Về tổ chức: Nhóm 1 không muốn đặt ra các cơ quan, các chức vụ mà danh xưng có tánh cách phổ trương hoặc đao to búa lớn vì cho rằng đó chỉ là hữu danh vô thực, nhóm 1 chỉ đặt ra các ban phụ trách các công việc rõ rệt, cũng có bầu cử ứng cử nhưng việc làm của những phụ trách lại có tách cách luân phiên ai cũng phải làm 1 hay nhiều lần, những người rảnh việc giúp đỡ người chưa có kinh nghiệm.

Về hoạt động: Nhóm 1 chủ trương nếu không làm được thì đừng nêu ra, nhưng một khi đã nêu ra rồi thì phải cùng nhau thực hiện và hoàn tất lo chu đáo, không đặt ra các chương trình thiếu thực tế, quá to lớn rồi để cho người khác làm.

Để ý thức rõ rệt được chủ trương của nhóm 1 chúng tôi xin phép được nhắc lại lời pháp biểu của một vị cao niên: "Chúng ta làm việc gì thì cũng nên nhìn vào thế hệ trẻ trong đó có con em chúng ta mà một số không nhỏ đã thành đạt có công ăn việc làm vững chắc và có địa vị đáng kể tại vùng đất mà chúng ta đang sống, nhận xét của các bạn trẻ này rất

khoa học và tinh tế họ sẽ đánh giá các công việc của chúng ta đã và đang thực hiện".

Lập trường của nhóm 2 còn được gọi là nhóm "tích cực" tán thành việc lập hội một khi đã tập hợp được một số người có cùng một chí hướng. Tạo dựng cho Hội một căn bản, một khung sườn cho đảng hoàng trước rồi từ đó sẽ cố gắng hoàn chỉnh dần dần, Nhóm này cho rằng nếu quá dè dặt thì sẽ không bao giờ lập được hội.

Về mục đích: Nhóm 2 chủ trương cần xác định mục tiêu cho rõ ràng minh bạch, chú trọng vào các lãnh vực thân hữu, giao hữu và ái hữu, ngoài vấn đề tương thân tương trợ cũng có thể nêu ra một vài mục đích cao cả hữu ích cho các hội viên nói riêng, hữu ích cho đồng bào nói chung. Để tránh hiềm khích và chia rẽ có thể gây ra điều cần yếu là phải áp dụng 3 không:

- Không cộng sản,
- Không làm chính trị,
- Không triệt để ủng hộ riêng cho một cá nhân hay đảng phái chính trị nào.

Về tổ chức: Nền tảng của tổ chức phải được áp dụng theo nguyên tắc dân chủ, các hội viên cũng như những người có chức vụ cần hiểu rõ các quy luật và lối chơi dân chủ để tránh các hình thức có thể đưa đến trung ương tập quyền hay phe nhóm thao túng, do đó các thể thức về bầu cử ứng cử, cách thức triệu tập Đại hội phải đúng cách và minh bạch (trên thực tế tại các Hội Ái Hữu không ai đòi Quyền bầu cử và cũng không ai muốn ứng cử nhưng không nên vì thế mà

quên đi cái quyền bầu cử ứng cử của các hội viên).

Nếu là Liên hội thì căn bản là các hội Địa phương rồi đến các hội viên.

Về Cơ cấu của hội nhóm 2 đề nghị nên có 3 ban: Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm về đường lối chánh sách, Ban chấp hành phụ trách việc điều hành và Ban Thanh Kiểm lo về việc kiểm soát công việc, tiền bạc v.v. (cho dù là chỉ có tính cách tượng trưng).

Về hoạt động: Ưu tiên cho các chương trình có tính cách Ái Hữu, thực tế và khả thi phù hợp với khả năng của hội, tôn trọng tinh thần hoạt động theo nhóm, khi một nhóm đưa ra một đề nghị gì cần cân nhắc kỹ lưỡng, khi một nhóm thực hiện một công tác nào thì nên hoàn tất cho chu đáo. Thực tế mà nói những chương trình có tính cách giải trí như cắm trại, du ngoạn, tập hợp ăn uống, coi phim v.v. hay các buổi họp có tính cách cải tiến nghề nghiệp, hướng dẫn về cách giải quyết các khó khăn trong việc làm ăn, giải quyết các thắc mắc trong việc xin trợ cấp xã hội hay cấp dưỡng tuổi già v.v. thường thành công hơn là các buổi hội thảo về tình hình đất nước, tranh đấu giúp những người tị nạn hay thiết lập các kế hoạch để phục hưng đất nước trong tương lai. Trong trường hợp ban Chấp Hành và Hội đồng Quản trị thấy cần phải đổi mục tiêu để các hoạt động có thể tiến xa hơn thì cần phải triệu tập Đại Hội Đồng và giải quyết bằng cách bỏ phiếu.

Trên đây chỉ là những quan niệm sơ khởi của 2 nhóm mà

Thơ Cho Bạn

Tặng Thiều

Vận nước đen rồi, đất chuyển lay
Ngỡ ngàng chim vỡ tổ, xa bay.
Sóng gió tưởng như đã lỡ hẹn
Nửa vòng trái đất, ta lại say.

Sương tuyết long đong vá mảnh đời
Con tim nóng hổi vẫn chưa vơi
Tình bạn, tình riêng, tình non nước
Sưởi ấm cho lòng trọn ước mơ:

Mơ một mai trời Nam bùng rực sáng!
Cho muôn nhà nở rộ tiếng cười vang.
Cho hân hoan tràn ngập tận ngút ngàn.
Ta về xây lại xóm làng thương yêu.

ĐÌNH NGUYỄN

chúng tôi nhận thấy có tánh cách điển hình và xây dựng, có rất nhiều chủ trương khác nữa chưa được nêu ra nhất là ý kiến của mỗi cá nhân.

Trong một hội Ái hữu ý kiến của mỗi cá nhân cũng rất quan trọng vì chính những người này là những người đóng góp cho hội. Ý kiến của cá nhân thường rất khác biệt mỗi người một ý, ai cũng cho mình là đúng là hay, gạt bỏ ý kiến của cá nhân để đưa đến "mất lòng" nhưng theo tất cả thì không theo được. Cái khó khăn cho bạn phụ trách là ở điểm này.

Theo chủ trương của 2

nhóm nêu trên chúng tôi xin được tóm tắt như sau:

Nếu chưa lập Hội thì nên tập hợp thành từng nhóm thân hữu trước đã nếu thấy các hoạt động có kết quả cụ thể thì mới nên tiến xa hơn, còn nếu đã lập Hội rồi thì chỉ còn cách cố gắng duy trì và phát triển, kiện toàn tổ chức, giới hạn các hoạt động cho phù hợp với tình hình tài chánh và nhân sự của hội để việc thực hiện các chương trình dù lớn hay nhỏ đều được hoàn tất một cách chu đáo.

Hạnh Phúc



Hạnh phúc là tâm trạng toại nguyện, thích chí, thỏa mãn, hài lòng, vui vẻ, tốt lành. Là người ai cũng muốn sống hạnh phúc. Những câu chúc tụng hạnh phúc, may mắn là: Chúc anh gặp nhiều may mắn, chúc bác dồi dào sức khỏe, trường thọ, chúc anh chị yêu nhau mãi mãi, sắc cầm hòa lạc, năm mới hạnh phúc, trăm năm hạnh phúc, chúc anh chị gặp nhiều thắng lợi, giàu sang v.v.

Hạnh phúc là một tâm trạng mà con người muốn có để cho đời sống có ý nghĩa, tươi đẹp.

Vậy làm sao con người sống được trong hạnh phúc?

ĐI TÌM HẠNH PHÚC:

Nếu hạnh phúc có thể tìm được thì hằng ngày ai cũng bỏ công, sức để đi tìm hạnh phúc. Hạnh phúc không phải là một mục tiêu, không phải là một nơi đến, tự nó không thể phát hiện ra một mình được.

Người ta có thể tìm ra tiền để làm giàu, sống điều độ để có sức khỏe, sống lâu, nhiều lúc tình cờ gặp được may mắn. Người ta có thể đi tìm tình

yêu. Nhưng đi tìm hạnh phúc thì sẽ không bao giờ có, chỉ mất công mà thôi.

“Phước, Lộc, Thọ” là tượng trưng cho hạnh phúc cũng như quốc - kỳ tượng trưng cho quốc gia. Quốc kỳ không phải là quốc gia. Ta đang có quốc kỳ mà đã mất quốc gia. “Phước, Lộc, Thọ” không phải là hạnh phúc. Vì có may mắn, giàu sang, sống lâu không hẳn là đã có hạnh phúc. Nhiều người có tình yêu, nhưng tình yêu trong nghịch cảnh, thì tình yêu ấy vẫn không có hạnh phúc.

Điều không may, hoàn cảnh khó khăn cũng có thể là một môi trường cho hạnh phúc, nếu con người biết phấn đấu để thắng nghịch cảnh và cảm nhận sự thắng lợi đó.

Hạnh phúc không phải là mục tiêu để đi tìm được. Vậy đừng bao giờ đi tìm hạnh phúc.

SỐNG TRONG HẠNH PHÚC.

Hạnh phúc được cảm nhận trong cuộc sống hằng ngày qua thành quả sinh hoạt của con người. Sự cảm nhận hạnh

phúc qua kết quả việc làm tốt cũng như sự ngửi thấy hương thơm qua một đóa hoa. Ta nhìn thấy hoa và ngửi mùi hương. Hương thơm chỉ có được qua hoa. Con người chỉ cảm thấy được hạnh phúc qua thành quả của hoạt động như làm một việc tốt, một điều thiện, một thành công, một quyết định đúng, một tình yêu hòa hợp v.v.

Hạnh phúc là phó sản, là một điều nảy nở ra bên cạnh, là một hành trình. Hạnh phúc là tâm trạng hài lòng, chỉ là cái bóng của cái hình là kết quả của công việc tốt mà ta đã làm. Con người biểu lộ hạnh phúc qua sự thoải mái, hài lòng, hòa hợp, vui vẻ, mạnh khỏe, nụ cười, nét vui tươi, lòng yêu đời.

Vậy làm sao con người có được hạnh phúc?

Muốn có hạnh phúc ta phải làm công việc tốt hằng ngày và cảm thấy vui vẻ vì kết quả của công việc đó. Khi ta cảm thấy vui vẻ, yêu đời, chính là lúc ta đang có hạnh phúc.

Nói tóm lại, hạnh phúc ở tại lòng ta. Ta phải biết cảm nhận hạnh phúc. Hạnh phúc không phải là một mục tiêu mà là một hành trình. Ta không nên đi tìm hạnh phúc. Hạnh phúc luôn luôn ở bên cạnh thành quả hành động tốt của ta như hình với bóng.

Nghĩ như vậy chúng ta ai cũng có hạnh phúc, nếu chúng ta biết cảm nhận hạnh phúc. Chúng ta đang sống trong hạnh phúc. Cầu chúc ai ai cũng có hạnh phúc.

HÀ THÚC GIẢNG
(8/1/91)

Tham Luận

Đi và Về

Vu Lan
NGUYỄN MẠNH ĐIỀM

Khi nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn phê bình cốt truyện “Gặp Gỡ Cuối Năm” của Nhật Tiến là thiếu chất “người” thì ông đã bàn đến vấn đề hiện thực trong văn chương Nhật Tiến. Một Đại Tá cộng sản muốn đi thăm người em ở trong một trại tù cải tạo. Mặc dù đã nhiều lần bị người em từ chối cuộc thăm viếng, người anh Đại tá vẫn nài nỉ đi thăm cho được. Và khi vào thăm được người em, qua câu chuyện trao đổi, người anh Đại tá trao cho người em một khẩu súng và bảo người em hãy bắn anh ta đi. Ngọc Ngạn cho rằng làm gì có một đảng viên Cộng sản với quân hàm Đại tá lại đi thăm một Sĩ quan “ngụy” trong thực tế Việt Nam sau khi Cộng sản chiếm đoạt miền Nam. Đó là một tình cảm kiểu

tư bản mà người ta không thấy ở nơi người Cộng sản khi họ vào miền Nam. Nói cách khác tâm lý nhân vật ở đây không phản ánh trung thực con người cán bộ Cộng sản mà nhân dân miền Nam đã chứng kiến. Nhật Tiến như thế đã rời bỏ quan điểm hiện thực để phát họa nên một mẫu người Cộng sản có tình cảm gia đình để nói rằng người Cộng sản không nhất thiết là một mẫu người không có tình cảm gia đình. Đó là quyền của tác giả khi xây dựng cốt chuyện, bóc trần một thực tại xã hội để nói lên sự chống đối hoặc là mô tả một mẫu người lý tưởng mà xã hội phải có trong cái hoài bão của họ muốn xây dựng một hình thái xã hội nào đó.

Cho đến ngày nay khuynh hướng hiện thực (realism) trong văn chương vẫn là vũ khí sắc bén của văn sĩ để nói lên sự chống đối của mình đối với thực tại xã hội đương thời.

Ngược với khuynh hướng này trong văn chương là khuynh hướng duy tâm (idealism), nó nhằm xây dựng một hình thái xã hội lý tưởng mà những thực tại xã hội chỉ là một hiện tượng. Lý tưởng đó tự nó tồn tại một cách độc lập. Như vậy, khi nói rằng cốt chuyện thiếu chất người vì tác phong của tên Đại tá Cộng sản là giả tạo trong cái xã hội Việt Nam hiện tại thì Nhật Tiến có thể biện minh rằng ông không quan tâm đến hiện thực xã hội - vì đó là hiện tượng - mà phải đứng trên quan điểm duy tâm bằng cách uốn nắn tác phong tư tưởng của nhân vật để phù hợp với một xã hội lý tưởng mà ông nghĩ là phải có trong tương lai. Một bên thì muốn

phải nói lên những thực tại tiêu cực của xã hội Việt nam để bài bác cái hình thái xã hội Cộng sản, một bên thì muốn xây dựng một xã hội lý tưởng từ cái thực tế tiêu cực đó.

Thật vậy, Nhật Tiến đã nói lên cái thực tại xã hội Cộng sản Việt Nam sau 1975 trong cuốn “Mồ Hôi Của Đá”. Nếu đọc “Mồ Hôi Của Đá” thì ta thấy một Nhật Tiến hoàn toàn khác và có lẽ Nguyễn Ngọc Ngạn sẽ hài lòng ít nhất về phương diện hiện thực. Vì ở “Mồ Hôi Của Đá” tâm lý, tác phong các nhân vật từ chủ nhà in Hồng Phát (tư sản dân tộc) cho đến nhân vật Sáu Thu (Bí thư công đoàn) đã thể hiện đúng cái không khí xã hội Cộng sản Việt Nam ở miền Nam sau 75. Nếu những ai còn ở lại Việt Nam sau 75 sẽ nhận thấy điều đó, Nhật Tiến đã khởi sự viết “Mồ Hôi Của Đá” tại trại tị nạn Songkha ở Thái Lan sau một chuyến vượt biên thành công.

Với “Mồ Hôi Của Đá” Nhật Tiến có lẽ đã gửi gắm hoài bão của mình qua nhân vật Nguyệt. Một cô gái duyên dáng, sinh viên văn khoa. Sau 75, Nguyệt tham gia Cách mạng tích cực tại nhà in Hồng Phát được kết nạp và trở thành Bí thư chi đoàn cơ sở. Sau một thời gian sinh hoạt hăng say vì “cách mạng”, Nguyệt bắt đầu nhận thức được những sa đoạ, tệ đoan của chế độ mà nó thay thế. Và chính Nguyệt đã là nạn nhân của các tệ đoan đó sau khi đã bị thất tiết với tên Sáu Thu do tên Hồng (mà trước đây là chủ nhà in) chủ mưu để lấy công với Cách mạng! Buồn nôn trong cái thực tại xã hội này,

Nguyệt quyết định ra đi để làm lại từ đầu. Nàng nhờ sự chỉ dẫn của Năm Tỏa (Cố vấn công đoàn cơ sở) không phải để vượt biên mà nàng vẫn cho là biện pháp cuối cùng mà là để ra bưng để bắt đầu một cuộc đấu tranh mới. Nguyệt lý luận: *"Bây giờ vấn đề không phải là tiếc nuối (dĩ vãng) nữa mà là một cuộc đấu tranh mới để đổi thay cái tồi tệ đang có, đang tồn tại. Căn bản của cuộc đấu tranh này không phải ở viện trợ bên ngoài, cũng không phải là sự tuyển mộ vũ khí, đạn dược để xây dựng một guồng máy chiến tranh khác, mặc dầu bạo lực cũng là một yếu tố khác của cuộc đấu tranh".* Và *"... Một khi toàn thể mọi người đều nhìn ra được con đường sẽ phải đi tới thì chẳng một thiếu sót nào dù có sử dụng bạo lực đến đâu cũng không thể đàn áp được cơn sóng triều dâng sẽ ulla tới làm đổi thay toàn bộ lịch sử. Đó mới là sức mạnh chính thống của toàn thể dân tộc ... Không phân biệt xuất xứ của họ đến từ bên này hay bên kia".*

Sự ra đi của Nguyệt chỉ là tạm thời để khi kết hợp được sức mạnh chính thống của dân tộc sẽ trở về thành thay đổi cái "não trạng" của chế độ. Chính trên quan điểm dân tộc này mà Nhật Tiến khi trả lời trong cuộc phỏng vấn đăng trên Thời Báo, ông đã nói rằng thành thật ông không còn phân biệt ranh giới giữa Quốc, Cộng nữa. Và ở một đoạn khác ông nói: *Bây giờ (ở Việt Nam) vấn đề không còn là Cộng sản hay không Cộng sản vì Cộng sản đã đi về phía Mafia quyền lực mà vấn đề là giặc ngu dốt,*

giặc nghèo, đói. Chính đó cũng là nhận thức của Nguyệt khi nàng nói: "Quê hương của chúng ta chỉ có thể đổi thay toàn diện khi đại đa số con người lột xác toàn diện, lột xác ra khỏi sự ngu dốt, thiển cận, lột xác ra khỏi sự thờ ơ, ỳ lì, thụ động ... Khi đó quê hương sẽ đứng trước một vận hội mới".

Làm thế nào để thực thi công việc lột xác đó? Nhân vật Hoàng (một cán bộ miền Bắc được phái vào Nam để nghiên cứu về vai trò người phụ nữ giải phóng) đã phát biểu: *lột xác bằng con đường văn hóa, cả trong nước lẫn ngoài nước ... văn hóa đó phải có một hướng đi dựa trên hoàn cảnh mới, tâm thức mới để phù hợp với những thay đổi mới về phía quần chúng chứ không phải về phía lãnh đạo ...* Và sau khi cái hàng rào ngăn cách giữa "Cách mạng" và "Ngụy" đã được quần chúng mặc nhiên gỡ bỏ ...

Có lẽ không có nhân vật nào thể hiện rõ cái tư tưởng của Nhật Tiến về viễn tượng xây dựng một xã hội Việt Nam mới bằng Hoàng khi ông nói: *"Con đường tiến lên XHCN là con đường bế tắc đem lại đau thương nghèo khó, điều tàn hơn là xây dựng một xã hội ấm no hạnh phúc. Và nhận thức này - cũng theo Hoàng - không phải là quay về phục hồi một miền Nam bất công, thối nát cũ".* Và *"Nhận thức này cần đến những nhân tố tác động, để hình thành một lực lượng mới, trong đó thống hợp được mọi thành phần không phân biệt miền Nam hay miền Bắc, quần chúng hay cán bộ, đoàn viên, qu*

khứ chính trị là "Ngụy quyền" hay "Cách mạng" miễn là cũng chung một nhận thức". Đó là một trong nhiều khía cạnh của tâm trạng của Hoàng *"Khi xách khăn gói vào Nam".* Và tôi nghĩ đó cũng là tâm trạng của Nhật Tiến khi lên đường vượt biên.

Như vậy, Nhật Tiến đã đặt cho mình một sứ mạng khi vượt biên, cũng như Nguyệt có sứ mạng ra bưng để học tập đường lối mới để trở về thành xây dựng một xã hội mới không phân biệt màu sắc chính trị bằng cách thay đổi não trạng của mọi người trong lúc vẫn sử dụng súng ống và quân đội đang phục vụ "dưới cờ". Đó là những đường lối mà Năm Tỏa (Cố vấn công đoàn cơ sở) đã vạch ra cho Nguyệt. Và Năm Tỏa còn nói: *"Chúng ta không độc tôn, không phủ nhận những phương thức quang phục quê hương khác. Trước một cảnh hoang tàn đổ nát, ai góp được phần nào thì cứ đóng góp, giản dị có vậy thôi".*

Khi vượt biên Nhật Tiến đã bỏ lại "Thềm Hoang" (giải thưởng văn chương toàn quốc 1962) và ra đi với "Mồ Hôi Cửa Đá" để tự đặt cho mình một sứ mạng - bằng con đường văn hóa - trở về xây dựng một xã hội mới trên cơ sở của một khuynh hướng dân tộc mới, rộng rãi hơn vì nó bao gồm người của mọi phía. Bởi vì chế độ Cộng sản hiện nay cũng thối nát, tham nhũng như chế độ Cũ thì theo Nhật Tiến còn gì để phân biệt Quốc Cộng. Cho nên phải thành hình một lực lượng mới gồm tất cả những kẻ bị áp bức bóc lột hiện nay và trước kia, đó mới

là dân tộc đích thực. Nhận thức này cũng chẳng khác gì cái “chủ thuyết dân tộc” của nhóm Trần Văn Ân, Bùi Duy Tâm hiện nay.

Như vậy thì có đến 3 thứ dân tộc hay là 3 chủ thuyết dân tộc! Vì miền Bắc XHCN ngay từ đầu họ cũng nói vì dân tộc mà chiến đấu, và miền Nam Cộng Hòa cũng là bảo vệ truyền thống dân tộc để chống lại Cộng sản. Và bây giờ là một khuynh hướng dân tộc rộng rãi hơn, đích thực hơn bao gồm đại đa số quần chúng bị áp bức bóc lột ở cả 2 miền không phân biệt từ đâu đến, không phân biệt màu sắc chính trị, ý thức hệ mà tôi tạm gọi là dân tộc tổng hợp.

Người Cán bộ Cộng sản vẫn biện minh rằng đúng về hiện tượng khác về bản chất khi đề cập đến những tệ đoan hiện nay cũng giống như những tệ đoan của xã hội miền Nam trước 75 ý nói rằng bản chất nhà nước XNCH không phân biệt giai cấp, không có bóc lột v.v. mà tệ đoan là chỉ ở một số Cán bộ biến chất. Còn bản chất của chế độ miền Nam là áp bức, bóc lột. Nghĩa là người Cộng sản cho rằng ở chế độ miền Nam hiện tượng và bản chất là một, còn miền Bắc XNCH hai điều đó khác nhau. Và cái khuynh hướng dân tộc tổng hợp ở hải ngoại hiện nay đã rơi vào cái lý luận của Cộng sản là một lý luận tùy tiện và tuyệt đối, khởi điểm của độc tài chuyên chế (despotism) mà người Cộng sản gọi là chuyên chính vô sản. Và bởi vì hiện tượng và bản chất là một nên người ta thản nhiên hủy bỏ Quốc Ca Miền Nam mà bao nhiêu năm là một biểu tượng

của chiến đấu chống Cộng!

Ngót 10 năm lưu lạc trên đất người, cái hành trang văn hóa của Nhật Tiến như đã phát họa trong “Mồ Hôi Của Đá” đã vô tình rơi vào chủ nghĩa “chung chung” (nói theo kiểu Cộng sản) của khuynh hướng dân tộc tổng hợp, chính các khuynh hướng dân tộc này đã cho phép ông xóa bỏ lần ranh Quốc Cộng để thành hình một “tâm thức mới”.

Đồng ý là con đường văn hóa là một con đường cần thiết để lột xác toàn diện. Nhưng mà lột xác ai? Thực tế thì Việt Nam bây giờ là một nước từ Nam Quan cho đến Cà Mau. Quần chúng Việt Nam là một, nhưng cái ranh giới ý thức hệ vẫn còn. Lột xác ra khỏi những ngu dốt, thiển cận, thiên kiến v.v. của quần chúng Việt Nam chăng? Điều đó là thừa. Vì cuộc sống của người dân Việt trong nước hiện tại tự nó là một sự lột xác rồi. Hiện thực của cuộc sống ấy - hiện thực XHCN - là đề tài cho phong trào văn chương phản kháng, chứ không phải là văn chương phản kháng tạo ra hiện thực XHCN. Do đó mà Chu Tấn nhận định rằng cái gọi là văn chương phản kháng chưa có (hoặc cần có?) một ý thức phản kháng. Cuộc sống lầm than hiện tại của người dân Việt trong nước đã nói lên tất cả, nó là một hủy thể hoàn toàn và tuyệt đối của XHCN Việt Nam. Nó không cần lột xác vì chính nó cần để cho người khác lột xác. Đó là cán bộ lãnh đạo của nhà nước Việt Nam hiện tại. Họ phải lột xác ra khỏi những thiên kiến, những thiên cận của giáo điều

Mác-xít. Đó là những người Việt Nam ở hải ngoại. Họ phải lột xác ra khỏi những lập luận chống Cộng ấu trĩ như nhận xét của Hoàng trong “Mồ Hôi Của Đá”: *Hoàng lấy làm tiếc rằng chưa có mấy ai ở miền Nam những người mà chàng đã tiếp xúc đánh được Cộng sản trúng khía cả. Dấu dẫu cũng chỉ là than van bị mất mát, những lời chửi bới “Nam nhận họ, Bắc nhận hàng” ... Cán bộ nghèo, ngu dốt, bộ đội rừng đen mã tấu v.v.”*

Hành trang văn hóa của Nhật Tiến sẽ thiếu sót nhiều và không làm nổi sứ mạng của nó nếu cứ mang các chủ nghĩa chung chung của chủ thuyết dân tộc (tổng hợp) mà trong sự phân tách cuối cùng nó có động lực của chủ nghĩa cơ hội. Như Cán bộ Hoàng đã nói *“không có mấy ai đánh được Cộng sản trúng khía cả”*. Chính vì vậy mà miền Nam bị cưỡng chiếm, và trước đó phe quốc gia thất trận Điện Biên Phủ, cũng như Tướng Giới Thạch phải chạy qua Đài Loan v.v.

Trận tuyến văn hóa thật là khó hăn vì ngay từ buổi phôi thai của Cộng sản, nhờ những chiêu bài “dân tộc” tiến hành chiến tranh nhân dân, chiến tranh giải phóng dân tộc để sau đó thiết lập XHCN. Những văn nghệ sĩ Việt Nam trước đây đã bị lôi cuốn vào cơn lốc giải phóng đã không có thì giờ để tấn công vào thành trì chủ nghĩa Mác trên phương diện hiện thực - vì trong thời kỳ phôi thai chưa có hiện thực XHCN - cũng như trên phương diện lý thuyết. Cho đến ngày nay chúng ta, người Việt, chưa có một mặt trận

văn hóa chống Cộng theo đúng nghĩa của nó nên chỉ tập trung vào việc chửi bới ấu trĩ và do đó không ai đánh Cộng sản trúng khía cả.

Nếu không đánh Cộng sản trúng khía mà bây giờ chủ trương một khuynh hướng dân tộc không phân biệt ý thức hệ thì con đường văn hóa đó, và cũng là con đường của Nhật Tiến, đã mặc nhiên chấp nhận ý thức hệ Mác-xít bằng cách không đề cập đến nó.

Và người ta không thể phân biệt đâu là khía cạnh phi dân tộc, phi nhân bản của XHCN. Chưa bao giờ đánh Cộng sản trúng khía, chưa có một mặt trận văn hóa chống Cộng mà xóa bỏ ranh giới Quốc Cộng thì đó là bỏ cuộc. Vấn đề không giản dị như Nhật Tiến tưởng đã đánh gục chủ nghĩa Cộng sản bằng cách tuyên bố là Cộng sản Việt Nam bây giờ tiến về phía Mafia quyền lực! Mao Trạch Đông đã nói chính quyền ở trên đầu súng. Với một phương châm như thế thì làm sao Cán bộ Năm Tỏa có thể nói, mà không khỏi dỗi lòng, khi ông quan niệm rằng thay đổi náo trạng của mọi người mà vẫn giữ những phương tiện của chính quyền hiện có (súng đạn và quân đội). Đó có nghĩa là chủ thuyết dân tộc sẽ xây dựng một xã hội mới cho dân tộc (cả hai miền) khỏi làm than dựa trên cơ cấu xã hội hiện có. XHCN vẫn tốt, sai là ở lãnh đạo (leadership), sai chỉ là hiện tượng. Ở điểm này Nhật Tiến đã bắt gặp Dương Thu Hương và Bùi Tín; dù với những tệ đoan của nó họ vẫn tin vào lý tưởng XHCN. Đây mới là nhiệm vụ của người làm văn hóa: trước

khi có thể xóa bỏ ranh giới Quốc Cộng, văn hóa phải chỉ rõ và phân tách - trong viễn tượng tạo một tâm thức mới - vì sao lý tưởng XHCN đã trở thành một chế độ bất nhân. Vì sao nó không thực hiện được cứu cánh nhân bản nó tự đề ra. Kể từ Cách mạng Bolchevik cho đến ngày nay. Vì sao những cuộc Cách mạng vô sản đó khởi đầu từ Liên Xô đã mang một mầm tự hủy, theo cái nghĩa nó không thể tồn tại ngoài sự khủng bố trắng (terreur blanche). Và tại sao những gì Marx tiên đoán sẽ xảy ra trong xã hội tư bản lại đang xảy ra trong xã hội XHCN? Duy vật biện chứng pháp là một khí cụ phân tách rất sắc bén, những biến cố xã hội không riêng gì cho xã hội tư bản mà luôn cả XHCS. Người Cộng sản chỉ biết nhìn các xã hội khác trên quan điểm biện chứng mà khi phê phán chính họ thì họ hoàn toàn có quan điểm phản biện chứng, một thứ duy tâm hẹp hòi thiển cận (mà họ không biết) chính là để bảo vệ một cơ cấu xã hội phi nhân đã đem lại cho nhiều quyền lợi của giai cấp thống trị. Họ trở thành nô lệ cho chế độ của họ (không muốn thay đổi) để có thể vĩnh viễn làm chủ nhân của quần chúng. Lãnh đạo cộng sản là nạn nhân của chính họ dù họ muốn thay đổi cũng không được vì những điều kiện khách quan của xã hội (nghèo, chậm tiến) mà trong đó CMVS đã phát sinh.

Như vậy thì ranh giới Quốc Cộng vẫn còn và nó phải còn vì người CSVN muốn nó phải còn để họ có lý do tồn tại. Không những nó còn trong tư

tưởng, trong tác phong, nó đang còn một cách gay gắt trong cơ cấu xã hội Việt Nam hiện nay, trong tương quan sản xuất XHCN. Nó còn gay gắt và ngột ngạt hơn trước 75 bởi vì người miền Nam hiện nay phải sống và thở cái tương quan sản xuất ấy. Ngày trước chỉ nghe Cộng sản tuyên truyền mà thôi.

Con đường văn hóa còn chông gai lắm, ta không thể kết hợp được một khuynh hướng dân tộc đích thực, không thành lập được một lực lượng nào hết nếu không có một con đường, văn hóa đích thực để “đánh trúng khía của Cộng sản” không những để lột xác người Cộng sản trong nước hoặc ngoài nước ra khỏi những lập luận kinh điển Mác-xít của họ mà lột xác chúng ta ra khỏi những phê bình, chỉ trích Cộng sản một cách thiển cận, ấu trĩ từ trước đến nay. Không có một con đường văn hóa đích thực này thì mọi chỉ trích Cộng sản chỉ giúp cho họ càng tin vào cái Kinh điển Mác-xít sai lầm của họ.

Tham nhũng ở Việt Nam hiện tại là công khai hợp pháp của một cơ chế xã hội tồn tại bằng khủng bố (đó là lệ phí). Một cơ chế CMVS thoát thai từ một nước chậm tiến kể từ Liên Xô. Nó là hủy thể (negation) của chủ nghĩa Marx. Nếu ta xây dựng văn hóa người Việt hải ngoại mà không chú ý đến các mầm tự hủy đó để khích bác toàn bộ hệ thống Marx thì sự trở về của Nhật Tiến cũng như của Trần Văn Ân và Bùi D. Tâm chỉ là sự trở về “vớ bèn kia”. Và dưới con mắt của người Cộng sản thì đó

vẫn là sự trở về của kẻ thù của giai cấp (vô sản), trong cái gọi là xóa bỏ hận thù, xóa bỏ ranh giới. Ta muốn xóa bỏ hận thù, ta muốn xóa bỏ ranh giới Quốc Cộng trong một chủ thuyết dân tộc nào đó, nhưng người Cộng sản đã xóa bỏ chưa vì những điều đó không đề cập đến trong kinh điển Mác-xít.

Như vậy mọi sự trở về mà không trước hết xây dựng một văn hóa hải ngoại trên cơ sở phủ định chủ nghĩa Mác “để đánh trúng khía của Cộng sản” thì những sự trở về đó tất phải mang một mặc cảm bỏ cuộc vì vọng tưởng, vì dối lòng. Và trở về với các chiêu bài xóa bỏ hận thù, xóa bỏ ranh giới ý thức hệ, trong một chủ thuyết dân tộc nào đó chỉ có tác dụng kéo dài sự lầm than của người Việt trong nước XHCN và tô đậm thêm cái túi hờn của người Việt lưu vong hải ngoại!

Một văn hóa đích thực phải là một văn hóa biết lựa chọn, dần thân nhất là trong thời đại chúng ta đang sống. Một thời đại mà mọi sự việc xảy ra trong xã hội từ mỗi suy tư cá nhân cho đến một phát minh khoa học kỹ thuật đều bị chi phối bởi 2 trào lưu tư tưởng Mác-xít và không Mác-xít. Nền văn hóa đó không thể không phân biệt giữa hai trào lưu tư tưởng đối kháng ấy. Không thể viện lẽ rằng xã hội XHCN bây giờ mục nát, phân hóa và xã hội miền Nam trước đây cũng mục nát, phân hóa nên phải đi tìm phải xây dựng một xã hội mới. Trên phương diện nhận thức, tư tưởng con người bao giờ cũng nghĩ ra được một xã hội lý tưởng như vậy. Cũng như người Cộng sản đã mô tả một xã hội không

giai cấp từ ngày Marx viết ra tư bản luận. Mà đã trải qua hơn 70 năm kinh nghiệm Cộng sản từ 1917 vẫn không thấy 1 một xã hội không giai cấp, không bóc lột. Không có một hình thức xã hội thứ ba. Nếu Marx chủ trương là phương tiện sản xuất xác định cấu trúc xã hội (social structure) thì trên thế giới ngày nay chỉ có 2 loại tương quan sản xuất. Một là tương quan sản xuất XHCN và hai là tương quan sản xuất tư bản chủ nghĩa. Không kể một số ít những hình thái bộ lạc bán khai xác định bởi một tương quan sản xuất (support of production) khác. Hai tương quan sản xuất đó làm cơ sở cho hai hình thái xã hội hiện tại trên thế giới. Đó là xã hội Cộng sản và xã hội tư bản. Khi mà tương quan sản xuất trở thành mâu thuẫn với phương tiện sản xuất thì có Cách Mạng. Sự khẳng định biện chứng đó áp dụng cho xã hội tư bản cũng như Cộng sản. Do đó mà Marx đã tiên đoán sự sụp đổ của kinh tế tư bản cho đến nay vẫn chưa xảy đến mà chính nó đang xảy ra trong xã hội Cộng sản.

Con người khi thay đổi tương quan sản xuất sẽ thay đổi cấu trúc xã hội đồng thời ghi khắc vào cấu trúc xã hội những chức năng cho phép các tầng lớp lãnh đạo có những đặc quyền khác nhau. Từ đó lãnh đạo trở thành nô lệ của cấu trúc xã hội. Đó là vong thân trong chính trị, trong thuật cai trị. Vong thân không phải chỉ xảy ra nơi người công nhân nhà máy dưới chế độ tư bản như người Cộng sản tưởng. Nó không phải là đánh

mất bản ngã. Mà như J. P. Sartre đã nói vong thân (aliénation) là sự trở về của bản ngã với tư cách người khác (Retour sur soi en tant qu'Autre), (J.P. Sartre, Critique de la Raison dialectique, Gallimard xuất bản). Con người sẽ không thoát khỏi vong thân chính bởi vì nó phải sinh hoạt, phải tổ chức thành xã hội để mưu sinh để tồn tại. Không phải như người Cộng sản ngụy biện, hoặc vì thiếu nhận xét, nói vong thân chỉ trong xã hội tư bản. Nói rằng con người lệ thuộc vào cấu trúc xã hội nó tạo ra qua sự thay đổi tương quan sản xuất có nghĩa là bản chất người Cộng sản không phải là khát máu, là hoài nghi tất cả cũng như không phải bản chất Cán bộ miền Nam trước đây là tham nhũng. Có chăng đó là do sự thành hình khách quan của cấu trúc xã hội mà họ đã tạo ra.

Con đường văn hóa hiện tại phải là một nền văn hóa biết lựa chọn nghĩa là dần thân. Văn hóa không lựa chọn chỉ còn là công tác tuyên truyền. Theo nghĩa đó mà tôi nói cái gọi là văn chương phản kháng là một công tác tuyên truyền bởi vì nó được sáng tác với sự cho phép của nhà nước Cộng sản. Nó được sáng tác theo ý của người khác: nhà nước Cộng sản muốn biết ý nghĩ của văn nghệ sĩ và quần chúng như thế nào về XHCN. Cũng như phong trào trăm hoa đua nở trước kia.

Người ta đã tự làm mất quyền lựa chọn của mình khi nói rằng chế độ Cộng sản bây giờ tham nhũng, biến chất cũng như chế độ miền Nam

trước đây tham nhũng, phân hóa cho nên phải trở về với dân tộc đích thực, không theo chế độ nào cả, nghĩa là không lựa chọn. Đánh thắng bằng 2 chế độ như thế để khỏi phải lựa chọn là phản ảnh cơ hội chủ nghĩa, một sự dối lòng, bỏ cuộc để chấp nhận nguyên trạng. Làm sao làm công tác văn hóa như Trần văn Ân nói để phục vụ dân tộc khi mà ngay từ đầu người ta đã bỏ cuộc. Làm công tác văn hóa hay làm công tác tuyên truyền.

Điều làm cho người ta không muốn lựa chọn nữa là khi quay về miền Nam Việt Nam trước đây người ta thấy chế độ tham nhũng đưa đến mất nước. Đã đến lúc chúng ta phải nhìn vào cái ung nhọt của chính mình để lựa chọn để khẳng định. Không có lẽ nào 2 chế độ đối nghịch nhau bây giờ lại bằng nhau. Vậy thì nhân danh chế độ nào ở miền Nam chúng ta chiến đấu trong bao nhiêu năm qua để bây giờ gọi đó là chế độ tham nhũng, phân hóa. Bá Di, Thúc Tề không ăn lúa nhà Chu nhưng lên núi thì cũng ăn cây cỏ của nhà Chu, cũng thờ không khí của nhà Chu vậy! Người ta không phải sống ở xã hội miền Nam như những kẻ vô tri để đến khi bị ngã gục thì đổ tội cho người khác, là tham nhũng là phân hóa.

Chế độ miền Nam trước đây là một chế độ xã hội gồm đủ ba ngành hành pháp lập pháp và tư pháp độc lập nhau như các xã hội Tây phương tiên tiến. Quan hệ sản xuất là quan hệ sản xuất tư bản của nền kinh tế thị trường tự do là một cơ cấu kinh tế rất hữu

hiệu của các nước kỹ nghệ tiên tiến. Thậm chí như Đại Hàn, Đài Loan, Tân Gia Ba v.v. đang trở thành những cường quốc kinh tế. Đó có phải là một chế độ, một cơ cấu xã hội tham nhũng, phân hóa không? Đã đành rằng mọi cơ cấu xã hội đều có khe hở (loop hole) để người điều hành lợi dụng vì quyền lợi riêng. Thế giới Tây phương ngày càng phát triển mạnh với những cơ cấu xã hội ấy, thì làm sao có thể giải thích được chế độ tham nhũng miền Nam đưa đến sự mất nước như một liên hệ nhân quả? Để có thể nói rằng vì tham nhũng mà mất nước theo cái nghĩa chủ nghĩa thực dân đưa đến sự diệt vong của nó thì ta phải chứng minh được rằng các cấp lãnh đạo dân quân chính trước đây đã trục lợi một cách có hệ thống các cơ cấu xã hội đương thời để tích ủy tài sản tiền bạc và chuyển ra các ngân hàng ngoại quốc ngay từ buổi đầu để khi Việt cộng vào rồi tẩu thoát, thậm chí kêu Cộng sản vào giao nước và chạy. Không ai chứng minh được điều đó. Mà rõ ràng là từ quan cho đến dân đã vất vả lên cổ mà chạy như bị tai họa trên trời rơi xuống thì sao có thể gọi là vì tham nhũng mà mất nước. Có thể người ta đã tẩu tán tài sản ở giờ thứ 25. Có một sự tham nhũng, có một sự mất nước nhưng không phải cái này là nguyên nhân của cái kia. Đó là một lối nhìn đơn giản muốn đổ tội cho người khác vì sự mất mát, thua thiệt của mình chứ không phải muốn tìm hiểu 1 tai họa. Chính quyền Mỹ khi ngưng viện trợ quân sự vào những ngày cuối tháng 3/75

họ không bao giờ nói vì chế độ miền Nam tham nhũng. Đó là những lời chỉ trích của phong trào phản chiến ở Mỹ, đã ảnh hưởng vào quốc hội Mỹ. Họ đã ngưng viện trợ quân sự vì áp lực của phản chiến Mỹ làm tê liệt công cuộc điều hành chánh phủ nhất là sau khi Nixon bị buộc phải từ chức vì tai họa Watergate. Phản chiến Mỹ đã mạnh lên vì máu quân nhân Mỹ đã chảy quá nhiều. Như thế thất thủ miền Nam có nguyên nhân thuần túy quân sự, vì cán cân lực lượng quân sự nghiêng hẳn về phía Cộng sản. Trong lúc nguồn tiếp tế quân sự của miền Nam đã cạn thì miền Bắc có nguồn tiếp tế vô tận của Nga và Tàu. Không thể phủ nhận sự hy sinh của chiến sĩ và quân đội VNCH, họ đã hy sinh gấp trăm lần người Mỹ tại Việt Nam. Mậu Thân và mùa hè đỏ lửa đã chứng tỏ sự bền bỉ chiến đấu của chiến sĩ VNCH trên cơ sở sức mạnh quân sự. Trong cuộc khủng hoảng Trung Đông hiện tại quân đội Mỹ trang bị ngập đến răng với vũ khí hiện đại mà phải đợi cho đủ 400,000 quân với tất cả hàng không mẫu hạm mới có thể đánh 500,000 quân Iraq với vũ khí ít hơn nhiều thì đủ biết sự tương quan lực lượng ở chiến trường đã quyết định thắng hay bại như thế nào. Cho nên dù có anh dũng đến đâu không ai có thể tay không mà chống lại xe tăng, đại bác của Cộng sản trong trận địa chiến. Người chiến sĩ VNCH trong bao nhiêu năm không bao giờ bỏ cuộc lại càng không thấy họ bỏ chiến tuyến bởi vì "chế độ tham nhũng". Họ bảo vệ cơ chế dân chủ miền Nam

của người miền Nam Việt Nam trong đó có họ và những người tham nhũng. Chữ không phải bảo vệ chế độ tham nhũng lại càng không phải bảo vệ tập đoàn tham nhũng. Hơn nữa không có vấn đề tập đoàn tham nhũng chỉ có cá nhân tham nhũng. Vì tham nhũng không phải là một chủ nghĩa. Và rõ ràng là các cơ chế dân chủ ấy không được thực thi một cách dân chủ. Có lập pháp gia nô, có bầu cử gian lận, có tham nhũng, hối mại quyền thế (mà nước dân chủ Tây phương nào cũng có), các điều đó chứng tỏ rằng miền Nam có cơ chế dân chủ nhưng ở đó dân chủ không được thực thi. Cần phải dân chủ hóa các cơ chế dân chủ đó.

Vì tham nhũng vì phân hóa sao đánh tan được Cộng sản ở Mậu Thân ở mùa hè đỏ lửa? Có tham nhũng nhưng không có ai đào ngũ, rã ngũ trong các biến cố ấy. Như vậy tham nhũng phân hóa không phải là nguyên nhân của thất trận sau này. Khi Nguyễn văn Thiệu nói "từ chức lúc này là đào ngũ" (để trả lời phong trào đòi ông từ chức) là ông đã phát biểu suy nghĩ của mình trên cơ sở một tương quan lực lượng giữa đôi bên là trong sự tin tưởng một quân viện chắc chắn. Và khi chính ông là người đầu tiên tuyên bố từ chức thì cũng trên cơ sở tương quan lực lượng ấy bây giờ nó đã nghiêng về phía Cộng sản vì Mỹ đã chấm dứt quân viện. Nếu ta có lập 2 lời tuyên bố đó ra khỏi bối cảnh quân sự ở chiến trường thì 2 lời tuyên bố đó là mâu thuẫn, và lên án Thiệu là phản quốc. Nhưng người lên thay thế ông cũng

không làm gì hơn là đầu hàng, nghĩa là bỏ cuộc. Nhận định này chỉ muốn chứng minh rằng trong chiến tranh cán cân quân sự của đôi bên là yếu tố cơ bản quyết định thất bại, chứ không phải "tại vì" tham nhũng nên thất bại. Trái lại nó là sản phẩm phụ (by product) của chiến tranh. Chiến tranh tạo điều kiện để chia rẽ, phân hóa, tham nhũng nhờ các khe hở của cơ cấu dân chủ. Và chiến tranh càng dai dẳng càng khốc liệt thì phân hóa và tham nhũng càng lan rộng. MTGPMN trước kia không có tham nhũng mà với chiến thuật du kích không chơi lại nổi sức mạnh quân bị của VNCH nên Bắc Việt phải quyết định xâm nhập quân chính quy đưa chiến tranh lên cấp Sư đoàn rồi Trung đoàn và giàn trận địa chiến kể từ Mậu Thân. Trong chiến tranh thắng bại là thuần túy quân sự. Chiến sĩ CH có thừa hy sinh, gan dạ (Cố Thành, Quảng Trị, Bình Long, Thành nội Huế đã chứng tỏ điều đó) nhưng tiềm lực quân sự vẫn là quyết định. Trong cuộc chiến như ở Việt Nam, một cuộc chiến qua trung gian (proxy war) thì tiềm lực quân sự của đôi bên tùy thuộc vào quân viện nghĩa là vào điều kiện khách quan vượt ra ngoài sự kiểm soát của chính quyền và nhân dân của cả 2 bên.

Nếu tham nhũng, phân hóa không thể là nguyên nhân mất nước của miền Nam thì hiện tại tham nhũng và phân hóa không làm cho CSVN sụp đổ. Phải nhìn lại chế độ Miền Nam trước đây xuyên qua cái lớp sơn "*chế độ tham nhũng*" để đánh giá cái cơ cấu xã hội

của nó. Cũng như phải nhìn chế độ CSVN hiện nay xuyên qua cái hiện tượng tham nhũng phân hóa của nó để đánh giá cơ cấu XHCN, để có sự lựa chọn. Đó là con đường văn hóa "*để lột xác ra khỏi thiên kiến hẹp hòi*" Xét hai chế độ CSVN hiện nay và miền Nam trước kia trên cái hiện tượng tham nhũng; phân hóa của 2 chế độ đó chính là ôm cái thành kiến hẹp hòi chứ không phải lột xác. Nó còn nói lên cái trách móc vì sự mất mát cá nhân. Nghĩa là nó không "*đánh trúng khía người Cộng sản*" cũng như không đánh trúng khía chế độ miền Nam.

Như vậy khi người ta đánh thắng bằng 2 chế độ qua cái hiện tượng tham nhũng, phân hóa để chối bỏ cả hai chế độ để gọi là trở về với cái chủ thuyết dân tộc trù tượng nào đó thì người ta đã cố ý không nhìn đến cơ cấu XHCN (của CSVN hiện tại), không kêu tên nó ra để có thể chọn nó trong yên lặng. Đó không phải trở về với (chủ thuyết) dân tộc, vì dân tộc không còn nữa, vì con người không còn nữa trong quan hệ sản xuất XHCN. Như thế chọn con đường dân tộc trong trường hợp này trước hết là chọn sự dối đồng vì mục đích cá nhân.

Khi Bùi Tín đưa ra Kiến Nghị 12 điểm hô hào thay đổi, dân chủ đa nguyên đủ điều nhưng ông nói vẫn tin vào lý tưởng XHCN thì ông đã không biết mình đã nói gì! Có khuynh hướng XHCN của các nước Bắc Âu, có khuynh hướng XHCN dân chủ Tây phương, có khuynh hướng XHCN Cộng sản. Và cái

XHCN của Cộng sản thoát thái từ cách mạng Bolchevick ở Nga đã phủ nhận mọi cơ chế dân chủ đại nghị đa nguyên, không giải quyết được “bóc lột tư bản” bằng giai cấp đấu tranh. Nó thay thế bóc lột tư bản bằng bóc lột xã hội chủ nghĩa, giai cấp bóc lột bằng giai cấp “tư bản nhà nước” mà M. Djilas gọi là giai cấp thống trị. Cái nghịch lý đó của CM Vô Sản (thay vì tiêu diệt người bóc lột người nó thay thế bằng khai thác, đàn áp, bóc lột có hệ thống và hợp pháp!) Sở dĩ có bởi vì CMVS đã xảy ra trong một hoàn cảnh kinh tế lạc hậu. Trong một xã hội nền kinh tế chưa đạt đến hoàn cảnh Cách mạng mà Marx đã tiên liệu cho một cuộc Cách mạng xảy ra. Hoàn cảnh kinh tế lạc hậu đó đòi hỏi những biện pháp đặc thù (đấu tố, thi đua sản xuất, phê bình, tự phê, thanh trừng, thủ tiêu v.v.) để bảo đảm sản xuất XHCN trong lúc chưa có những phương tiện sản xuất của tư bản (trang bị, cơ giới). Với thời gian những biện pháp đặc thù ấy trở thành định chế, một thước đo sản xuất: XHCN không thể thất bại (infallible), con người XHCN không thể sai lầm nếu không phải đã phản bội, là tác phong tiểu tư sản. Nếu chiếc máy bay này không đạt mục tiêu quân sự của nó thì người sáng chế ra nó là phản bội (traitor), chủ thể (kỹ sư thiết kế máy bay) về mặt khách quan là phản bội. Đó là bản chất của chủ nghĩa Stalin: vì sản xuất XHCN mà nó phải xem người khác là kẻ thù, là phản động. Chính vì Chủ nghĩa Stalin là Chủ nghĩa xã hội phát sinh từ

một nước chậm tiến mà phương tiện sản xuất cơ bản là Con Người. Nó là phương tiện duy nhất mà xã hội Nga ở 1917 có thể cung cấp cho Lenin và sau đó là Stalin những biện pháp đặc thù để tiến hành CMVS ở Nga. Chủ nghĩa Stalin do đó là sự cáo chung của chủ nghĩa XH trong hoài bão giải trừ cảnh Người Bóc Lột Người.

Nó giống như cái tội tổ tông mà Lenin rồi Stalin đã tạo ra để con Người phải chịu đọa đày ở những nơi tiến hành CMVS trong đó có Việt Nam. Người ta không biết nếu có một cuộc CM Mác-xít xảy ra tại các nước kinh tế tư bản (như Marx đã tiên liệu) sẽ như thế nào, nhưng cho đến nay cái mà người ta gọi là XHCN, cái mà người ta gọi là chủ nghĩa Marx chỉ là chủ nghĩa Stalin của một nước kinh tế lạc hậu. Nó là khuôn mẫu Cách mạng vô sản duy nhất trên thế giới ngày nay. Khuôn mẫu Cách mạng lạc hậu kiểu Sô Viết này kiểm soát mọi phong trào CM ngày nay trên thế giới (như một hệ thống quy chiếu). Nơi nào nó xảy đến thì nó sẽ kéo xã hội vào vùng kinh tế chậm tiến: phá bỏ phương tiện sản xuất cơ hữu để chỉ còn lại con người vật chất là phương tiện sản xuất duy nhất của CMVS. Đó là trường hợp miền Nam Việt Nam khi Cộng sản xâm chiếm, cũng như khi Khmer Đỏ vào Nam Vang.

Thế kỷ trước Nietzsche tuyên bố Thượng Đế đã chết rồi (con người làm chủ thân phận mình). Ngày nay người ta có thể nói XHCN (Sô Viết) đã chết từ khi nó thành lập ở

Liên Xô hơn 7 thập niên qua.

Xây dựng một tâm thức mới, một con đường, văn hóa mới chính là phải giúp người Việt hải ngoại lột xác khỏi những suy nghĩ hạn hẹp về chế độ miền Nam trước đây. Người Miền Nam có thể tham nhũng, phân hóa, như con người muôn thuở. Nhưng không có vấn đề một chế độ tham nhũng. Nó có một cơ chế dân chủ xây dựng trên cơ sở một kinh tế thị trường tự do như các nước dân chủ tiên tiến. Xây dựng một tâm thức mới, mặt khác, là lột xác khỏi cái tư tưởng XHCN, một chủ nghĩa đã đồng hóa với chủ nghĩa Stalin. Xây dựng con đường văn hóa mới là giải phóng XHCN chứ không phải lấy CNXH để giải phóng con người. Hoặc là CNXH phải tàn lụi trên phương diện ý thức hệ Mác-xít để con người tồn tại hoặc là con người phải tiêu mòn để CNXH tồn tại như một nghiệp chương của con người.

Làm văn hóa của người Việt hải ngoại hiện nay - nếu chúng ta còn nghĩ đến văn hóa - là phải chọn trong hai quan điểm đó. Chọn giữa hai cơ chế xã hội dân chủ và Cộng sản. Tránh né một sự lựa chọn bằng cách xóa bỏ ranh giới tư tưởng “Quốc, Cộng”, bằng cách xướng danh hai chữ dân tộc, bằng cách chọn một cuộc chiến không có kẻ thù (giặc nghèo, giặc đói, giặc dốt), tất cả đều chung một điểm: thời đại của phi đích thực (inauthenticité) của văn hóa không quan điểm.

Trong cuộc sống tha hương hiện nay, người di tản Việt Nam nói chung và ái hữu Công Chánh nói riêng đều bị chi phối bởi hoàn cảnh tùy theo tuổi tác, sức khỏe, tình trạng gia đình, công việc làm ăn và nhất là thời giờ eo hẹp nên sự sinh hoạt cộng đồng có phần rời rạc. Đa số đã nhìn các diễn biến thời sự qua định kiến mà họ đã in sâu trong quá khứ, từ đó nảy sinh ra những thái độ khác nhau hoặc bị quan yếm thế, hoặc thờ ơ lãnh đạm, hoặc tích cực hăng hái. Đối với một số người thường quan tâm đến thời cuộc. Khi thấy nền trật tự mới của thế giới đang thành hình, sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt, họ đã yêu cầu Mỹ làm điều này, Việt cộng làm điều nọ để thực hiện dân chủ tự do ở Việt Nam, trong lúc chính họ thì không thấy nói họ phải làm gì trong hiện tại cũng như trong tương lai để tranh thủ và phát huy nền dân chủ tự do ấy. Và cũng chính họ trước đây đã lập luận rằng miền Nam mất vào tay Cộng sản vì tham nhũng, vì bị Mỹ bỏ rơi chứ không nghĩ rằng vì đa số chúng ta (thất phu hữu trách mà!) không nhiều thì ít đã từng thờ ơ với thời cuộc, không dám dấn thân, và đã giao khoán cho chính quyền hồi đó bao thầu mọi việc để mạnh ai nấy sống, chia rẽ và tránh né. Chúng ta đã không có một sự chuẩn bị cần thiết cho những gì sẽ xảy ra, đợi nước đến trôn với nhảy. Chứng cứ là ba mươi năm trước đây, ở miền Nam từng có những cuộc chính biến, cách mạng nhưng vì thiếu chuẩn bị nên, hoặc là bị thất

bại (11-11-60), hoặc là đã gây ra một tình trạng "hậu" cách mạng xáo trộn còn hơn trước (1-11-63). Ngay cả đến Việt cộng vì quá say men chiến thắng, coi thường việc chuẩn bị kiến quốc trong những năm đầu cưỡng chiếm miền Nam

một tấm lòng sắt son gắn bó.

Trong phạm vi khoa học, kỹ thuật, các chuyên gia cũng đã tổ chức thành hội đoàn, hoạt động công khai. Những hoạt động này được phát khởi như đã nói ở trên là do tình hình cộng sản quốc tế biến chuyển

Ý nghĩa của một sự chuẩn bị



làm tiêu tán khối nhân lực, vốn tài sản khả dụng nên đã làm sụp đổ nền kinh tế miền Nam mà họ muốn hội nhập vào nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của miền Bắc.

Nay đứng trước sự kiện một Đông Âu đổi mới qua chế độ dân chủ đa nguyên, nhiều người hy vọng rằng rồi đây Việt Nam cũng sẽ phải thay đổi như vậy. Các đảng phái đã kết hợp với nhau thành Liên đảng để tiện bề hoạt động với

kết hợp với lòng ưu tư của những người muốn đóng góp chút gì cho đại cuộc.

Thật vậy, như ai đều biết, hiện nay mặc dù trận cuồng phong dân chủ nổi lên từ Đông Âu chưa thay đổi được chế độ xã hội lỗi thời ở Việt Nam nhưng cũng bắt đầu gây ảnh hưởng qua những dấu hiệu đòi hỏi đổi mới bản chất từ Cộng sản độc tài qua dân chủ đa nguyên của những phần tử tranh đấu ở trong

nước cũng như ở ngoại quốc. Và trong niềm hy vọng một ngày gần đây, bằng cách này hay bằng cách khác, nhân dân quốc nội “tức nước vỡ bờ”, ý nguyện đổi mới thành công, khi đó các chuyên viên Việt Nam các ngành cần phải sẵn sàng để tiếp tay xây dựng đất nước. Có người nói đợi đến đó sẽ hay. Như vậy từ đây đến đó không lẽ chuyên viên chỉ đứng bên lề như kẻ bàng quang nhìn các thành phần khác hoạt động hay sao? Trước năm 75, viện cố chuyên viên không làm chính trị, đa số chuyên viên đã thờ ơ với thời cuộc để rồi lãnh hậu quả sống lưu vong ngày hôm nay. (Đây là thứ chính trị đứng đàng, dân chủ, chứ không phải thứ chính trị xôi thịt, hoặc độc tài), vì vậy nếu không có khả năng hoặc không thích làm chính trị thì ít nhất các chuyên viên cũng phải có ý thức chính trị về công việc chuyên môn của mình ...

Có người bảo khỏi cần lo, đến ngày ấy Mỹ sẽ làm hết, phản ánh một tinh thần ý lại vào người khác mà chẳng cần nghĩ gì đến hậu quả tai hại cho tương lai của cả một dân tộc vì ở đời này chả có gì cho không cả, “bánh ít đi thì bánh quy lại”, nhất là đối với Mỹ, bạn hay thù đều tùy thuộc vào quyền lợi giai đoạn của Mỹ. Người Việt Nam phải tự giải quyết vấn đề Việt Nam theo trách nhiệm và lương tri của mình; Người ngoại quốc giải quyết vấn đề Việt Nam theo quyền lợi riêng tư của họ. Gương 1975 còn đó, xin soi lại cho kỹ.

Lại có người bi quan cho rằng, chế độ hiện hữu sẽ khai

thác tài liệu của chúng ta; (không khác gì “chưa giàu mà đã lo ăn trộm”) Thật ra nếu Việt Cộng làm được thì họ đã làm lâu rồi vì các đồ án thuộc các ngành chuyên môn từ trước đến nay vẫn còn đó, sẵn sàng đem ra thực hiện mà họ đâu có làm được, lẽ dĩ nhiên là vì nhiều lý do, nhưng lý do chính vẫn là sự bất tương quan giữa một chế độ chính trị độc tài và một nền kinh tế tự do, trong đó con người vẫn là con người muốn thuở với những ước muốn hạnh phúc bình thường, tức là được sống trong một xã hội thượng tôn pháp luật, có công ăn việc làm và có làm thì phải có đủ ăn.

Nói rõ hơn, ưu tư của những chuyên gia hoạt động nói trên là làm sao ngay sau khi Việt Nam có dân chủ tự do thật sự, nghĩa là sau giai đoạn đấu tranh chính trị với cộng sản thành công, chúng ta phải có sẵn một chương trình tái thiết khẩn cấp để giúp nước Việt Nam sớm phục hồi kinh tế và để cho người dân thấy có sự thay đổi tốt đẹp từ chế độ Cộng sản qua thời hậu Cộng sản. Vì sau một thời gian ngắn thay đổi chính thể, nếu nền kinh tế vẫn trì trệ, dân không có công ăn việc làm, tiện nghi tối thiểu không đủ nghĩa là vẫn thiếu điện, thiếu nước, thiếu nhu yếu phẩm, đường sá vẫn hư hỏng, giao thông chậm trễ v.v. thì dân chúng sẽ mất hết tin tưởng vào chế độ dân chủ mới, tạo kẻ hở cho những kẻ đầu cơ trục lợi chính trị tung hoành gây nên tình trạng “hậu cộng sản” còn tệ hơn trước.

Đây là những chương trình, kế hoạch, dự án ngắn hạn, cần

đến bàn tay xây dựng không những của giới trẻ mà cả những người đã từng làm việc với một số kinh nghiệm trước đây thuộc thể hệ “bản lề”. Song song với các chương trình ngắn hạn là những chương trình dài hạn, cũng cần được nghĩ đến và hoạch định sáng suốt, tránh những lỗi lầm trong quá khứ, để canh tân hóa nước Việt Nam kịp đà văn minh tiến bộ.

Cách đây 3 năm, vào ngày 6/2/1988, ở Dallas, Texas, Hoa Kỳ, giáo sư Nguyễn Xuân Vinh, tiến sĩ khoa học không gian, Hội viên Hàn Lâm Viện Không Gian Quốc Tế đã nhấn nhủ các sinh viên như sau:

“Từ mấy chục năm nay, ở nước nhà, những sự suy sụp, thay đổi chính thể đều là đột biến, được chi phối bởi ảnh hưởng hơn thua giữa các cường quốc có quyền lợi ở Đông Nam Á. Chế độ Cộng sản ở Việt Nam nói riêng và toàn bộ Đông Dương nói chung đang ở trong tình trạng nhiễu loạn ... Thời cơ thuận lợi cho chúng ta không thể nằm chờ cho sung rụng. Chúng ta phải tạo ra thời cơ và khi thời cơ thuận tiện chúng ta phải sẵn sàng.

Đường lối quang phục quê hương có nhiều ngã. Hiện nay có những người miệt mài dần thân đi các vùng, đi các nước du thuyết mong sao có một sự kết hợp toàn dân ... Cũng có những chiến sĩ thực sự cầm súng, xuyên rừng núi, tìm cách đột nhập quê hương, chọn những vùng hiểm trở làm căn cứ địa để thiết lập một đầu cầu cho ngày khởi nghĩa. Với phần lớn chúng ta hiện nay sống ở hải ngoại, tôi

xin đề nghị mục tiêu nhất trí của chúng ta là quang phục quê hương, còn công tác cấp thời của chúng ta là xây dựng cộng đồng ... Muốn làm được gì cho đất nước, trước hết phải tự luyện cho mình thành người hữu dụng, làm cách mạng bản thân có hai phần là: Tu đức và Luyện tài ...". Nói một cách khác, nếu vào thời hậu cộng sản, những thành phần lãnh đạo cũng như các chuyên gia xây dựng đất nước mà còn ấp ủ những ý tưởng ý lại, bè phái, chia rẽ, phản dân chủ thì hậu quả sẽ còn bị thảm bội phần. Do đó những ai có lòng trong giai đoạn này cần chuẩn bị một tinh thần mới, tinh thần dẫn thân "không sợ việc khó, cũng không chê việc dễ" để khi có dịp trở về phục vụ tổ quốc, ráng đem lại niềm tin trong dân chúng, niềm tin cần thiết vốn đã mất mát từ lâu, sau hơn 30 năm chiến tranh từng ngày và gần 20 năm cộng sản lũng đoạn tài nguyên đất nước.

Và đó cũng là ý nghĩa của sự chuẩn bị ngày hôm nay vậy.

TRẦN HUÂN



Thăm bạn

Nghe bạn đau nằm liệt
Hốt hoảng ghé tìm thăm
Gặp nhau mừng khôn xiết
Sá chi đường xa xăm

Tay trong tay thăm thiết
Mắt quàng hân nết thâm
Nụ cười hiền minh triết
Nhân hòa đầy chân tâm

Nhìn bạn đau chợt biết
Sức khỏe quý vô ngần
Sao đời còn mãi miết
Phung phí hoài chân thân

Trăng tròn rồi trăng khuyết
Kiếp người vòng phù luân
Có còn ai thân thiết
Có còn ai xa gần

Đời tha hương đơn chiếc
Trấu đau buồn trong tim
Thôi cũng đừng thương tiếc
Chuối êm đêm hoàng kim

Mỗi ngày tìm vui sống
Quá khứ buồn nguôi quên
Nuôi con sau nỗi mộng
Quét tan đời oan khiên

Mỗi ngày đời xế bóng
Gặp bạn chén trà nghiêng
Hồn vui trời biển rộng
Bằng hữu rình thiêng liêng

(TN Viết tặng TTD, 1987)

Thế là rốt cuộc cơn đau đẻ cũng đã chấm dứt. Bởi vì chẳng thể kéo dài thời gian ... chuyển bụng mãi trong giai đoạn thế cuộc xoay vần nhanh chóng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự tồn vong của đảng này. Coi nó kỳ quá! Thiên hạ ngoài cũng như trong nước đều đã dự nghị, bàn tán quá nhiều về cái vụ hoãn lui, hoãn tới này. Dầu biết trước rằng kết quả của cái đại hội 7 này cũng chỉ sinh ra được một thứ quái thai “đầu khỉ, đuôi cáo”, như nhiều nhà phân tích, chuyên gia trên thế giới đã tiên đoán.

Chính thế! Đại hội đảng Cộng sản Việt Nam rồi cũng được khai mạc và rồi cũng được bế mạc đúng theo nghi thức như những đại hội trước, nghĩa là có hội nghị trừ bị (để dàn xếp, mặc cả trước việc chia ghế giữa các phe nhóm khác nhau trong đảng), có báo cáo chính trị của Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh (nay thực sự đã hết ... Linh rồi), có một Chủ tọa đoàn đông đảo, và có nhiều bản tham luận “cò mồi” được đọc và được chỉ đạo vỗ tay đúng bài bản. Đó là bên trong hội trường. Còn bên ngoài hội trường - nói theo ngôn ngữ báo chí là chuyện bên lề đại hội - thì sao? Cố nhiên, đây là dịp để đảng ta vượt ve các đảng viên nòng cốt: nào đi thăm xác ướp của bác ... Cáo, nào tiệc tùng, văn nghệ liên hoan v.v. Mặc dầu thế, vẫn không làm cho sôi động được chút nào cái không khí tê nhạt của đại hội này. Quan khách lèo tèo tới dự, chỉ còn 4 đảng “anh em”: Nga, Cuba, Lào và Miên so với mười mấy đảng “anh em” trong

“Tểu Lâm” thời sự: Việt Nam sau đại hội VII

LÓC-CÓC

những đại hội 4, 5 và 6 trước đây. Hai đảng khác là Bắc Hàn và Trung Cộng không tới dự. Bắc Hàn thì chẳng rõ nguyên do nào vắng mặt, không nghe nói tới. Nhưng về sự vắng mặt của đàn anh Trung Cộng thì được giải thích là quan hệ hai đảng chưa được “bình thường”, có nghĩa là vẫn còn nhiều mâu thuẫn, tranh chấp. Đúng thế! Nếu vấn đề Cao Miên như miếng “gân gà” Hạ Bì đối với Tào Tháo:

“Nhả ra thì tiếc miếng ngon,

Nuốt vô chẳng được, mắc ngang yết hầu”

thì vấn đề các quần đảo Tây Sa, Trường Sa - gần đây được khám phá là nơi có các túi dầu rất lớn - thực sự là nỗi đau khổ “bệnh trĩ” của Hà Nội. Bắc Kinh đòi hỏi như một điều kiện tiên quyết phải công nhận chủ quyền của họ trên các hải đảo này, trước khi nói tới chuyện “môi hở răng lạnh” như trước năm 1975. Đàn anh dùng thế lực của trên một lý cây thịt để dè dũa em bé nhỏ

như thế thì thật cạn tài ráo máng, còn tệ hơn thực dân phong kiến đối với các nước thuộc địa và chư hầu thời xa xưa nữa! Thực đúng là “Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào”!

Đại hội đảng lần này có một điểm đặc biệt, để gọi là có thành tích “đổi mới”. Thực ra đây là bước thụt lùi của dân chủ vốn là món hàng đã từ lâu rất hiếm hoi ở Việt Nam. Đó là Tổng bí thư được các Ủy viên Bộ Chính Trị bầu lên, chứ không phải do Ủy viên trung ương đảng bầu trực tiếp như trước kia. Điều này cũng dễ hiểu: dàn xếp, mặc cả với một số đông đảo người (dầu đó là đảng viên đã được chọn lựa) thì vẫn khó hơn là dàn xếp, mặc cả với một số ít người.

Phe được xem là cứng rắn cũng đã phải nhân nhượng khá nhiều, với sự ra đi của các kiện tướng Mai Chí Thọ, Võ Chí Công, Nguyễn Đức Tâm ... nhưng bù lại Đỗ Mười được đưa lên chức vụ Tổng Bí Thư Đảng. Mười trước đây là Thủ tướng được xem thuộc phe cứng rắn. Nhưng trước ngày Đại hội đảng, như thông lệ triều kiến của các ông hoàng ở Hà Nội, Mười đã có đi Nga. Qua chuyến đi này, có lẽ Mười đã được Gọc-ba-chốp thuyết phục ... cải tạo, nên xem ra có chuyển biến theo hướng đổi mới như Nga đang làm. Có điều, rất nhiều người nghi ngờ, chẳng rõ sự chuyển biến này của Mười là đòn hư (cốt dành lấy phiếu của phe đổi mới khi đại hội mà thôi, sau đó vẫn ngoan cố cứng rắn như trước) hay đòn thực (vì đã thấy rõ không có cách nào khác hơn). Hiện còn quá sớm

để biết được đích thực Mười theo phe nào.

Phe đổi mới cũng đã phải thí mất mấy con xe, pháo. Nguyễn Cơ Thạch (Thạch là đá, nhưng thuộc loại đá mềm học đòi “đổi mới”) sau nhiều năm ở vai trò Cái Bang bang chủ, từng xách bị gậy ăn xin nhiều nơi nhưng chẳng được kết quả nào, buộc phải rời khỏi ghế Ủy Viên Bộ Chính Trị, và tất nhiên cả chức Ngoại Trưởng nữa. Điều này còn được xem là sự nhượng bộ của Hà Nội trước đòi hỏi của Trung Cộng, vì theo nhiều giới thạo tin, Thạch được xem là “khắc tinh” của Trung Cộng. Chẳng biết có phải do trùng tên với kẻ thù không đội trời chung của Bắc Kinh là Thống chế Tưởng Giới Thạch? Bù lại, Võ văn Kiệt một cao thủ của nhóm “đổi mới” được đưa lên vai trò Chủ tịch Hội Đồng Nhà Nước (theo tin đài BBC). Theo Lóc Cóc tôi, có thể là Kiệt giữ vai trò HD Bộ Trưởng, tức Thủ Tướng. Hà Nội có chức **Chủ tịch Nhà Nước** chứ không có chức **CT Hội Đồng NN** mà lại có chức **CT Hội Đồng Bộ Trưởng**.

Dầu sao, Mười và Kiệt cũng là hai nhân vật lãnh đạo có vai vế nhất, có ảnh hưởng lớn đến cuộc diện những năm tới của nước Việt Nam. Chúng ta chờ đợi gì ở 2 tên “đầu têu” này trong tương lai sắp đến?

Tôi chẳng phải là thầy bói, nhưng có khiêu ... đặc biệt nhạy cảm trong việc nghe tên mà đoán vận số của người, dựa trên cơ sở của khoa “cơ bịch” một phần, phần khác nhờ kinh nghiệm bản thân và học lóm các ... “dị nhân” (xin lỗi các bạn, những kẻ ... “chẳng

phải là thầy bói” như tôi thường có bệnh khoác lác đôi chút). Nhớ lại, quê tôi trước đây có ông thầy Giáo “Bóng” (vừa làm thầy giáo (?) vừa làm thầy bói) rất nổi tiếng về việc nghe tên mà đoán ra người. Nhiều người kể cả các nhà trí thức, tướng tá tai mắt khi nghe ông ta đoán, đã tin phục sát đất. Trong số này có nhiều người đã phải lên Tòa Án làm thủ tục xin đổi tên.

Cụ Ngô Đình Diệm thời kỳ làm Tổng Thống Đệ Nhất Cộng Hòa cũng thường qua tên người để quyết định việc chọn Bộ Trưởng, Tỉnh Trưởng. Nghe kể lại một lần nọ có người đề nghị Cụ để Ông Võ Văn Lúa - Cử nhân văn chương Pháp - vào lúc đó giữ chức Giám Đốc Học Chánh lên làm Bộ Trưởng Giáo Dục, nhưng Cụ từ chối và nói rằng: “Cái tên như thế mà làm Bộ Trưởng sao được?”. Có lẽ theo Cụ Ngô, ông Võ Văn Lúa chỉ nên học về ngành nông nghiệp thì may ra có thể làm Bộ Trưởng Canh Nông được (?)

Thực vậy, đối với người Việt Nam chúng ta cái tên con người có ảnh hưởng nhiều đến cuộc đời của người đó lắm. Chẳng thế mà sinh con ra, con trai thì cha mẹ người Việt ta thường đặt cho nào là Dũng, là Hùng, là Tuấn ... vừa có oai, vừa nghe hay. Con gái thì nào là Diệu Hiền, là Mộc Lan, là Quỳnh Như ... vừa có vẻ nét na, đài các lại vừa đẹp đẽ, xinh xắn.

Cũng vì quan trọng của cái tên như thế, nên một số người cảm thấy tên cha mẹ đặt khi vừa chào đời nghe không hấp dẫn mấy, mà đổi tên thì rắc rối thủ tục lắm, nên phải

thông thêm các tên hiệu để đỡ đòn như cái mộc che thân. Chẳng hạn cái ông kẹ tên Đặng Xuân Khu - cái tên dơ dáy nhất mà Lóc Cóc chưa từng nghe - đã được thêm vào bí danh Trường Chinh. Rốt cuộc người ta chỉ còn biết và gọi cái tên Trường Chinh mà ít nghe nói đến cái tên dơ dáy kia nữa. Phải chăng do thù hận cha mẹ đã đặt cho mình cái tên Khu bẩn thỉu, nên trong cuộc Cải Cách Ruộng Đất ở miền Bắc năm 1958, ở chức vụ Tổng Bí Thư Đảng, Khu đã phát động đấu tố ngay cả mẹ ruột của mình cho đến chết. Hiện nay, có lắm người tên nghe đã hay ho rồi mà còn bắt chước làm dáng đeo thêm phía trước cái khiên hộ thân nữa thì chỉ tổ làm nặng nề, vướn chân vướn cẳng mà thôi, làm sao chạy cho kịp người khác, nhất là khi bị giặc đuổi sau lưng? Như ... thôi, khỏi nói thêm làm gì mang vạ miệng, của ai nấy biết thì vẫn hơn. Còn như Lóc Cóc tôi, vì cái tên chẳng ra gì như thế nên thầy bói “chẳng phải thầy bói”, thầy tướng chẳng ra thầy tướng, dờ dờ ươn ươn chẳng biết làm gì trong cái xã hội lắm nhân tài, nhiều anh hùng như hiện nay (kể cả anh hùng nhờ ... chạy nhanh hơn cả Ben Johnson), ở đất nước này.

Dài dòng một chút rồi, nay xin trở lại câu chuyện thời sự mới nhất ở trong nước, sau kỳ Đại hội 7 của đảng Cộng sản Việt Nam. Trước hết, theo Lóc Cóc tôi con số 7 rất xui. Chữ “bảy” thường được dân gian ghép chung với chữ “bổng” thành chữ “bảy bổng”, tức là ... mất tiêu, chẳng có gì ráo. Còn theo các cụ đồ nho thì bảy

là “thất”. Theo tự điển Hán Việt của Đào Duy Anh: “thất” còn có nghĩa là mất, là thua, là sai lầm. Chữ “thất” thường đi đôi với nhiều chữ khác, tất cả đều nói lên ý nghĩa hư hao bại hoại, mất mát. Này nhé, một lô dài lòng thòng chữ “thất” theo nghĩa này: thất bại, thất cơ lỡ vận, thất điên đảo, thất đức, thất nghiệp, thất sủng, thất vọng, thất tình, thất tung, thất thu, thất thế, thất lễ, thất lạc, thất thủ, thất sách ... Các bạn có thể tìm thêm rất nhiều chữ thất khác nữa. Có nhiều khi chữ thất đứng sau, như tổn thất, vong thất ... cũng vẫn nói lên cùng nghĩa mất mát, thua lỗ.

Các bạn đầu chẳng mang trong người loại máu CB (Cờ Bịch) như tôi, ít ra cũng biết được: 9 nút là điểm lớn nhất, nhưng Mười lại là nút bù trong trò chơi “bài ba lá”. Bù thì thua hết mọi nút khác, dù là nhỏ hơn, từ ba đến chín. Bù thì chẳng hơn được ai, may ra là hòa với kẻ khác cũng bù như mình. Bù thì được xem như thất vọng, nếu không nói là tuyệt vọng. Đứng về mặt “dịch lý” mà luận, số mười cao nhất trong hệ thập phân, là cơ sở của lối đếm hiện nay. Theo luật “phản phục” trong dịch học đông phương thì “vật cùng tắc phản, vật cực tắc biến”. Cái gì lên cao đến chỗ cùng tốt của nó thì cũng sẽ rơi xuống. Lên đến đỉnh dốc, tất cũng có ngày phải tuột xuống dốc chứ! Ngọn sóng khi dồi lên cao, tất đã bắt đầu hạ xuống rồi vậy. Đó là lẽ tự nhiên của tạo hóa, của vũ trụ hiện tượng chớ chẳng phải do cụ Lão, cụ Khổng hay ông Râu Xồm, trán hói nào đặt bày ra

cho cuộc đời rắc rối thêm đôi chút để mua vui trong một vài trống canh. Vậy, Lóc Cóc này có thể xây dựng lý đoán thứ hai như sau:

1) Mười chẳng làm nên trò trống gì được. Có giỏi ra thì cũng chỉ đem thành tích khoe với Cuba, Bắc Hàn, Miên, Lào ... cùng một bọn ngoan cố, tham quyền với nhau và cùng “bù trót” như nhau thôi.

2) Mười không ở ngôi vị Tổng Bí Thư của Việt Cộng lâu, vì đã lên tới tột đỉnh vinh quang rồi. Có thể ở lứa tuổi 74, 75 này, chưa biết khi nào cụ Mác, cụ Lê gọi về châu. Hoặc tên đồ tể Xèo-Xui-Cu rủ đi du địa phủ cho có bạn để bá vai, bá cổ, ôm hôn hít cái trò “ô-mô” lại cái. Và biết đâu, giống như Hôi-nách-cô, bệnh hoạn già yếu được Nga cấp cho giấy “lăn-dít i-mi-răng” để chờ chuyển bay đi thăm cụ Lê được nhanh hơn.

Các “lý đoán” trên đây càng được xác nhận vững hơn, khi tên Kiệt được cử làm Chủ Tịch HĐ Bộ Trưởng (Thủ Tướng) hoặc Chủ Tịch Nhà Nước gì đó. Kiệt theo nghĩa nôm na là khô cạn, hết nước. Điều này có thể cho biết trong triều đại của Mười và Kiệt sắp tới, nước ta ngày càng tuột dốc thảm hại về kinh tế, nhân dân trong nước ngày càng đói nghèo. Đó là lý đoán thứ ba. Ít khi một “nhà lý số” có được 3 sự kiện tương hợp như thế này để có thể xác quyết vận số của một đối tượng (người, đảng, quốc gia ...). Vậy có thể mạnh dạn kết luận: Đại hội Kỳ 7 là Đại hội cuối cùng của đảng CSVN. Trong tương lai gần, chưa tròn 5 năm lệ thường của một kỳ đại hội

đảng CS, sẽ có biến chuyển lớn làm sụp đổ cơ cấu chính quyền đảng trị hiện nay ở Việt Nam.

Có thể biến cố này sẽ xảy ra rất sớm, sớm hơn mọi người dự đoán, để phù hợp với những bước đi rất bất ngờ, rất kỳ diệu và ngoạn mục của lịch sử, kể từ vụ sụp đổ nhanh chóng và oan ức của miền Nam Việt Nam năm 1975 đến vụ rệu rã không thể lường trước được của khối Cộng sản trong mấy năm qua. Đối với những người quá lạc quan hoặc quá nôn nóng lo cho dân cho nước, thì vẫn tự hỏi: Phải chăng thời điểm đó là “đương cực” (cuối năm Mùi này) như câu sấm ngữ của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm:

“Mùa đầu, Dương cực anh hùng tận,

Thân, Dậu niên lai kiến thái bình”.

Chúng ta hãy chờ xem những màn lịch sử hào hùng, hấp dẫn và bất ngờ sắp tới của những năm cuối cùng thế kỷ 20.

Vận hội mới của đất nước đang mở ra, chờ đợi bàn tay và khối óc của các bạn trẻ Việt Nam để xây dựng lại Tổ Quốc, nhất là các bạn trẻ ở hải ngoại, đã có điều kiện thuận lợi trong nhiều năm qua học hỏi được nhiều điều hay ho, mới lạ của thế giới năm châu bốn biển. Các bạn trẻ hãy chuẩn bị gấp rút để nhập cuộc trước khi bước vào thiên niên kỷ mới: thiên niên kỷ thứ 3. Nếu không sẽ mãi mãi làm kẻ đứng bên lề lịch sử.

Góp ý về “Gác Cu, Cầm Châu”

TÂM NGUYỄN

Trong Lá thư AHCC vừa qua, AH, LKT nhân câu hỏi của AH Bửu Hiệp có nêu một số ý kiến về “Gác Cu, Cầm Châu”. Theo chỗ chúng tôi thường được nghe các Cụ xưa ngâm nga khi trà dư tửu hậu, thì câu đó có vần có điệu như sau:

“Ở đời có bốn cái ngu

*Mai dong, lãnh nợ, sập CU,
cầm châu.”*

Xét theo vần điệu lục bát thường thấy ở các câu ca dao, tục ngữ tôi thấy câu này có vẻ là “thứ ... gin” đúc kết trung thực ý kiến của nhiều thế hệ các cụ xưa, mong muốn trao truyền lại kinh nghiệm cho đời sau, mặc dầu ý nghĩa câu này có vẻ “tả khuynh” hơn (phê phán thẳng thừng là NGU, chớ không nói nhẹ nhàng, úp mở là không nên, hoặc nên ... ít ít thôi).

Vậy xin thử xét ý nghĩa câu này như thế nào và vì sao các “dịch vụ” trên bị các cụ xưa cho là ngu?

Về mai dong và lãnh nợ, xin hoàn toàn đồng ý với AH, LKT. Riêng “sập cu” và “cầm châu” xin được góp thêm vài ý kiến như sau:

1. Sập Cu: Những người đánh bắt được chim cu rồi, thường nhốt tất cả chim vào một cái lồng riêng. Có khi một buổi đi bẫy chim, bắt được 5, 7 con. Khó phân biệt con nào với con nào trong một lồng như thế. Vì vậy, khi đem về nhà, họ nhốt chim một thời gian 10, 15 ngày sau ở một số lồng riêng (chỉ một hay 2 con một lồng) cho chim quen với cảnh mới và có thể gáy lên để họ “thanh lọc” (kiểu screening ở các trại cấm tị nạn bây giờ). Chim nào gáy hay, được chuyên gia “cu” đánh giá là có giọng rù quyến gợi tình có thể dùng làm mồi bẫy chim khác tốt thì được để lại. Chim nào không lọt qua thanh lọc thì bị đem ra làm thịt đánh chén. Khi đó thì 10 con như chục, chim nào cũng gầy nhom, chỉ còn trơ xương cốt cứng ngắt. Cu nào mà mập cho nổi trong thời gian bị bẫy rồi lại bị tù như thế! Phải chăng cái ngu ở đây, theo các cụ, là khi cu mập thì không làm thịt, đến khi gầy thì đem ra đánh chén?

2. Cầm Châu:

Thường người cầm châu là người hiểu biết tường tích,

biết thưởng thức nghệ thuật sân khấu hát bội. Ngoài ra phải là người có “máu mặt” và hào phóng, biết vun tiền thưởng xứng đáng ở các đoạn đào kép hát hay. Đó là tiền túi của mình bỏ ra, chỉ vì một chút danh hảo được tiếng phong lưu hơn người mà phải tốn tiền phung phí.

Chỉ xin có mấy ý kiến như trên. Dẫu sao quan niệm về 4 cái bị cho là NGU trên đây xem ra có vẻ ... dung tục quá, ích kỷ quá. Đời người sống miễn sao mình cảm thấy hạnh phúc là được, dẫu có chịu thua thiệt bản thân mình đôi chút thì đã sao. Việc mai dong hiện nay có lẽ đã lỗi thời, nhưng nếu cần để tác hợp cho đôi lứa mà mình cảm thấy thương mến với thành ý, hoặc nếu cần giúp bà con, bạn bè thân thiết để bảo lãnh nợ cho họ khi quá bức thiết và chính đáng (không phải để đi Las Vegas, hay để ... làm ăn buôn bán với Việt cộng) thì theo ngu ý sá gì cái chữ ngu đó. Bởi thế mới có bài “Khôn, Đại” của Cụ Tú Xương với những câu:

“Biết ai là đại, biết ai khôn?

*“Khôn nghề cờ bạc là khôn
đại*

*“Đại chốn văn chương ấy
đại khôn ...”*

Thú thực, tôi vẫn thích hơn cái ý kiến của AH LKT khi giải thích về “Gác Cu”, nói lên tình yêu của con người đối với những loài hữu tình khác cùng đang chia sẻ cái vũ trụ vừa màu nhiệm mà cũng vừa phi lý, quái đản này với chúng ta.

Một mẫu truyện cổ tích



Xưa có một trò nghèo, hàng ngày cắp sách cuộc bộ đến trường làng xa, giọc đường thường ngồi nghỉ dưới bóng mát cây gạo gần cổng chùa. Một buổi nắng gắt, trên đường về nhà, chàng ghé vào chùa xin nước uống, bỗng gặp một thôn nữ xinh đẹp đang ngắt những cành huệ trắng để cúng Phật. Cảnh chùa thanh tịnh, cây cao bóng mát, hoa tươi thơm ngát, làm cho thư sinh cảm thấy cô thôn nữ hái hoa nhan sắc càng tuyệt vời, muốn làm quen, bèn hát thử:

Người đâu gặp gỡ làm chi

Trăm năm biết có duyên gì hay không.

Thôn nữ không trả lời thẳng, nhưng cất giọng hát chơi:

Em như hoa gạo trên cây

Anh như một đám cỏ may giữa đường

Biết rằng thôn nữ chọc khinh mình, nhưng cũng phục người đẹp, giọng hát trong, xuất khẩu thành chương, cậu học trò bèn đáp:

Một mai Trời chuyển gió rung

Hoa gạo bay xuống nằm cùng cỏ may

Rồi chàng thủng thẳng cuộc bộ về nhà, còn nàng lẳng lặng vào chùa. Hai người khó còn có dịp gặp lại nhau nữa. Chàng chăm lo dùi mài kinh sử không nghĩ đến truyện ong bướm. Nàng vẫn ở chùa hầu hạ sẵn sóc Sư Bà, ghi nhớ những lời giầy bảo.

Cha mẹ nàng đã khuất bóng từ lâu, lúc nàng còn thơ ấu. Sư Bà có lòng nhân từ đem về nuôi. Nhờ sự dưỡng dục chu đáo của Sư Bà, cô thôn nữ khôn lớn lên, văn thơ, ngôn hạnh, ít ai bì.

Ngày tháng trôi qua, đã 6 năm rồi, đôi trai tài gái sắc không còn nhớ đến buổi gặp gỡ ngắn ngủi ngày xưa.

Nay chàng đã công thành danh toại, cỡi ngựa về làng, vinh quy bái tổ. Trong vùng có nhiều phú gia đánh tiếng muốn gả con gái cho vị tân khoa. Nhưng chàng vẫn chưa định ướm nơi nào. Một đêm, lúc ngủ say xưa, chàng bỗng văng vẳng nghe tiếng nói trong giấc mộng:

Gạo - Cây Gạo - Hoa Gạo

Bách niên giai lão

Thức dậy, chàng nhớ lại những câu hát đối đáp giữa nàng thôn nữ và chàng khi xưa, lúc ghé vào chùa xin nước uống.

Sáng hôm sau, chàng bèn đến vắng cảnh chùa, vào lễ Phật, có thâm ý tìm người xưa. Chàng vui mừng thấy cô thôn nữ vẫn còn hái hoa, mùi hoa huệ càng thơm ngát.

Trở về nhà, kể lại truyện sáu năm về trước, và tiếng nói trong giấc mộng, thưa xin cha mẹ đến giạm hỏi cô thôn nữ.

Được sự chấp thuận của Sư Bà, cô thôn nữ cũng vui mừng ưng thuận được kết duyên với người xứng đáng.

Dày công dưỡng dục cô thôn nữ, nay lại được dịp tác thành cho người khoa bảng, Sư Bà rất hài lòng, và vịnh mừng mấy câu:

Cỏ nhớ đất cũng, êm chân tựa

Hoa được mưa chan, mĩm miệng cười

Cỏ ướm lòng hoa, hoa đợi cỏ
Ba sinh âu hãn cũng duyên trời.

và nói tiếp “Ai ngờ chốn am thanh, cảnh vắng này, lại có được dâu thảo rể hiền, tài sắc sánh đôi”.

Cô thôn nữ, trong niềm vui sướng, nhớ công ơn Sư Bà bèn thưa: “Bạch Thầy, nhờ công ơn nuôi nấng giầy đỡ cho con nên người, nên Trời chuyển gió rung cây, chúng con mới được hội ngộ ngày nay”.

NMH

Các AHCC khóa 1957-1958

Nhân dịp Lá Thư AHCC được chuyển đến miền Bắc Cali và được ủy nhiệm cho nhóm AH Khóa 1957-1958 phụ trách, chúng tôi xin mạn phép nêu lên lực lượng của nhóm AH này. Xin quý AH vui lòng mách giúp phần thiếu sót để chúng tôi bổ khuyết.

Tính cho đến nay thì có 34 AH đang sống ở xứ ngoài và 10 AH còn ở lại bên nhà, chưa kể một số AH đã vĩnh viễn ra đi trước cũng như sau ngày chúng ta mất nước. Trong tình thần thất chặt tình bằng hữu, các AH hải ngoại hàng năm đều có gởi quà về cho các AH bên nhà ít nhất là một lần để các AH cùng gia đình vui xuân. Qua những lá thư dù viết trên giấy bạc màu các AH bên nhà đã nói lên nhiều cảm tình thấm thiết cũng như gợi lại những kỷ niệm của những ngày nào. Tất cả các AH dù xa cách đều thấy rất gần gũi, tình thương đồng đội đồng khóa thêm phần gắn bó.

Cái gì của mình thì không nên nói nhưng chúng tôi cũng xin nêu lên danh tánh các AH khóa 1957-1958 như sau:

— Hòa Lan: (1) AH N. Q. Đức.

— Canada: (4) Các AH N.N. Can, N.T. Danh, N.N. Khiêm, H.C. Nhất.

— Texas: (3) Các AH Đ.K. Tường, N.D. Vang, vợ cố AH H.T. Khiêm.

— Louisiana: (4) Các AH H.V. Ân, B.V. Căn, B. Đ. Hợp,

L. T. Trang.

— Colorado: (1) AH L.T. Khánh.

— Massachusetts: (1) AH T.N. Khải.

— Illinois: (1) AH P.V. Thơm.

— Minnesota: (1) AH L.T. Đạt.

— S. Carolina: (1) AH N.C. Đạt.

— Bắc Cali: (10) Các AH L.N. Diệp, N. V. Định, H.T. Giảng, N.X. Hoàn, L.M. Hùng, L.V. Phương, T.B. Quyên, T. H. Tất, T. T. Thiều, N. Đ. Thịnh.

— Nam Cali: (7) Các AH N.T. Cáo, Đ.S. Khiêm, H.Đ. Lễ, Đ.Đ. Lộc, T.K. Ngân, V.Q. Nghiêm, T.T. Oai.

— Việt Nam: Các AH P.N. Diệp, Đ.T. Dương, N.P.Q. Hoè, D.H. Hón, B.V. Miêu, N.M. Quang, T.N. Tập, T.P. Thọ, N.H. Tiến, vợ cố AH N.V. Găng.

Các AH vĩnh viễn ra đi trong nhiều trường hợp khác nhau đau thương nhất là AH H.T. Khiêm cùng đứa con trai duy nhất và AH N.X. Phương cùng tất cả vợ con đã mất tích trên đường vượt biên tìm tự do. AH T.H. Hóa là AH đầu tiên đã bị tử thương trên đường công tác tại khu vực Đồng Xoài không bao lâu sau ngày ra trường. Chúng tôi cầu nguyện hương hồn các AH đã khuất được tiêu diêu nơi miền cực lạc.

Phần nhóm Bắc Cali thì có 1 AH sống ở Sacramento, 9 AH còn lại sống vùng vịnh, cụ thể là San Francisco, Oakland, Hayward, Newark, và Fremont, riêng tại Hayward thì có đến 4 AH. Về nghề nghiệp, nhóm Bắc Cali có 7 AH làm việc cho Caltrans, 2 AH làm cho City, và 1 AH làm tư. Một AH cũng đã làm việc cho Caltrans được 6 tháng nhưng xin rủ áo từ quan quay lại lãnh vực tư và một AH khác thích bám trụ vào City mặc dù Caltrans đã nhiều lần chiêu binh. Về các AH làm việc với Caltrans thì có 5 AH làm chung một Branch, một building và một tầng lầu, phòng làm việc xa nhất không đầy 50 mét, đây là một việc khó ngờ đến, nhưng là sự thật. Trong nhóm Bắc Cali lại có nhóm tự gọi là Yamaha quy tụ các AH không màng công danh, không bận bịu vì vợ yếu con thơ, không bị thời giờ chi phối, thường xuyên gặp gỡ nhau hay tổ chức đi chơi xa để cho đời thêm hương. Hiện giờ nhóm Yamaha chỉ mới quy tụ được 5 AH và sẵn sàng đón nhận "hội viên" mới. Qua bài thơ trong Lá thư AHCC số 52, AH T.T. Thiều, cũng là "hội viên", đã tùy hứng ghi lại cá tính của 4 "hội viên" nhóm Yamaha trong chuyến du ngoạn cách đây hơn một năm.

Trong tình thần đoàn kết tương trợ nhau, trên phương châm lá lành đùm lá rách, lá lành đùm lá rách, lá lành đùm lá lành, chúng tôi cố làm sức mình để giữ tiếng tốt cho tập thể AH khóa 1957-1958.

T.B.Q. (Hayward, 8/1991)

Trong thời hồng hoang của lịch sử, con người chỉ biết có mẹ. Khỏi cần tìm hiểu đâu xa, cứ nhìn các con vật thì biết: gần gũi ta nhút và hiền lành là con chó, con gà, xa xôi và hung bạo là con beo, con cọp. Sinh ra và lớn lên chỉ biết có mẹ, lúc thúc quanh mẹ. Bởi vậy, một lẽ đơn giản là: khi biết mình mang thai, con cái thường sống cách ly con đực, thậm chí còn cắn đuôi con đực không cho lại gần.

Con người sau này thì không. Cha săn sóc mẹ khi mẹ mang thai, cha đỡ dần mẹ, cha giúp mẹ pha bình sữa, giặt giũ tã lót; khi cha mẹ cùng nghèo. Khi chúng đầy tháng cha châm hương đốt đèn thành kính cầu xin Mẹ Bà và còn tham lam cầu khắp Đức Thầy thần linh phù hộ cho con mau ăn chóng lớn. Có lẽ đó là lần đầu tiên, lần trọng đại nhút trong đời mà cha trọn lòng nghĩ đến những vị thần linh. Vì con mà tin mà khẩn, mà cầu ... cho đầu mang tiếng là mê tín cũng xin sẵn sàng vui nhận.

Khi con lên hai tháng, ba tháng, nằm ngửa hươu chân, hươu tay, mở to đôi mắt ngó ngác, xoay đầu nhìn vu vơ sang trái, sang phải. Rồi con biết hé môi, hé miệng cười, cái cười vô nghĩa nhưng đủ cho cả nhà mừng rỡ reo vui. Rõ ràng là nụ cười của con làm nở những nụ cười xung quanh, và làm rạng rỡ những khuôn mặt, xóa mờ những nếp nhăn nơi trán, lần lượt biết lật, biết bò ... rồi con ngồi vững, rồi vịn tay đứng được, rồi bước những bước rụt rè. Tiếng reo vui, tiếng khuyến khích vang lên rộn ràng đầm ấm, trong đó có

Một chút tình cho Cha



lần lần lộn tiếng của cha.

Cha được phân công ngồi bón cho con những miếng cơm đầu tiên, cha phải la: “— Ừ ừ! Coi kìa con chuột. Ăn mau chớ nó ăn hết”, rồi thừa lúc con ngơ ngác đưa mắt tìm, cha dứt nhanh muỗng cơm vào miệng. Hỡi ơi! Từ ngày có con, cha trở nên người nhảm nhí đáng thương. Con mới mở miệng ngáp, đôi mắt mới khép mờ mà cha đã vội vàng ru, ru cái kiếu nửa ngâm nửa hát vụng về và chọn những câu nhảm nhí phù hợp với trạng thái tâm hồn của cha trong lúc đó: À ơ! con gà cục tác lá chanh ...

Có thể cha giỏi nhạc, cha hát hay nhưng cha gương không dám nghiêm trang cất giọng sợ người khác nghe họ biết là cha đang tràn trề niềm vui, no nê hạnh phúc. Và lại mặt con ngây ngô thế đó thì cha biểu diễn nghệ thuật để chi? Cha phải làm như ngây ngô theo, con duỗi chân thì cha nói: “— Chà! Bộ định đi về thăm ngoại hả? Rờ cái dít nung núc thịt”, cha bế chạy vừa nói nựng: “— À, con heo ư đây. Ai muốn mua tôi bán cho”. Quả là những giây phút

hân hoan cực độ không biết làm sao tả hết được. Nhưng phải dừng lại vì sợ người khác nghe và phải che dấu hạnh phúc đó để tỏ ra mình không tầm thường.

Khi con đi học, cha thường phải tạo vẻ mặt nghiêm nghị. Dưới thời nho giáo, cha được gọi là nghiêm đường. Hai mươi tuổi đậu cử nhân hay đậu tiến sĩ thì phải mang bộ mặt lạnh lùng của một vị quan hoạn. Chỉ có người cha quê mùa mới thông dong công con bốn, năm tuổi đi chơi, nghèo ngao khắp xóm, khắp làng, rồi bứt lá chuối quán kèn thổi cho con nghe.

Đến khi lớn lên, cha con cùng làm lụng cạnh nhau trên sân lúa, giữa rẫy khoai. Nhưng xã hội hôm nay, trí thức hơn, văn minh hơn, trong cuộc sống, cha chọn một nghề, con lựa một nghề, ai lo phần nấy, do đó mà tình thương cha con trở nên lợt lạt. Tình quán quít cha con chỉ thể hiện khi con còn nhỏ. Quá bậc tiểu học, con bắt đầu lớn, bắt đầu chọn bạn là lúc con bắt đầu xa cha. Từ đó, cha chỉ còn đóng vai người cung cấp tiền cho con ăn học, may sắm. Tất cả đều chỉ là lý

trí khô khan, lạnh nhạt. Còn riêng mẹ con thì không. Nghĩ đến mẹ là suốt một chuỗi dài hình ảnh êm ái hiện ra: nào là, mẹ mang nặng đẻ đau, mẹ vạch vú cho con bú, mẹ bồng con ru ngủ, mẹ ôm con vào lòng hôn nựng, mẹ tập cho con đứng, tập cho con đi. Khỏi cần lý luận, khỏi cần nhìn đâu xa, cứ nghĩ đến mẹ là như thấy rõ, hồi nhỏ mình nằm như thế nào trong vòng tay mẹ, ỉa đái tự do trên mình mẹ và mẹ lo giặt, lo thay, nhiều ngày rồi quen thuộc với mùi khai, mùi thúi. Riêng với cha thì phải suy nghĩ rồi mới thấy. Bởi vì mọi biểu lộ tình yêu thương chỉ hiện rõ khi mình còn nhỏ. Bây giờ nếu may mà biết được là nhờ ngẫu nhiên thấy một người cha nào đó đang thương yêu săn sóc cho đứa con của họ. Nhưng biết là biết để chơi thôi chứ nào có ý thức được tình thương đó.

Hồi xưa, Nho giáo dạy con người phải giữ đạo NHÂN, là có nhân đức, là có lòng yêu thương người, có tính trung hậu và thành thật để giữ hành vi lúc nào cũng ngay thẳng. Nho giáo lấy hiếu để và lễ nhạc làm nền tảng giáo hóa. Gốc của đạo NHÂN là ÁI và KÍNH (yếu mến và kính trọng). Lấy ÁI KÍNH làm nền tảng cho Hiếu.

— ÁI: Có yêu mến cha mẹ mới phát sanh ra những tình cảm trung hậu.

— KÍNH: Có kính trọng cha mẹ mới giữ tròn được hiếu thảo. Dầu cha mẹ có nghèo, lắm ốm, vẫn một lòng kính trọng. Người xưa có câu: “Con không chê cha khó, chó không chê chủ nghèo”.

Luận Ngữ bàn về Lý Nhân,

chương IV có nói: “Trọng cha mẹ, không làm điều gì để người buồn. Đi thưa về trình để người khỏi mong chờ”. (Phụ mẫu tại tiền, bất khả viễn du, du tất hữu phương).

Luận Ngữ, Thiên Vi — Chính II cũng có câu: “Kim chi hiếu giả, thị vị năng dưỡng, chí ư khuyến mã giai năng hữu đường, bất kính hà di diệt hồ?” (Hiếu ngày nay là bảo có thể nuôi nấng cha mẹ. Đến như giống chó, ngựa đều có người nuôi, nuôi mà không kính thì lấy gì phân biệt?).

Hình hài đang mang hiện tại là những cánh hoa tươi mà cha mẹ đã kết hợp, chỉ trừ khi nào ai lột bỏ được đi cái lớp da vàng thì mới bảo là tôi không phải là người dân Việt.

Ngày nay, trên bước đường ly hương, rồi đây trong vài thế hệ tiếp nối, mặc dù dòng máu Việt vẫn còn luân lưu trong huyết quản, nhưng tiếng nói của dân tộc Việt không còn lưu lại chút nào ở con người Việt, nếu cha mẹ chúng không gìn giữ hay bảo tồn nó. Trên đường đời:

— Chiếc áo này ta mặc đã rách, ta có thể thay chiếc áo khác,

— Người bạn đường, nếu không vừa ý, ta có thể thay người khác,

— Nhưng làm sao ta tìm kiếm được ông cha bà mẹ thứ hai?

— Không ai có thể thay thế cha mẹ đã sanh thành ra mình.

— Cũng như không ai hy sinh tất cả cuộc đời cho mình bằng cha mẹ mình.

— Những gì ta đang nắm trong tay, ta không coi nó là

quý, nhưng một khi đã bị đánh mất rồi, dù có luyến tiếc thì cũng đã rồi. Vậy ai đó đừng để rồi hối hận.

Thiền sư Nhất Hạnh có bài thơ:

*Năm xưa tôi còn nhỏ
Mẹ tôi đã qua đời,
Lần đầu tiên tôi mới hiểu,
Thân phận kẻ mồ côi.
Chung quanh mọi người
khóc,*

*Tôi im lặng sâu thẳm,
Dòng nước mắt tuôn chảy
Làm bớt khô đi rồi.
Hoàng hôn phủ lên mộ,
Chuông chùa nhẹ nhẹ rơi,
Tôi cảm thấy mất mẹ,
Mất cả một bầu trời.*

Tìm trong văn chương, ta chỉ gặp những loại:

“*Công cha như núi Thái Sơn*”

núi này nhứt định là phải lớn lắm và công cha cũng lớn như vậy. Không thấy ghi một nét cảm động về người cha, mà chỉ phác qua một hình ảnh uy nghi, nhưng xa cách gọi sự tôn sùng. Mọi người đều thuộc, đều đọc lâu lâu, nhưng mà thân nhiên như đọc khẩu hiệu.

- Cha của Mẫn-Tử-Khiêm, người cha quen thuộc được vẽ ra là một người biết làm bốn phận: bốn phận phải cưới kẻ thiếp khi vợ cả chết, và bốn phận đuổi kẻ thiếp, vì Mẫn-Tử-Khiêm bị ngược đãi. Mà cũng ngẫu nhiên mới biết được con khổ khi thấy con mình mặc áo mỏng và run rẩy đẩy xe cho mình.

— Trong quyển Luận Lý giáo khoa thư, ta thấy người cha lại dễ thương hơn. Truyện kể rằng: “Mẹ đi chợ mua về

cho con trái cam. Con nghĩ đến cha làm lưng nắn nói chắc khát lắm, em liền cầm trái cam đem ra đồng đưa tặng cho cha. Cha lại nghĩ đến mẹ, đang “đầu tắt mặt tối” ở nhà, liền cầm trái cam đem về tặng mẹ. Như vậy, ta thấy trái cam đi một cái vòng dài và rộng hơn sợi dây tình cảm của con thương cha, rộng gấp ba lần, vì thêm tình mẹ thương con, tình chồng thương vợ”.

Cuộc sống bắt cha hướng mắt ra ngoài đời, nhìn đời, lẫn lộn với đời. Mẹ thì nhìn vào trong nhà, nhìn vuông sân chái bếp, con gà con chó, cây ổi, cây xoài và bầy con của mẹ. Thế nên con gần mẹ hơn cha là vậy. Cha lặng lẽ đi làm kiếm tiền, con đâu biết bao nhiêu gian lao cực nhọc lo toan đối phó với bao nỗi khó khăn trong đời sống. Khi về đến nhà chỉ muốn tìm sự yên nghỉ. Nhiều khi mang cái bực bội, cái cáu gắt từ ngoài xã hội mang về đổ ở trong gia đình. Lúc đó, con cái phải len lén bỏ ra nhà sau, im lặng, càng xa càng tốt, gần như muốn xóa bỏ cái hiện hữu của mình. Sự cách xa giữa cha con thường bắt đầu nhẹ nhàng như vậy. Lại càng xa cách bởi sao cạnh mẹ con thấy êm đềm. Ai làm ra tiền, không cần biết, chỉ biết muốn nhai viên kẹo, muốn ăn cái bánh chỉ cần tỏ thể với mẹ. Mua cây viết mới, sắm đôi dép mới ... thấy thấy người mẹ đóng vai trò bà Tiên. Tội cho thân cha, cạnh bà Tiên hiền, ông cha lại thành Thiên-Lôi: bà Tiên càng dịu hiền, thì ông cha lại thành La-Sát. Không đâu! Cha không muốn vậy. Lúc nào cha cũng thương con, nhưng cuộc sống

đã phân công, mỗi người mỗi việc. Mẹ như cọng mảnh, nhánh thấp cành gần để trái non xúm xít bu quanh. Còn cha như thân vững chắc, bám rễ thật chặt vào lòng đất để hút nhựa nuôi hoa, nuôi trái. Thân cây chia ra những cành lớn đâm ngang, thân vươn những nhánh cao phủ trên đầu che mưa che nắng. Cha cân nhắc từ lời nói, chỉ nói khi cần, con thì lớn mẹ, trong khi cha càng phải nghiêm. Mẹ là tình cảm, cha là lý trí, mẹ lạt lòng thì cha lại phải kỷ cương. Mẹ “chín bỏ làm mười”, cha phải “cầm cây nảy mực”.

Đi vào bước trưởng thành, từ 13, 14 tuổi, con càng ngày càng ngại cha, tránh cha rồi xa cha là vậy. Nhưng đừng đơn giản, bất công, quên cái thời ta lên năm, lên mười, kéo thành người bội bạc. Hãy nhìn những đứa 3 tuổi làm nũng với cha. Bắt cha bông chạy nhong nhong. Bắt phải dắt ra cổng đứng nhìn xe cộ. Bắt phải có cha nằm bên cạnh để quạt cho mới chịu ngủ. Lên tám lên chín thì hay chạy tới nơi cha làm việc để đón cha cùng về. Trên đường về, phải nắm tay cha mới được và thỉnh thoảng nhìn lên mặt cha, đâu là khuôn mặt tâm thường và xấu xí.

Khi tuổi về già chích bóng, mẹ dễ sống theo con, dẫu rể. Lúc thức sớm hôm, chăm non tỉ mỉ, mẹ uốn mình theo nếp sống mềm mỏng ung dung của con dẫu “đặt đâu mẹ ngồi đó”, ví như nước khe, chề núi.

Còn cha thì không, cha ít cam khuất phục rể, dẫu. Thà chịu sống cảnh hắt hiu, thiếu thốn, cốt tránh trước cái giá bộ nặng tay của dẫu, cái im

lặng cố ý của rể. Mẹ biết ý đó nên trước khi nhắm mắt vĩnh biệt cõi đời, mẹ thường thỏn thức dặn dò: “Anh ở lại nuôi con. Liệu gắng kiếm một người chấp nối hiền lành. Chớ đàn ông không chịu khổ được đâu!”.

Phải, tuổi đời càng cao, khổ nhọc càng chồng chất, dẫu dẫu rể không ăn hiếp thì con muối, con kiến cũng ăn hiếp thay. Cứ cắn, cứ chích, nạn nhân nghe đau đâu đập đó, chớ mắt mờ tai điếc còn nghe thấy đau rõ. Nhìn lên bầu trời đâu còn thấy chòm Bắc Đẩu mà mới ngày nào còn lũng thưng dất con đi trông sân cha chỉ cho con nhìn.

Ngày nay, con đã trung niên rồi, bạn theo sự sống vui với vợ con, bạn bè, việc báo hiếu cho cha thường tỏ ra bủn xỉn. Nếu có ai trách cũng hững hờ, chềch mảng thì thiếu chi lý lẽ để dẫn chứng: “— Được vậy, còn đòi gì nữa? ... Trời ơi, còn thì giờ đâu ...” Phải, thì giờ đâu? Nên người xưa hay nhắc phận con kíp mau báo hiếu, bởi vì “tử dục dưỡng nhi thân bất dãi”, con muốn nuôi cha mẹ thì cha mẹ không chờ.

Khi con đang ở tuổi trung niên thì cha đã đi vào giai đoạn già yếu, như cây đèn dầu chỉ cháy tiếp cho đến giọt dầu sau cùng. Bề ngoài nhìn tưởng phương cương, nhưng bên trong nội tạng đang chờ ngày rệu rã. Dễ hiểu thôi mà: một đồ vật đã dùng trong bảy tám chục năm rồi thì dầu có lạc quan đến đâu cũng chỉ có thể tạm nói: “— Cũng còn kha khá”. Cha thỉnh thoảng cảm thấy hơi đau nơi này, chột nghe cái nhéo nơi kia. Đôi hồi bỗng một vô cớ, có lúc thức

trắng cả đêm với chiếc bóng cô đơn của ngọn đèn mờ ánh. Nhưng cha thường im lặng không nói. Những câu nói không còn cần thiết, êm ái cho con nữa như khi còn nhỏ. Bây giờ, các câu nào nói ra đều quấy rầy con cái. Rồi cha đành âm thầm nghĩ đến câu "Vạn vật vô thường".

Sách xưa có dạy: "Hôn định thần tình" (Tối viếng sớm thăm), lạt lẽo nghèo nàn, nếu không có người giảng cụ thể rằng cha mẹ già thường cần đôi mắt và bàn tay của con, trước và sau giấc ngủ. Đã nằm xuống rồi thì lười đứng dậy để khép bớt cánh cửa, hay để lấy cái mềm, để tìm lọ dầu mandle. Ngủ một đêm sáng dậy, trong mình có gì thay đổi, đó là lúc con nên ân cần hỏi han thì cha mẹ mới dám giải bày. Vậy mà có những người con đã muốn kiếm chỗ khác ở vì đêm hôm ông già làm mất giấc ngủ của mình!

Gần như mọi người con, cuối cùng đều âm thầm tự trách lạng lẽ xót xa. Cha biết tâm trạng đó, phòng xa ngày nào mình từ trần con mới chợt ân hận muộn màng, nên trong những bức thư gởi cho con, cha đều kết thúc bằng sự bằng lòng, rằng con đã học hành thành đạt và cha mãn nguyện, cha vui lắm rồi. Lòng vị tha, lòng hy sinh cho con kéo dài mãi mãi sau khi nhắm mắt.

Báo hiếu đâu chỉ món quà hay tấm ngân phiếu, mà trọng nhất ở cách đối xử, nên cách ngôn có nói: "cách cho hơn của cho". Nội dung đâu đòi hỏi cao siêu, chỉ cần một lời hỏi han, một cử chỉ đẹp còn hơn mấy thang thuốc bổ. Thì cũng như bè bạn gặp nhau, chào

nhau bằng một câu rất nhảm và vẫn rất cần: "Đi đâu đó? Mạnh giỏi không?".

Sanh nhứt của cha, tặng một cành hoa. Nếu ở thành phố xa, hai ba đứa con gửi về hai ba bức điện chúc mừng, tốn đâu có bao nhiêu mà tạo được sự rộn ràng tới tấp. Niềm vui tinh thần đâu thua bữa tiệc cao lương?

Ngày Vu Lan, nhiều chùa tổ chức lễ hội "Bông Hồng Cài Áo". Hoa Hồng tượng trưng cho mẹ. Để tỏ lòng thương nghĩ tới cha, nhiều nơi buộc thêm dải nơ tượng trưng cho cha. Cha còn thời nơ xanh, cha mất thì nơ trắng. Lễ đường xếp thành bốn dãy, dãy cha mẹ song toàn: hoa hồng nơ xanh. Mẹ còn cha mất: hoa hồng nơ trắng. Mẹ mất cha còn: hoa trắng nơ xanh. Mẹ cha đều mất: hoa trắng nơ trắng. Người dự lễ đứng theo hoàn cảnh của mình.

Cha cũng như mẹ, rồi sẽ một ngày: "Đính hoa biểu từ khời bóng hạc" (Cha mẹ mãn phần - trích trong Nhị thập tứ hiếu) nên mỗi người con đều phải vội vàng. Hiếu thảo không biết bao nhiêu mà đủ, không được coi là dư bởi, tình cha thương con là cho chứ không phải cho vay để có thể gọi là trả đủ.

Qua những điều nêu trên, có người cha bất hạnh đã hiến cho bài thơ sau đây:

Bố thương con nói sao cho xuể,

Con thương bố con để ở đâu?

Con cần nhớ mãi cái câu:

Rằng con "để bố trên đầu của con".

Cha yêu con bằng hòn núi

Thái,

Con yêu cha bằng cái gì đây?

Con dang thật rộng hai tay,
Rằng con yêu bố bằng ngai ông trời!

Ôi! Kỷ niệm xưa, thời thơ ấu,

Vẫn còn đây nung nấu trong tim;

Qua bao năm tháng nổi chìm,

Chỉ riêng bóng hạc biết tìm nơi đâu?

Có những buổi chiều rầu rầu bóng xế,

Nhớ lại câu "để bố trên đầu",

Ngày nay tóc đã bạc phau,

Không nơi điểm tựa, giọt sầu lệ rơi!

Con đừng quên những hồi khổ đối,

Miếng khi nghèo, bằng gói khi sang;

Trời cao có mắt ràng ràng,

Bát cơm Phiếu-mẫu ngàn vàng chưa cân!

*

Tết nay con đã lạc loài,

Mẹ già tuổi hạc đã ngoài bảy mươi.

Từ khi con sống chân trời,

Múi đầu mẹ bạc thêm mười mấy năm.

Một mai con trở về thăm,

Dám là dưới mộ, mẹ nằm từ lâu.

Hôm nay đất khách dưng sâu,

Con xin dâng mẹ niềm đau chân thành!

NGUYỄN VĂN TỈNH

PHÂN ƯU

Được tin
Nhạc mẫu AH Nguyễn Đức Súly

Cụ Bà
NGUYỄN VĂN LÀNH

Nhũ danh Võ Thị Oanh
vừa tạ thế tại Fairfax, Virginia
hưởng thọ 86 tuổi

Ái Hữu Công Chánh
xin thành thật chia buồn cùng
anh chị Súly và gia đình.
Kính cầu chúc hương hồn Cụ Bà
sớm tiêu diêu cõi Phật

PHÂN ƯU

Được tin
Nhạc phụ AH Trần Sĩ Huân và
AH Phạm Ngọc Cơ

Cụ HỒNG DỮ CHÂU

vừa tạ thế ngày 8 tháng 7 năm 1991
hưởng thọ 83 tuổi

Ái Hữu Công Chánh
xin thành thật chia buồn cùng
anh chị Huân, anh chị Cơ
và gia đình.
Kính cầu chúc hương hồn Cụ Ông
sớm tiêu diêu cõi Phật

PHÂN ƯU

Được tin
Thân mẫu AH Nguyễn Xuân Hoàn

Cụ Bà
NGUYỄN XUÂN SƠN

Nhũ danh Nguyễn Thị Lộc
vừa tạ thế tại Sài Gòn
hưởng thọ 86 tuổi

Ái Hữu Công Chánh
xin thành thật chia buồn cùng
anh chị Hoàn và gia đình.
Kính cầu chúc hương hồn Cụ Bà
sớm tiêu diêu cõi Phật

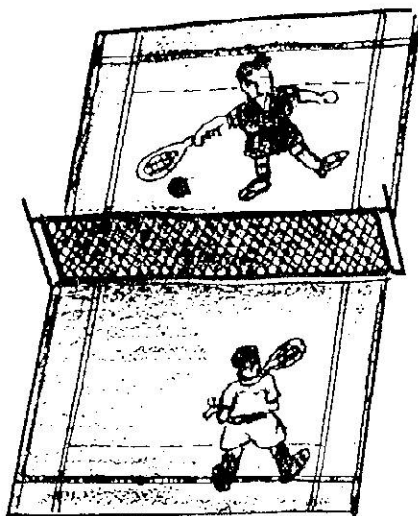
PHÂN ƯU

Được tin
Thân mẫu AH Nguyễn Văn Ưu

Cụ Bà
NGUYỄN VĂN ƯƠU

Nhũ danh Phan Thị Tâm
vừa tạ thế ngày 9 tháng 4 năm 1991
hưởng thọ 87 tuổi

Ái Hữu Công Chánh
xin thành thật chia buồn cùng
anh chị Ưu và gia đình.
Kính cầu chúc hương hồn Cụ Bà
sớm tiêu diêu cõi Phật



Quần Vợt

BÀI CỦA KHOẾT TƯỜNG

Hảo, Tường, Lộc, Độ lại ra sân
Múa vợt giao ban, cứ mỗi lần.
Tung tăng hò hét vui như tết,
Ái hữu một nhà kể chí thân.

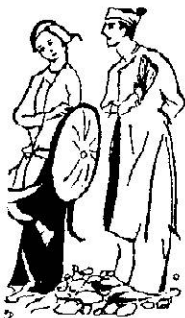
HỌA BÀI CỦA KHOẾT TƯỜNG

Bất Hảo, Khoét Tường, chạy rất gân
Banh tung vợt múa đẹp vô ngần
Thất Lộc mưu nhiều hay đánh xéo
Vô Độ chân dài thích bọc sân
Bỏ nhỏ, Khoét Tường "line" hết đỡ
Lốp cao, Vô Độ "lưới" không phần
Cười cười nói nói vui ra phết
Mỗi tháng ra sân được mấy lần?

HỌA BÀI LÃO TƯỚNG

Khoét tường, Bất Hảo chạy rất dai
Tuy già nhưng nhậm lệ như ai
Vô Độ đánh hoài không đuối sức
Lộc còm đỡ mãi chưa non hơi
Đánh nhanh, đập mạnh, khi buông ngắn
Lui xuống, xông lên, lúc thọc dài
"Thắng bao tiền phở" ra luật lạ
Mà sao địch thủ vẫn phô tài.

Ca Ngợi Vợ Việt Nam



Ca dao có câu:

"Chàng ơi đưa gói thiếp mang,

Đưa gươm thiếp vác cho chàng đi không"

Cái ông chồng này sướng thật. Được vợ thương quá trời. Có cây gươm mang lè kè, thì chắc cũng có luyện tập thân thể, cũng là thứ vai u thịt bắp, đầu phải là thứ thư sinh trói gà không chặt mà phải cần bà vợ ồm yếu mang gói vác gươm giúp. Đưa gươm thiếp vác, chứng tỏ nàng chẳng mạnh khỏe gì, cầm cây gươm không nổi, phải vác lên vai, thế mà cũng dành phần nặng, hy sinh cho chàng được thông dong đi không.

Thử tưởng tượng một dáng trượng phu khỏe mạnh thông dong bước, tay không, mà leo đèo theo sau một cái thiếp liễu yếu đào tơ, ỉ ạch vác gươm mang hành trang nặng trĩu. Thì biết cái tình thương không bến bờ của người vợ hiền đối với chồng. Mà có lẽ không một đứa tu mi nam tử nào, biết múa võ cầm gươm, mà để cho vợ gánh vác hết mà đi không, không nhột nhật với thiên hạ. Nhưng lời của nàng nói lên, để biết là sẵn sàng hy sinh, chịu hết cực khổ, khó khăn, miễn cho chàng được khỏe khoắn, nhẹ nhàng. Đó là hình ảnh của người vợ Việt Nam qua ca dao. Cũng trong ca dao, tình yêu thầm thiết của người vợ, dù cho lúc hoạn nạn, cũng một lòng thương yêu:

"Đi đâu cho thiếp theo cùng,

Đói no thiếp chịu, lạnh lùng thiếp cam"

Dù sướng, dù cực, cũng một lòng chung thủy. Không phải

mới thấy sa cơ thì đã trở mặt, nặng lời. Có lẽ tổ tiên Việt Nam, trên bước đường khai phá miền Nam, đã có những người vợ thật hiền, hiền hơn "ma xơ", để cùng khai hoang vỡ đá, lập nên ruộng vườn, làng mạc, truyền nối cho con cháu về sau. Câu chuyện Hòn Vọng Phu cũng chỉ là ngụ ngôn, nói lên lòng kiên trinh của người hiền phụ trông mong chồng về, bồng con chờ, chờ mãi đến hóa đá, khi thành đá thì cũng vẫn ngóng ra biển trông chồng. Hòn Vọng Phu, như một câu chuyện tiên tri, báo trước điềm cho những người chồng biệt ra đi vào biển Đông vào cuối thế kỷ 20. Kể đến bến bờ, người chôn bụng cá. Những hiền phụ vẫn trông ngóng đợi chờ. Trong hơn 50 năm qua, trong tập thể thế giới, đông đảo nhất vẫn là những người vợ Việt Nam, một mình chăm sóc gia đình, gánh hết trách nhiệm nuôi con, chờ chồng. Những người chồng mãi mê trong cuộc chiến dài ngày. Chiến tranh Pháp Việt, Nam Bắc phân ly. Nam Bắc chiến tranh và sau 1975 vẫn mãi mãi chiến tranh, tù đầy, bốn tấu. Không có người đàn bà của một quốc gia nào chịu nhiều phân ly, thiệt thòi và đau khổ bằng những người vợ Việt Nam trong nửa thế kỷ qua. Không phải chỉ 50 năm thôi, trước nữa, khi tiếng súng thần công của tàu Pháp ầm ỉ nổ vào kinh thành Huế, vua Hàm Nghi chạy về chiến khu Tân Sở cuối thế kỷ trước. Thì sĩ phu đã theo tiếng gọi của hịch Cần Vương ra đi, những người vợ Việt Nam cũng đã mòn mỏi trông chồng, quán xuyến gia đình, nuôi cha

mẹ chồng già yếu, chăm sóc dạy dỗ đàn con. Sau khi Pháp đã đặt nền đô hộ vững vàng, thì lớp sĩ phu bất khuất lại bốn tẩu xuất dương theo phong trào Đông Du. Điển hình nhất là cụ Phan Bội Châu. Cụ ông ra đi. Cụ Bà nhắc nhủ: "Ông cứ yên tâm lo việc lớn, mọi sự ở nhà đã có tôi gánh vác". Cụ Bà chăm dạy con cái, phụng dưỡng cha mẹ chồng. Có khi đến vài chục năm mới gặp lại cụ Ông, theo như lời khốc kể trong điều văn, khi cụ bà mất. Một mình cụ bà tần tảo chất bó, không những thế, cụ bà không hề hé một lời than. Chính cụ Phan cũng nói rằng, theo đuổi được chí lớn cũng nhờ có bà đảm đang, hy sinh. Vào buổi thất quốc đó, không phải một mình cụ bà Phan Bội Châu đã thay chồng "nuôi già, dạy trẻ", lo lắng kinh tế, mà hầu như đa số các bà, lấy chồng có chút chữ nghĩa thánh hiền, lấy có không hợp tác với Tây, bỏ ngang thi cử, bất đắc chí, cấp dù đi quanh bàn bạc, thỉnh thoảng cùng bạn bè tụ họp ăn uống, kêu vợ bắt gà, mua rượu. Các cụ bà ngoài việc chăm sóc đồng áng, chăn nuôi gia súc, buôn bán, dệt cửi, để kiếm tiền nuôi con, chống đỡ gia đình, còn phải cung cấp tiền bạc cho chồng, để các cụ ông qua lại cùng nhau. Khi thì ngâm thơ, khi thì bàn bạc thời thế. Và kết quả là không ít cụ bị mật thám Tây điểm chỉ, nghi ngờ có liên lạc với cách mạng hải ngoại, mà có là cái chắc, bị bắt đi tù, đày. Người vợ Việt Nam còn phải khổ hơn, bốn ba hơn để lo bới xách cho chồng, lo lắng chạy chọt cho giảm năm tù tội. Không ít

bà cùng hoàn cảnh với bà Tú Xương:

"Cái cò lặn lội bờ sông,

Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ non"

để ông chồng dong ruổi, bất đắc chí, làm thơ ngông nghênh khinh thế ngạo đời.

Khi Pháp trở lại Việt Nam, định đặt lại nền đô hộ sau đệ nhị thế chiến, toàn dân đứng lên chống Pháp giành độc lập. (Không phải chỉ có một mình Cộng sản là chống Pháp) Những người chồng Việt Nam theo tiếng gọi non sông ra đi. Những người vợ Việt Nam ở lại hậu tuyến, thành thị, làm ăn nuôi con. Thời đó, trong thành phố tôi ở, đa số bạn bè tôi đều không có cha. Chỉ có mẹ tần tảo siêng năng nuôi con ăn học. Nhiều bà mẹ, một mình nuôi năm sáu đứa con thơ. Ngoài việc nuôi cơm, còn phải chăm sóc việc học hành. Những đứa con lớn lên, thành người hữu dụng trong xã hội, đa số đều tốt nghiệp đại học. Những bà mẹ của bạn tôi đó, nuôi con, chờ chồng, chờ từ 1945 đến 1975. Để thấy chồng trở về, chưa kịp vui thì đã buồn, vì người chồng đã thay đổi cách suy nghĩ, tâm tính và nói những lời xa lạ, thiếu chân thành. Những lời hoàn toàn thiếu vắng sự thật được nói ra một cách dễ dàng, không ngượng ngịu. Lòng kính trọng sụp đổ, niềm tin đổ vỡ. Nhưng người vợ kiên trì chờ chồng 30 năm đó, chỉ đắng cay im lặng chịu đựng. Chế độ độc đoán khủng bố đã uốn cong tâm chân tình, hủy hoại sự thật trong lòng người. Tội nghiệp thay cho những hy sinh, mong chờ của người vợ Việt Nam trong ba mươi năm

ròng rã. Dù chồng đi lạc hướng, vẫn mong có ngày đổi thay.

Tôi biết một bà, trong thời chiến tranh Pháp Việt, chồng bị mật thám Pháp nghi ngờ phải trốn vào chiến khu. Bà thương chồng, nhớ chồng, hỏi thiên hạ chiến khu ở đâu. Người ta chỉ những dãy núi xanh thẳm cao bên kia bờ sông Hương. Thế là bà khăn gói ra đi, đi sâu vào núi rừng. Đi mãi đi mãi. Bẵng hết núi này qua núi nọ, tìm chồng. Đi đến đâu, hỏi thăm đến đó. Rừng núi, chiến khu thì mông mênh. Đi mãi, bẵng qua đèo Hải Vân, đi dọc Trường Sơn. Đêm đi ngày nghỉ để tránh máy bay Pháp. Đi xuống tận miền Nam tỉnh Quảng Ngãi thì tìm được chồng đang sản xuất trà lậu trong một vùng núi xa xôi, để bán cho dân chúng dùng. Cộng sản không thể tin dùng một người từ thành phố trốn vào chiến khu. Hai vợ chồng vất vả kiếm sống, nâng đỡ nhau, cho đến năm 1954, đình chiến, phân đôi đất nước, mới trở về thành phố. Có người hỏi sao gan dạ đi vào núi không sợ sao? Bà trả lời, thương và nhớ chồng quá, thì đâu có sợ gì hiểm nguy.

Trong thời chiến tranh Bắc Nam, có những người vợ lính theo chồng, nay tiền đồn này, mai tiền đồn khác, leo đèo đi theo chăm sóc, nuôi nấng, sống tạm bợ trong các trại gia binh, không quản nề hiểm nguy. Đêm đêm chịu pháo kích, tấn công của địch từ ngoài vòng rào. Cuộc sống dù khó khăn, thiếu thốn tiện nghi, nguy hiểm, nhưng như ca dao:

"Lấy chồng thì phải theo

chồng,

*Chồng đi hang rần hang
rồng cũng theo”.*

Cũng không hiếm trường hợp, những người vợ lính đã vui thây trong lửa đạn, khi những đồn trại thất thủ. Nhưng thương chồng, thì đau quản ngại nguy hiểm, gian nan. Tôi được biết một chị, chồng là trung úy Thủy Quân Lục Chiến, đi theo chồng ngay cả khi hành quân. Chị mang áo quần trận, giày đinh, nón sắt, súng ống, và cũng tác chiến bên chồng, tấn công xung kích, hoặc chống trả các đợt xung kích địch, cũng đi bộ, băng rừng vượt suối, lội sinh, ăn cơm gạo sáy. Chị bảo rằng để chia xẻ gian nan cùng chồng.

Khi miền Nam thất trận, những người chồng phải làm thân tội đồ, bị giam cầm, hành hạ. Xã hội đổi thay bất gốc rễ. Chưa bao giờ trong lịch sử, bằng giai đoạn này, những người vợ Việt Nam, chúng tôi lòng hy sinh vô bờ bến, tình thương tràn đầy và sức chịu đựng bền bỉ, không suy sòn. Người Cộng sản Miền Bắc, dù đã được nung nấu nhồi nhét chủ nghĩa, đã pha hận thù, lệnh lạc vào phán đoán cũng đã khâm phục những người vợ lặn lội nuôi chồng cải tạo, xông xáo nuôi con trong thời buổi khó khăn cùng cực. Tưởng những khó khăn của bà Tú Xương, bà Phan Bội Châu cũng khó sánh được, khi chủ nghĩa vô sản, bản cùng hóa nhân dân, đang được cố tình áp đặt. Sinh hoạt kinh tế xã hội đảo ngược. Mọi người như bị bó tay chân bằng cái biện pháp kinh tế khắt khe. Tôi thấy vợ một người bạn, phải

lặn lội tần tảo nuôi đàn con 6 đứa, tôi không hiểu làm sao chúng có thể sống còn qua thời buổi kinh tế đó. Những lần đi qua nhà, bên trong đồ đạc trống rỗng, đàn con của chị xanh xao, mắt trắng, nét mặt nhọc vì đói, thiếu ăn. Lòng tôi đau xót thương con bạn, cũng không làm được gì để giúp đỡ, vì chính bản thân tôi, dù khỏe mạnh, cũng đang vô phương vùng vẫy, cũng đang cùng cực khó khăn. Những khi mua được ổ bánh mì tại sở, đem về nhà định để dành cho hôm sau, đi qua nhà bạn, thấy những con mắt thêm khát của các cháu nhìn bám chặt lên ổ bánh. Lòng tôi dù có nguội lạnh sắt đá đến mấy, cũng không thể giữ khúc bánh mì lại cho mình. Tặng ổ bánh cho các cháu, và tôi cay mắt ghen ngào thì thấy nỗi vui mừng hớn hở trên những khuôn mặt thơ ngây đói ăn. Đôi khi, tôi chợt nghĩ, nếu tôi phải nuôi nấng vài đứa con trong thời buổi đó, thì có lẽ tôi cũng cùng các con uống thuốc chuột mà thoát nợ đời. Nuôi miệng, nuôi con đã khó khăn, còn phải nuôi chồng trong tù. Phải dành dụm để bới xách, tiếp tế lương thực, nếu không thì chồng cũng suy dinh dưỡng mà chết trong tù. Một lần bới xách là phải đi xe dò, xe lam, xe thồ, đi bộ, băng rừng lội suối, nhọc nhằn, chịu đủ thử mưa, nắng, sinh lây. Đến chỉ được gặp vài giờ, để thấy chồng tàn tạ, xác xơ, rách rưới, người anh hùng lữ vận nào cũng tiêu tụy, suy tàn. Không vì vậy mà tình thương yêu sa sút trong lòng những người vợ Việt Nam, tình nghĩa càng thêm đậm thắm, mặn

mà. Nhiều anh thấy vợ thăm nuôi cực khổ thương quá, nói rằng muốn chết quách cho vợ con đỡ khổ, khỏi phải lặn lội thăm nuôi. Đi nuôi chồng cải tạo tại các nhà tù miền Bắc còn cay đắng, cam go hơn nhiều. Đi về gần cả tháng trường, ngủ bụi ngủ bờ, ăn uống đủ thứ lung tung, và gồng gánh, di chuyển cực khổ như thời cha ông vài trăm năm cũ. Tốn kém không kể xiết. Có khi phải dành dụm vài năm, cộng thêm vay mượn mới đủ một lần thăm nuôi. Dù khó khăn đến mấy, dù có năm núi mười sông cũng vượt đi thăm chồng, để thấy mặt chồng, để tiếp tế lương thực cứu chồng khỏi chết vì suy dinh dưỡng. Tình thương yêu cao cả, thiêng liêng, đầy hy sinh, quên mình những người vợ Việt Nam, trái tim đúc bằng ngọc quý, trang trải tình yêu bao la như biển rộng sông dài, cho người chồng thất cơ lỡ vận. Tình yêu đó, phải được ngợi ca, tuyên dương, ghi nhận.

Tôi cũng được biết một chị khác, Cộng sản tuyên truyền bảo, nếu đi kinh tế mới thì chồng được mau về từ trại cải tạo. Để cứu chồng, chị ẵm con bỏ phố ra đi. Đến khu kinh tế mới Bàu Cá, đi chém đá, phá rừng làm rẫy, phải cùng con ăn lá cầm hơi. Chị vào rừng đốn củi, khoảng một giờ khuya gánh hai bó củi chạy ra quốc lộ, đi đêm để tránh du kích chặn bắt, gánh đến quốc lộ thì cũng đã 4 giờ sáng, nằm ngủ bên bó củi chờ xe đồ miền Trung. Xuống xe bên kia cầu xa lộ, gánh củi về hàng Xanh bán. Có khi một vài ngày chưa bán được, dầm mưa dãi nắng, ngủ giữa trời, nhịn ăn nhịn

uống. Được chút tiền thì mua gạo về nấu cháo cho con. Nhiều khi bị công an tịch thu, phải tay không ra về. Đói khát, nhọc nhằn, cơ cực, như là bao nhiêu khổ ải của trần gian gom lại, trút xuống trên đầu những người đàn bà yếu đuối, thương chồng, thương con. Chị nấn ná sống lấy lắt nhiều năm trong vùng kinh tế mới, vì vẫn hy vọng nhờ đó mà chồng được sớm về.

Tình thương chồng đầy ắp trong tim những người vợ Việt Nam, khi xa cái nhớ nhung. Thời trước, nhiều chị muốn được thấy mặt chồng, từ tỉnh sương lấy xe dò Saigon - Tây Ninh, vào rừng Tây Ninh ẩn nấp trong bụi rậm, chờ chồng đi lao động từ trại tù ra, để thấy được chồng đi qua, dù thoáng chốc, rồi ra về. Các chị rủ nhau đi đông, làm lộ chuyện, một đạo Cộng sản phải dọa dẫm tù nhân, nếu bắt được vợ của ai, thì người sẽ bị kỷ luật.

Một chị khác, tìm cách bắt liên lạc được với cai tù, được gọi là cán bộ cải huấn, cho nó đồng hồ, xe đạp, để nó tiếp tế thực phẩm cho chồng chị. Cuối cùng tên cán bộ cải huấn trở thành tay sai của ông tù nhà giàu. Nhiều đêm, ông tù nhớ vợ nhớ con, bảo tên cai tù nhỏ: "Anh buồn quá, chú đi kiếm cho anh xì để uống". Thế là tên cai tù lọc cọc đạp xe, băng đường rừng, xuống phố đạp cửa tiệm mua rượu, đem về giấu trong áo, cho tù nhân uống. Chị vợ ra tận ngoài Hà Nội biểu xén, hớt lỏ, và cuối cùng anh được về. Chị xếp đặt cho cả gia đình đi vượt biên, tìm tự do.

Một chị khác, nhà ở quận 3,

mà ngày xưa không dám xuống Saigon một mình, sợ lạc, sợ mẹ mìn. Đi đâu thì có gia đình đưa đón. Lấy chồng thì được chồng lo trăm chuyện, chưa hề phải làm lụng một nhọc. Thế mà khi chồng đi cải tạo, không có tiền dự trữ, chị đem 3 đứa con ra Long Thành, cuốc đất đồi, làm rẫy, trồng khoai, trồng sắn, trồng bắp, đậu, cắt chòi lá, nuôi con thằm chồng. Chị làm việc rầy nường giỏi như cô thôn nữ, sinh trưởng từ đồng quê. Dậy sớm cuốc đất từ khi mặt trời chưa mọc, làm đất cho đến khi tối thắm mịt mù. Những đêm trắng sáng, chị cuốc rẫy cho đến khuya. Thế mà cũng nuôi nổi ba con và nuôi cả chồng tù đầy trong năm năm tròn. Khoai sắn, cháo rau, mẹ con áp ủ nhau qua ngày, còn để dành phần bới xén cho tù. Trong lúc thất cơ lỡ vận đó, có tên cán bộ ngày xưa là sinh viên tranh đấu, trồng cây tại sân nhà chị, đề nghị chị về lại Saigon, nó kiếm công việc làm ăn cho chị. Chị gạt ngay, chối từ, bởi mang ân nó thì chỉ có trả bằng sự phản bội chồng mà thôi. Chị đành chịu khổ cực lam lũ, để bảo vệ tình yêu thương chồng con. Người chồng, mà khi đi tù cải tạo về, tuổi chưa đầy 40 mà đầu tóc bạc phất phơ, miệng mồm móm mém, thân thể gầy còm. "Dù anh có thể nào đi nữa, tình thương trong lòng em vẫn mãi mãi đậm đà, không bao giờ suy yếu", chị nói với chồng.

Trên đường đào thoát tìm tự do, hai vợ chồng núp trong rừng chồi, du kích cùng công an lùng kiếm, chị vợ dù bị thương ở chân, cũng cố gắng

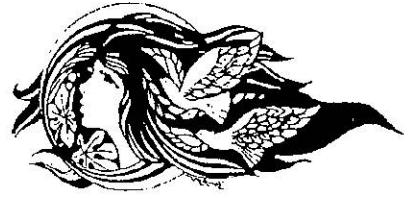
chạy ra dưới lán đạn, đánh lạc hướng cho chồng được an toàn tẩu thoát. Như con chim mẹ giả vờ bị thương, dẫn con thú dữ đi xa tổ có đàn con ẩn nấp. Lòng hy sinh cho chồng, trong mỗi tấm lòng vợ Việt Nam, dào dạt như nước nguồn, tràn đầy như sông bể. Trên chiếc thuyền trôi dạt nhiều ngày giữa đại dương mông mênh, đói, khát, ngất lịm, người vợ vẫn nhường giọt nước cuối cùng cho chồng, miếng ăn cuối cùng cũng cất dấu riêng cho chồng, hy sinh thân mình. Khi thuyền đắm, cũng buông tay nhường phao cho chồng, cho con. Lòng hy sinh đó, chỉ là vợ Việt Nam mới có được.

Tôi cũng quen biết nhiều bà vượt biển đến Mỹ, làm thợ một ngày 12 đến 14 tiếng, quần quật ngày đêm, để dành tiền gửi về Việt Nam cho chồng kiếm đường ra đi. Làm việc không kể đến sức khỏe, không mua sắm áo quần son phấn, cầm cuì làm việc, một lòng chờ đợi, chờ đợi mãi.

Những tấm lòng quý báu của người vợ Việt Nam, vẫn còn mãi, giữ mãi trong truyền thống, trong huyết quản, dù đất bằng đã nổi sóng, dù chủ thuyết gian tà, dù chế độ bạo tàn, dối trá, cũng không thay đổi được tấm lòng trung hậu hiền lương, vẫn không làm mờ đục trái tim bằng ngọc, tình thương bằng núi cao sông rộng.

Tôi ngợi ca vợ Việt Nam, ngợi ca số đông, với tấm lòng thương yêu thánh thiện. Tôi không nói đến một thiểu số vợ Việt Nam lạc loài, luôn luôn dẫn vật chồng, tìm cách làm khổ người bạn đường, như là mục tiêu duy nhất của cuộc

Ngày đó...



Mây giăng qua phố dốc
Gợi nhớ trong hồn thương
Nẻo đời cơn bão lốc
Chia rẽ ta đôi đường

Ngày xưa em mắt ngọc
Ru hồn người yêu đương
Chưa xe tơ kết tóc
Đã nặng nghĩa vô thường

Khi đời ta khổ nhọc
Em đến như nước dưng
Rửa người tim đau nhức
Môi em lời hiền lương

Cảm ơn em ngày đó
Anh mơ thấy thiên đường
Mỗi chiều vàng nắng đỏ
Đưa em về phố sương
Như đất trời tao ngộ
Như chấp lời duyên ương
Dấu chưa thành duyên nợ
Trong tim khoảng mê cuồng

Đưa em qua biển nhớ
Anh thả mộng trời vương
Đêm xưa hồ than thở

Một lần — rồi ngàn thương
Quê nhà em khốn khổ
Anh thao thức đêm trường
Biển dâu đời phần số
Ảnh nhạt nhòa trong gương

Anh tin còn gặp gỡ
Hai đứa dù ngàn phương
Năm châu đường gót rổ
Bốn biển trùng tai ương
Hẹn hò nhau ngày đó
Tay trong tay mê cuồng

Thơ nhà như rượu ngấm
Giấy thơm mùi hương tay
Lời thơ anh uống say
Ngày tha hương trở ấm
Hạnh phúc ôi đông đây
Hồn lảng lảng theo mây.

Như quay về tiền kiếp
Áo trắng vương chân bay
Cây si dài trở nhánh
Xanh tươi còn hôm nay
Tình yêu xưa thần thánh.

Tràm Cà Mau

sống. Tôi không đề cập đến một số lạc loài khác, mở miệng là thống trách chồng, đổ mọi thứ tội lỗi mà chồng chưa bao giờ phạm phải, sẵn sàng trợn mang phùng mắt, đòi bỏ nhau, ly thân, ly dị, sẵn sàng phun lời đau độc như nước sôi dội lên mặt chồng.

Vợ Việt Nam, muôn đời đáng được ngợi ca. Những tấm lòng hy sinh không bờ bến, những tình thương dầm thấm bền chặt, những nhẫn nhịn, chịu khó, không quản ngại khó khăn, không so đo. Suốt một đời, quên mình, cho chồng, cho con. Nếu có ai hỏi

tại sao vợ Việt Nam chọn con đường thương yêu, hy sinh làm chuẩn đích cho cuộc sống, thì tôi trả lời rằng vì họ có trái tim bằng chất ngọc.

**California 1991
Tràm Cà Mau**

Tâm tư của kẻ tha hương và vấn đề tái thiết Việt Nam



Biến cố 75 đã làm cho mọi gia đình chúng ta gặp những xáo trộn đau thương không tránh được: con mất cha vợ mất chồng, bà con gần bị tù đầy hay mất tích trên đường vượt biển, gia đình tan nát ... phân ly, ai cũng có tâm trạng chán chường vì những mất mát lớn lao đó. Tâm trạng buồn chán của mỗi người một khác, những người ra đi sau 75 có những u buồn thấm thía hơn những người ra đi trước vì đã thấy tận mắt những “cảnh đời đổi trắng thay đen” tại các trại tù cải tạo hay trong những lúc cùng nhau trở lại làm việc bắt đầu dĩ vãng với cộng sản. Đến nay ai cũng đều muốn quên đi cái dĩ vãng đau buồn ấy và cũng không muốn nhắc lại hành động không mấy tốt đẹp kẻ trước người sau “bỏ chạy”! Quên đi để chỉ lo vật lộn với cuộc sống mới bấp bênh nhiều lo lắng đủ thứ ở xứ người ..., nhưng ...

Vừa rồi một số AH đi du lịch ở các nước láng giềng Việt Nam về kể lại những tiến bộ nhanh chóng của các nước này mà lòng mình xe lại. Nước mình đâu có thiếu gì tài nguyên để phát triển mà nay đã bị xếp vào một trong những nước nghèo nhất, bởi vì đâu? Miền Nam tuy có xây dựng trong thời kỳ chiến tranh nhưng đã bị chận lại vì những xáo trộn chính trị triền miên, Miền Bắc thì không có một dự án phát triển kinh tế nào ra hồn vì cộng sản đã áp dụng chính sách độc tài vô sản làm cho giới công thương kỹ nghệ gia và trí thức đều bị tiêu trừ hết; tại miền Nam sau khi tấn chiếm, cộng sản cũng đã cho áp dụng chính sách độc tài

tương tự như ở miền Bắc, dùng bạo lực để đánh tư sản mại bản, lại nữa cộng sản đã không biết tận dụng những phương tiện còn lại để bảo trì những cơ sở có sẵn để phát triển thêm khiến cho quê hương đã rách nát lại càng nát rách hơn.

Tuy có mặc cảm và không muốn làm gì nữa nhưng tôi không thể nào quên đất nước Việt Nam, nơi đó tôi đã được sinh ra và lớn lên với bao kỷ niệm vui buồn, tôi lại thấy có bốn phận phải làm một cái gì đó cho quê hương, nhưng làm được gì bây giờ trong lúc mình đang còn ở hải ngoại, có về được bên nhà đâu mà làm, mà dù có về cũng không thể làm được vì mình đã từng cộng tác với cộng sản rồi kia mà, có làm gì được đâu? Không làm gì được thì lấy giấy bút ra vẽ bản đồ và soạn bài “tái thiết Kiều lộ Việt Nam”. Thật ra, đây không phải là chương trình hay dự án gì cả mà chỉ là một “hồi ký kỹ thuật” nhớ đâu viết đấy, ghi chép những gì đã có, những tài nguyên thiên nhiên của đất nước cũng như những gì chúng mình đã thực hiện tại miền Nam trước đây. Nhìn về quá khứ rồi hướng về tương lai tôi thấy có nhiều vấn đề phức tạp:

— Ở bên Tây mà nói chuyện bên Tàu thì không thực tế, lập chương trình và dự án tái thiết mà không hiểu rõ tình trạng tại chỗ thì dù có hay ho đến mấy cũng không thực hiện được. Thống kê cố định về tài nguyên trong nước như danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử hay thời tiết thì có thể dùng được nhưng thống kê dân số, hành chánh thương

mai, lợi tức quốc gia v.v. thì không đủ chính xác để nghiên cứu ...

— Chính sách trọng “hồng” khinh “chuyên” hiện thời của cộng sản đã làm cho số lớn chuyên viên cũ của miền Nam bỏ nước ra đi khiến cho nước ta bị thiếu cán bộ kỹ thuật một cách trầm trọng; cán bộ kỹ thuật miền Bắc vào thì sự hiểu biết quá ấu trĩ, số thanh niên còn lại hiện thời trong nước thì không được huấn luyện đầy đủ để trở thành cán bộ xây dựng mà đã truy lạc ham chơi vì không có tương lai.

— Các chuyên viên cũ tại hải ngoại thì nay tuổi đã về chiều không thiết tha đến thế sự nữa, thanh niên trẻ thì lần lần quên tiếng Việt vì đã theo bố mẹ di tản hay vượt biên khi còn bé tí tẹo; Đây cũng là mối lo không nhỏ của các bậc làm cha mẹ hiện nay. Không lẽ chúng mình đề nghị sử dụng thông dịch viên biết đủ các thứ tiếng để các chuyên viên trẻ “quốc tế” hiểu nhau qua anh thông ngôn đó hay đề nghị mở lớp dạy tiếng Việt cho những chuyên viên “quốc tế gốc Việt” này trước khi về nước?

— Vấn đề tài chánh cũng là mối lo ngại cho những ai đang nghĩ đến việc tái thiết, kiểm tiền dáu ra khi khối tiền tệ trong nước đang bị lạm phát trầm trọng, dù chỉ thực hiện những dự án nhỏ cũng không đủ khả năng, đi vay thì ai đại gì cho kẻ “vô sản” vay, kêu gọi đầu tư của các giới tư bản tài phiệt và yêu cầu viện trợ có điều kiện của các nước bạn thì cũng cần xét lại để tránh những phiền phức về sau.

— Và còn nhiều vấn đề khác, nhân sự có kỹ thuật có không kém khúc mắc kể ra đây chỉ sợ làm cho quý AH thối chí thêm.

Những sự kiện thực tế trên đã làm cho tôi suy nghĩ nhiều đôi khi ngồi chờ người ra hàng giờ tưởng chừng như mình đang trở về với quê hương ... tôi đang mang nặng tâm tư của một người Việt một trăm phần trăm, xót xa cho số phận của đồng bào trong nước và vận mệnh của tổ quốc. Tôi mơ màng ...

... “Về lại bản đồ Việt Nam với những xa lộ rộng thênh thang từ mũi Cà Mau đến Ai Nam Quan, từ Đồng Tháp lên Cao Nguyên dọc theo dãy Trường Sơn xuyên qua núi rừng Việt Bắc, từ những cánh đồng phì nhiêu ven biển đến tận xóm làng hẻo lánh Cao nguyên; rồi lại về thêm những lần chấm đen cho hệ thống xe điện ngầm ở các tỉnh miền Trung và Bắc bảo đảm lưu thông nhanh chóng và liên tục trong mưa bão và giao thông đường biển đường sông và đường hàng không bị gián đoạn; Hệ thống xe lửa xuyên Việt hai chiều với những đầu máy nguyên tử; những đập nước vĩ đại rải rác khắp nơi với những nhà máy thủy điện chạy suốt ngày đêm để thấp sáng xóm làng và đem nước tưới ruộng vườn cho non sông luôn được tươi thắm; những hệ thống kinh rạch và những đê điều kiên cố với những trạm bơm khổng lồ biến vùng U Minh Đồng Tháp thành những cánh đồng xanh tươi bát ngát bao la như có một dự án “Zuiderzee” của Hòa Lan trên đất Việt; những hải cảng

và phi cảng tối tân xuất nhập tàu bè bốn phương đến và đi như bướm bướm; những nhà máy kỹ nghệ mọc lên như nấm khắp núi rừng và ven biển, âm âm nhả khói không ngừng; những trung tâm du lịch với những khách sạn chọc trời sang trọng thu hút những du khách bốn phương đến thăm viếng và chiêm ngưỡng những di tích lịch sử của các anh hùng liệt sĩ đã có công gây dựng non sông suốt hơn bốn nghìn năm lập quốc ...

Tôi mơ tiếp thấy như có một phép lạ biến nước Việt Nam thành một nước “Việt Nam Mới” có một chính sách trị dân không bá đạo độc tài với những con người mới không hận thù ganh ghét hẹp hòi hay câu nệ, không có sát phạt nhau vì quyền lợi cá nhân, không có chiến tranh tương tàn, không có cướp bóc du đảng mà chỉ có tình thương bao la đầy lòng nhân ái vị tha; từng lớp thanh niên nam nữ vừa có tài vừa có đức một lòng cùng chung nhau xây dựng quê hương.”

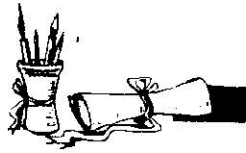
Tiếng động cơ của chiếc xe buýt ngoài đường đã kéo tôi trở về với thực tại, tôi vội vàng chạy nhanh cho kịp chuyển xe đến sở.

Khí lạnh ban mai của thành phố San Francisco làm cho lòng tôi tê tái thêm. Tôi như người lữ khách tha hương, vẫn cứ lê bước trên con đường dài vô tận đầy sương sa mù mịt với những mơ ước không bao giờ đến.

TÔN THẤT NGỌ

Xin Xâm để viết báo

của "OI"



Xuân 1975

Lăng Ông Bà Chiểu ngày Xuân người đông như kiến. Tôi chen vào "mùa Xuân đi lễ" với người ta. Làm sao biết được đây là mùa xuân cuối cùng của mình nơi chôn nhao cát rún? Vào trong tôi chợt thấy Nguyên - một Ái Hữu Căn Cứ Hàng Không người gốc Tàu đang lắc ống xâm. Một cây xâm rơi xuống là lúc tôi đến cạnh. Tôi cúi xuống lượm và đưa cho anh. Cây xâm mang số 35.

Chúng tôi ra trước Lăng: bao nhiêu là ăn xin, bao nhiêu là thầy bói, thầy bần, kẻ bán pháo, người bán mai, tài tử, giai nhân v.v. Nguyên rảo qua một lượt, chọn một thầy bần đây vẻ tiên phong đạo cốt, rú tới ngồi hồm xuống nghe.

Thầy chít khăn đen suôi đàn, mặc áo the thâm, quần trắng, đi giày hàm ếch, mang kính trắng gọng vàng. Thấy

chạm rai lục trong thùng ra một quyển sách chữ Tàu đã nhàu nát, lật đúng chương 35 (tôi chỉ đọc được số chữ Tàu) thì bần.

Ôi, giọng Thầy sao mà hùng hồn, thao thao bất tuyệt, lý luận sao mà đanh thép, mỗi câu như đinh đóng vào cột, đại khái như sau:

"Xâm số 35 không phải ai lắc cũng được. Người có gia đình rồi mà được xâm này thì ... đại nguy đại nguy, còn cậu đây chưa có gia thất thì ... đại hạp đại hạp. Tiên hung hậu kiết, trước sau gì cậu cũng có vợ, trước sau gì cậu cũng xuất dương. À có điểm lạ là cậu sẽ xuất dương vào giờ tý canh ba, non một năm sau là sanh quý tử, nếu không trưởng nam thì cũng là trưởng nữ, con nào cũng quý cả mà.

Rồi ông kết luận một cách khiêm tốn:

"Đây là sách nói chớ không

phải tôi đâu! Tôi có biết gì đâu, tôi chỉ đọc thôi, không thêm không bớt gì cả, rồi cậu sẽ thấy! Cậu nên bỏ thêm tiền quẻ đi, tôi sẽ bàn tiếp, còn nhiều điều hay lắm, linh lắm trong tiểu hạn này, trong đại hạn tới. Cậu là một người rất có mắt tinh đời, bao nhiêu người ngồi đây mà cậu chọn tôi thì phải biết v.v."

Nguyên gật đầu tỏ vẻ thần phục trả tiền rồi cùng tôi đứng dậy đi.

Tôi nói: "Anh Nguyên ơi! Bàn xâm xem ra dễ quá! Tôi đề nghị anh tìm mua quyển sách chữ Hán đó, dịch ra tiếng Việt rồi hai anh em mình mở văn phòng "Fortune consulting" giả từ CCHK cho rồi"

Nguyên cười nắc nẻ: "Không được đâu! Không được đâu! Quyển sách đó là quyển "Người ruồi gieo máu lửa" của các ông Tàu già bày ở vỉa hè cho các "xây lủ cô" thuê về đọc đó mà. Ông thầy tưởng tôi không đọc được chữ Tàu nên ông không dấu diếm mà còn lòi mình nữa!"

Bẵng đi nhiều năm, theo giòng nước mắt tràn ngập miền Nam, Nguyên và tôi mỗi người một nơi. Cách nay độ một năm, tôi bỗng gặp Đạo Đại Lý Air Việt Nam Rạch Giá ở San Jose (California). Đạo từ Úc qua Mỹ chơi. Anh cho biết là Nguyên và vợ vượt biển vào một buổi tối, đến lập nghiệp tại Úc, hiện đã có con và ... ần tích giang hồ (?)

Tôi nhớ lại lời thầy bần xâm năm nào. Ôi, sao mà đúng quá. Thánh ... xâm có khác, liệu việc như thần.

Xuân 1991.

Điện thoại reo, tôi giật ống nghe lên:

— Editor in chief LTAHCC đây! Ê viết bài đi chứ! Khóa mình phụ trách mà. Người khác viết thì chê, khen, biểu viết thì không viết, tội bây lười như hủi. Tội bây bảo tao nhận Lá Thư rồi không giúp gì cả. Đem con bỏ chợ hả?

Bị phục kích bất ngờ, tôi trở tay không kịp:

— Ờ, viết thì viết mà viết về gì mới được chứ? “Gác kiếm” lâu rồi! Thừa giấy vẽ voi thì chán chết.

— Bao nhiêu là thời sự nóng bỏng: Perestroika, Glasnost nè, Kuwait, Iraq, Hậu Cộng sản nè ... Thôi ráng đi.”

Thực ra tôi đã để tâm đến các đề tài này từ lâu nhưng mỗi khi dự định viết là những biến cố kế tiếp làm trật đường rầy hết các ý nghĩ.

1. Perestroika và Glasnost.

Theo Đảng ta thì Xã Hội Chủ Nghĩa chỉ gặp một trở ngại nhỏ (không tiền) trong nhất thời mà tội tư bản đã rần rộ tuyên truyền. Chúng ta mềm dẻo mà tội nó tưởng là mềm yếu.

Rồi lại đến chuyện anh Siêu Việt ngưng viện trợ, buôn bán với đàn em bằng dollar thôi. Rồi lại đến chuyện anh Siêu Việt đi vay tiền mấy thằng tay sai tư bản cả tỷ dollars. Rồi lại đến chuyện Mỹ “hòa cả làng” nợ cũ của Ai Cập. Rồi lại đến chuyện Đảng tuyên bố dùm dân ta là độc đảng là con đường duy nhất đưa dân đến ấm no và hạnh phúc.

Viết một đề tài “động” như vậy nếu không trật đường rầy thì cũng bị “quê” là cái chắc.

2. Kuwait và Iraq.

Giải phóng hỏi:

— Máy này để liên lạc với địch?

— Dạ thưa không, cái máy ti-vi để coi hát múa.

— Vặn lên nghe thử.

Mở máy không thấy có hình ảnh hát múa. Một băng đạn, đàn bà trẻ thơ ngã gục. Một bản án được đáp lên: “Để đồng bào nơi gương”. Đứa nhỏ chết không kịp nhắm mắt.

Hai đứa con của một người mẹ Việt Nam lai Mỹ. Người mẹ đi Vũng Tàu để hai đứa nhỏ ở nhà cho chị vú. “Đây là con Mỹ đẻ, để lại sau có hại cho tương lai dân tộc”. Không cần phí đạn. Hai cái đầu của hai đứa bị đập vào tường. Óc, não, máu me phun tung tóe.

(Giải Khăn Sô cho Huế/Tết Mậu Thân - Nhả Ca)

Tôi tìm đọc nhiều sách báo về Kuwait - Iraq mong tìm một đoạn hải hùng hơn nhưng không có. Dịch ẩu tả bà Nhả Ca bà cười cho! Thế là đề này ... toe.

2. Hậu Cộng Sản:

Một quán ăn vừa mở tại San Jose (California) quảng cáo món canh chua rầm rộ. Bài ca:

“Paris có gì lạ không em?”

Mai anh về anh tắm sông Seine”

được sửa lại:

“San Jose có gì lạ không em?”

Mai anh về ta đắp canh chua”.

Một bài ca khác:

“Khi người yêu tôi lăm, trời cũng dâng sầu”

được sửa lại:

“Khi nời canh chua chín,

trời cũng dâng sầu”

Vốn có máu nghệ sĩ đầy mình, tôi chịu không nổi rủ thêm vài bạn đi ăn cho biết.

Canh chua thì đúng là canh chua đó nhưng hơi ôi, cá là cá đông lạnh, catch up thay cà chua, celeri thay bạc hà, dấm thay me, rau “mint” Mỹ thay rau om, ớt “chuông” thay ớt hiểm, gừng thay riềng, hành khô thay xả. Ăn xong một thằng nổi dóa: “Thế này mà gọi là canh chua sao trời? Phải kêu chủ quán ra đây, bỏ ống tưởng mình là ... Mỹ hay sao?” Bạn bè vội can: “Nếu mày nói không phải là canh chua thì mày gọi đó là canh gì? không lẽ canh khoai môn?” Thực khách xung quanh ngoảnh mặt lại nhìn. Thằng bạn tôi thấy mình đã hổ, trầm ngâm một lúc rồi phân trần:

“Tội bây đúng, chủ quán đúng, chỉ có mình tao là sai. Khi nghe hai chữ “canh chua”, trong đầu tao đã mừng tượng ngay đến canh chua theo kiểu bà xã tao: Cá rô mè đang lụi, bạc hà, rau nhút, rau om, ớt hiểm, xả, riềng tươi, lá chanh. Định nghĩa canh chua của tao khác với định nghĩa canh chua của chủ quán. Không phải kiểm trước khi đi ăn, có thất vọng là phải rồi có gì mà nổi nóng”.

Độ năm phút sau, chủ quán bước ra. Con người mảnh khảnh trên dưới 60 có vẻ rất từng trải việc đời. Một thằng bạn khác phân trần về tô canh chua, ông chủ quán cho biết là bà xã thỉnh linh đi nhà thương nên ... kẹt. Ông xin lỗi và đãi một châu bìa không tính tiền để “hòa cả làng”. Ông dự tận tình vào châu bìa này, rượu

vào lời ra ông tâm tâm sự:

“Bị gặt có một tô canh chua mà các cậu đã tức càngh hông rồi, bị gặt một đời như tôi thì chắc là các cậu phải chết mấy kiếp!”

Ông ta kể tiếp:

“Tôi sanh và lớn lên ở Hà Nội. Năm 45 tôi mới 15 tuổi. Ngày 2-9-45 cả một biển người tràn vào Hà Nội. Sau này tôi mới biết là số người lên đến nửa triệu. Nào là đầu trần, nón lá, khăn đen, nón cối v.v. cuộn cuộn như nước sông Hồng Hà vào mùa mưa nước lũ. Tôi chen vào đi theo lớp sóng người, phẫn phất trong đầu vài chữ Độc lập, tự do, hy sinh, thực dân mà không hiểu rõ nghĩa cho lắm.

“Chợt mọi cử động đều ngưng lại, mọi người im phăng phắc. Tôi thấy một người đàn ông có râu bước lên bục gỗ ai dựng sẵn ở đấy. Có tiếng thì thầm: “Bác! Bác đó”.

“Ông đặt ba tờ giấy nhỏ lên bàn, trước mặt ông, dùng hai bàn tay xương xẩu chận giấy lại như sợ gió cuốn đi.

“Ông ngó xuống, cười mỉm ra vẻ bằng lòng với số thỉnh giả quá đông. Ông chậm rãi đưa tay chào các trẻ em tụ tập ở hàng đầu với một cử chỉ “ông cháu” rồi từ từ đọc bài diễn văn. Giọng ông không có gì hùng hồn, quá đều đều gần như ru ngủ:

— Mọi người sinh ra đều bình đẳng ...

— Quyền sống, quyền được tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc là quyền bất khả xâm phạm của loài người. Đó là tuyên ngôn độc lập của Hiệp chúng quốc Hoa Kỳ 1776, đó là tuyên ngôn nhân quyền của

Cách mạng Pháp 1789 mà nhân dân Hiệp Chúng Quốc, Nhân dân Pháp đã tự hào, đó là một gương sáng mà thế giới phải noi theo.

— Tại sao chính phủ thuộc địa đặt lên đầu chúng tôi những luật lệ vô nhân đạo những sưu cao thuế nặng không chứng minh được, tại sao lại cản trở sự thăng tiến cá nhân của người Việt chúng tôi?”

“Nói thiệt các cậu, mặc dù lời nói không có gì hùng hồn nhưng những chữ trong bài diễn văn là một vũ khí vô cùng sắc bén, đã quyến rũ toàn dân - kể cả tôi - vào chiến tranh. Tôi bỏ mẹ già, bỏ các em tôi, bỏ nhà cửa, bỏ học hành đi vào chiến khu một cách say sưa, hăng hái. Thế rồi chiến cuộc xoay dân, thế rồi tiêu thổ, đấu tố, con tố cha, vợ tố chồng, văn nghệ sĩ thất cổ tác phẩm của mình, hộ lý thanh trừng v.v. Lúc đó tôi mới nghĩ có lẽ mình đã thời sai mình chủ. Rồi đến Cộng sản, Mác-xít vô sản, rồi đến giết mìn xe dò, tàn sát tết Mậu Thân v.v. tôi thấy tôi đã lầm đường. 1975 chậm chân ở lại học tập.

“Những ngày đói khát, nhọc nhằn, thoát hiểm trong gang tấc trong trại học tập, tôi mới thấu hiểu cái triết lý sâu xa của Bác. Bác có định nghĩa chữ bình đẳng, chữ tự do, mưu cầu hạnh phúc theo Mỹ theo Pháp đâu? Bác chỉ hiểu theo ý Bác thôi. Mình định nghĩa theo Mỹ theo Pháp mình bỏ cả cuộc đời phục vụ cho Bác thì có chết cũng đáng kiếp ngu.

“Bác phản đối Pháp đặt sưu cao thuế nặng, luật lệ vô nhân đạo mà bác đâu có nói là bác sẽ bỏ các thứ đó khi bác cầm

quyền đâu? Mình không hiểu thấu thì mình ráng mà chịu. Không ngờ “communication problems” đã có từ xa xưa và ghê gớm thật.

“Nội chữ “học tập” mà nhiều “cộng con” bên này dịch là “seminar”, là “on the job training” thì thật là hồng bét.

Rồi ông kết luận:

“Định nghĩa các danh từ giải phóng, tự do, hạnh phúc vẫn còn bị bóp méo một cách vô tội vạ, một cách trắng trợn bên xứ ta. Những kẻ đã từng làm chuyện đó vẫn còn ngồi đó, tiếp tục bóp méo để trục lợi, để đàn áp. Trong một môi trường như vậy mà bàn đến “hợp tác”, “hòa giải”, “phú cường”, “chương trình kế hoạch dự án hậu ...” thì có đúng lúc không? Tôi không nghĩ là đã đến lúc.

“Khi các anh thấy Đảng đối đãi với dân miền Nam ta như thực dân Pháp đối đãi với Bác và đồng chí của ông ta hồi 45-50, lúc đó các anh có thể tự an ủi là ánh sáng ở cuối đường hầm đã lấp ló rồi, là gần đến lúc rồi đó.

Trước khi ra về, thằng bạn “lớn tiếng” lúc nãy xin lỗi: “Cái lầm lẫn của Bác đáng giá ngàn lần cái lầm lẫn “canh chua” của cháu.”

Điện thoại lại reo:

“Editor in chief LTAHCC đây! Lá thư kỳ rồi không có bài của mày đó, liệu thần hồn lẫn thân xác của mày!”

Tôi chưa kịp trả lời thì đường giây đã cúp.

Túng quá, tôi bồng nảy ra ý nghĩ: Xin xâm để tìm đề tài viết trả nợ cho anh chủ bút. Với tay lên kệ sách nhắm mắt

10. — Con hồ (chồn) và con gà trống.

Một hôm, con hồ gặp con gà trống ở bụi tre. Gà sợ, kêu rồi rí (2). Hồ cũng sợ chủ nhà họ bắt được, thì họ đập chết. Hồ bèn lấy lời ngon-ngọt dỗ gà rằng: « Sao bác lại gất-gồng (3) như vậy? Tôi với bác là họ-hàng bà con với nhau cả đây mà. » Gà thấy hồ nói dễ nghe, cất tiếng gáy vui-vẻ lắm. Hồ khen nức-nở; « Ôi chao! bác gáy sao mà hay như thế! Song tôi còn nhớ xưa ông nhà ta gáy còn hay hơn này, vì lúc cụ gáy cụ cứ nhắm mắt lại. » Gà lại gáy, nhưng vẫn còn ngờ-vực, chỉ nhắm có một mắt mà thôi. Hồ ở dưới làm như gõ nhịp, vừa cười vừa nói: « Ôi chao ôi hay! hay quá! Nhưng nếu bác nhắm cả hai mắt lại mà gáy, thì tôi chắc bao nhiêu gà ở xung-quanh đây nghe tiếng chỉ những nỗi còn ghen lên mà chết! » Gà đắc ý, nhắm tịt cả hai mắt lại,

định gáy cho thật hay, nhưng vừa há mỏ, hồ đã nhảy chồm lên cắn cổ mà tha về tổ (1) để ăn thịt.

Ôi! *mật ngọt chết ruồi!* Hay tra nịnh hót có khi hại đến thân.

Giải nghĩa. — *Hồ* = giống vật mõm dài và nhọn, tai to, đuôi dài, hay bắt gà và chim, ta thường gọi là cáo, nhưng không được đúng vì cáo thuộc về loài mèo. — *Gõ nhịp* = đánh cái gì để cùng họa theo vào tiếng đàn, tiếng hát. — *Nhắm tịt* = nhắm kín mắt lại, hai mí mắt như dính liền với nhau. — *Mật ngọt chết ruồi* = câu tục-ngữ nghĩa đen: con ruồi thấy mật ngọt, ham ăn mà chết; nghĩa bóng: người ta vì ưa lời nịnh hót mà hại đến thân.

Bài tập.

I. — Chọn những tiếng dưới đây mà đặt vào những chỗ có chấm cho hợp nghĩa nịnh, — nịnh thần, — gian nịnh.

Dùng lời ngọt ngào để lấy lòng người ta là..... — Nói tăng bốc người ta lên là..... — Người bầy-tôi hay nịnh vua gọi là..... — Những quan..... đều là giả dối đáng khinh cả.

II. — Chọn nghĩa những tiếng để viết d, tiếng giở viết g, và tiếng rõ viết r và mỗi tiếng đặt một câu thí dụ.

Làm văn. — Xem cái tranh vẽ mà kể lại chuyện con hồ và con gà trống.



Con gà và con hồ.

lại, tôi lấy được quyển “Quốc Văn Giáo Khoa” thứ lớp Sơ Đẳng. Sách có 84 bài, tôi xé 84 tấm giấy nhỏ, viết số vào rồi để vào lọ. Tôi khẩn vãi các Ái Hữu đã bỏ mình ngoài bể khơi khi nước nhà được “giải phóng” lật mạnh một cái. Xăm số 10 văng ra.

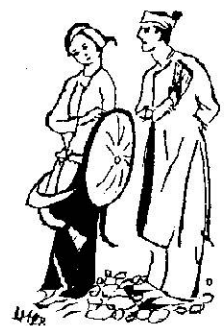
Lật sách ra, bài số 10 có tựa là:

Con hồ (chồn) và con gà trống.

Đọc xong bài này tôi thấy sao mà hay quá. Tôi đọc tiếp đoạn giải nghĩa rồi như một đứa trẻ, tôi làm luôn Bài Tập. Xong mới nhận thấy lá xăm này sao mà linh thiêng quá mức mình tưởng.

Xin chép lại nguyên văn bài này kể cả phần giải nghĩa và bài tập để các Ái Hữu luận bàn trong những phút giây trà dư ... tửu hậu.

OI



Cái thú đi garage sale



Nhiều người ở VN khi thấy thân nhân ở Mỹ gửi hình về thì phê bình là sao người thân, bạn bè của mình ở xứ giàu mà sao ăn mặc không sang và khi vừa đến Mỹ thì lại một lần nữa chê rằng người mình ở đây sao không mấy quan tâm đến cách ăn mặc gì cả. Thật vậy cuộc sống ở Mỹ này vì quá bận rộn nên đã tập cho con người không còn phải lo cho cái thân của mình nữa, chỉ cần ăn mặc đơn sơ, sống làm sao cho vừa phải là được, cố gắng tiết kiệm một ít để có tiền gửi cho thân nhân, bạn bè còn ở bên nhà hay để phòng vào những chi tiêu bất ngờ, ngoài những việc chi tiêu bắt buộc hàng tháng. Con người do đó cần phải thực tế, chấp nhận con đường sống thực dụng, không nên đua đòi để có ngày phải vỡ nợ. Một trong những biện pháp để tiết kiệm là mua sắm đồ cũ, nói là cũ nhưng còn tốt, khi mua về sửa sang lại một chút là ngon lành, vẫn có giá trị kinh tế.

Vậy đồ cũ mua ở đâu. Chắc hẳn mọi người trong chúng ta

đều nói là garage sale. Đúng vậy, người có vật dụng xem ra thừa thì đem bán rẻ cho người khác có túi tiền nhỏ. Ngoài ra có nhiều món vật có giá trị cao tuy là giá bán đôi khi rất là tượng trưng, đó là nhờ người mua có con mắt nhà nghề, vừa nhìn là thấy ngay cái lợi, tranh thủ mua ngay để khỏi đến tay người sành điệu khác. Đi garage sale mình cũng phải biết tự chế, nếu không thì mình mắc phải lầm lỗi mua sắm bừa bãi không còn hợp với chủ trương tiết kiệm nữa. Nói là thế chứ khuyết điểm này rất dễ mắc nhất là lúc ban đầu, thấy là ham mặc dù mình đã đủ nhu cầu rồi.

Garage sale thường được mở vào cuối tuần để có nhiều khách hàng. Garage sale có rất nhiều hình thức, garage sale phát xuất từ bán hàng ngay tại garage nhà, sau đó lan sang yard sale là bán hàng trên sân nhà, thường là sân trước. Đôi khi nhiều nhà chung một hay nhiều khu vực tiếp cận nhau mở garage cùng một lúc và đây được xem khách hàng thích nhất vì vừa đỡ mất thời giờ vừa có nhiều cơ may gặp được hàng rẻ khi chủ nhân không chủ tâm làm thương mại mà chỉ muốn tống khứ bớt đồ dư dùng dù là đồ mới. Nhờ thế, trường học cũng có mở garage sale, nhưng thường giá cả không hấp dẫn bằng block sale. Tiếp đến là parking lot sale và flea market, và đây mới đúng nghĩa là chợ trời, tuy rằng parking lot sale không được rộng và flea market thường sử dụng các bãi dùng làm drive-in chiếu bóng. Các flea market thường có rất nhiều mặt hàng, cũ có, mới có,

kể cả trái cây, rau cải, thậm chí có cả gia cầm, gia súc. Giá cả thì không mấy có lợi, chỉ được cái là có rất nhiều mặt hàng để dễ lựa chọn.

Người thích hàng garage sale thì không nên có mặc cảm khi xài đồ cũ, mà phải chấp nhận phương châm cũ người mới ta. Bản thân tôi thường khi đi làm quần áo, giày vớ trên người chỉ mua có 5 đô mà thôi, nếu phải mua ở tiệm lúc clearance thì cũng phải trên 30 đô hay hơn. Một máy may để là "not working" chỉ bán có 3 đô, sau khi xem xét là có thể sửa được, tôi liền mua ngay và mang về nhà. Bà xã ra công lau chùi chút ít là máy chạy rất ngọt, giá trị bây giờ tăng gấp bội. Một cái kệ bị lỏng vít chỉ mua có vài đô mà trị giá ở tiệm cũng phải trên chục đô. Tuy nhiên phải nói có tai nạn nghề nghiệp vì nhiều dụng cụ, máy móc nhỏ bị hư hại hay thiếu bộ phận tạm thời chưa sử dụng được, nhưng tiền mất vào loại này không đáng bao nhiêu vì khi mua mình đã chấp nhận may rủi. Nói là mua hàng garage sale là có cái lợi nhưng thỉnh thoảng chúng ta cũng nên mua hàng ở các siêu thị để vừa có ít hàng mới cho thơm cửa thơm nhà vừa có credit tốt để sau này còn có điều kiện này vay mượn nợ vào những việc to lớn hơn.

Đi garage sale là một thú vui, vừa mua hàng giá rẻ, vừa vận động đi bộ, vừa tập được tính khiêm nhường, để bớt được phần nào cuộc sống đôi khi quá bận rộn tại đất Mỹ này.

TBQ (8/1991)

“Cãi” là một hình thức phát biểu ý kiến trái ngược với ý kiến người đối thoại với mình. Tuy theo sự khách quan hay chủ quan của người trong cuộc, “cãi” có khi có ý nghĩa xây dựng tỷ như bàn cãi, tranh cãi hoặc có khi có nghĩa tiêu cực như cãi gàn, cãi bướng, cãi cọ, cãi lời cha mẹ, cãi lệnh, thầy cãi ...

Trong văn hóa Mỹ “cãi” luôn luôn được khuyến khích. Học trò được dạy phải mở rộng tai mắt để đón nhận ý kiến người khác dù không giống với ý mình. Hóa cho nên những đề tài như án tử hình, phá thai ... được dân Mỹ cãi lui cãi tới, cãi lên cãi xuống hàng mấy thập niên mà vẫn bất tận ngôn. Riêng cái vụ thầy cãi thì rất đặc biệt. Thấy cãi xúi mọi người thưa nhau, nhà nước này kiện nhà nước kia, dân kiện nhà nước, nhà nước kiện dân, dân kiện dân, nhân viên kiện cơ quan ... Mọi chuyện cãi cọ lớn nhỏ đều qua tay thầy cãi. Hễ có kiện cáo thì tất phải có phe thắng phe thua. Mà hễ có phe thắng thì phe thầy cãi khỏe rồi. Chỉ tội cho dân chúng phải đóng thuế. Vị thị trưởng một thành phố có độ một trăm ngàn dân than thở: “Mười năm trước đây thành phố tôi chỉ muốn có một luật sư rưỡi (1 full time, 1 half time) nay mặc dầu dân số không tăng mà chúng tôi phải muốn 10 luật sư full time để đối phó với các vụ thành phố bị kiện”. Tuy vậy dân Mỹ rất hả hê vì được xã “xú bấp”. Nếu không có được tự do “cãi” chắc dân Mỹ còn bắn giết nhau nhiều hơn nữa. Nói chung chung, xã hội Mỹ sở dĩ được tiến bộ như ngày nay

cũng nhờ dân Mỹ biết xử dụng ... quyền “cãi”.

Ngược lại trong xã hội Việt Nam ta ngày xưa những tư tưởng “dĩ hòa vi quý”, “một câu nhin chín câu lành”, “chín bỏ làm mười” đã thấm nhuần vào nếp sống hàng ngày thì cái thói quen “hay cãi” quả là bất thường.

lánh xa bọn chúng. Chắc người Cộng sản không biết cái định luật vật lý giản dị: “xú bấp” bị nghẹt thì nôi “sốt de” sớm muộn cũng phải nổ tung.

Cãi có nhiều hình thức: Khi ôn hòa thì bằng lời nói nhẹ nhàng xây dựng, khi giận dữ thì mặt mày đỏ gay (hay tím ngắt tùy loại ... máu), khi quạ

Quảng Nam hay Cãi



ĐÌNH NGUYỄN

Đến dưới chế độ Cộng sản thì cãi trở nên trọng tội. Đảng phán ra là không thể sai lầm, “đảng siêu việt”, “đảng quang vinh”, dân cãi lại là bị chụp cho cái mũ phản động, chống phá cách mạng ... Mà đảng là ai? Ở xã ấp thì đảng gồm có mấy thằng tí thằng tèo cựa chần trâu, huyện tỉnh thì gồm mấy tên một thời là cùng đình xơ xác được nhờ sọ bằng tư tưởng hận thù giai cấp, hiểu biết thì ít mà hiểu sát thì nhiều. Ai nói trái ý chúng thì chỉ thiệt thân, nên ai cũng

khích thì bằng hành động chống đối, sâu sắc hơn một chút thì bằng cách im lặng nhưng bất phục tùng.

Bây giờ ta hãy tìm hiểu thử câu tục ngữ “Quảng Nam hay cãi” phát xuất trong hoàn cảnh nào. Có phải người Quảng Nam “hay cãi” lắm không?

Quảng Nam nguyên là phần đất của Chiêm Thành do Chế Bồng Nga dâng cho nhà Lê để đổi lấy Huyền Trân Công Chúa. Có một thời Quảng Nam được gọi là **nước Quảng**

Nam là dải đất dài từ Thuận Hóa vào đến biên giới phía Nam. Ranh giới hành chánh được thay đổi dần qua các triều đại. Quảng Nam lần lần còn lại phần đất từ đèo Hải Vân đến ranh tỉnh Quảng Ngãi. Đến thời đệ nhất Cộng Hòa Quảng Nam lại bị cắt một phần để lập thành tỉnh Quảng Tín ngày nay.

Tổ tiên của dân Quảng Nam bắt đầu di dân ở ạt từ miền Bắc vào dưới thời Chúa Nguyễn. Vị lãnh đạo, Nguyễn Hoàng, vốn bất mãn với Chúa Trịnh mà thế yếu nên xin với vua Lê cho vào trấn thủ phương Nam để ngấm ngấm xây dựng lực lượng chống Chúa Trịnh. Trong hoàn cảnh lịch sử ấy, tổ tiên của dân Quảng Nam đa số là những thành phần bất mãn với chính quyền đang ngoài hoặc vì chống đối mà bị kỷ luật lưu đày ra chiến trường phương Nam. Vì thế, chẳng có gì lạ nếu trong huyết quản của người Quảng Nam có ít nhiều máu "hay cái". Lịch sử đã đưa đẩy những thành phần "hay cái" cùng nhau đi về phía Nam để thành lập tỉnh Quảng Nam. Lịch sử cũng chứng kiến bao nhiêu anh hùng hào kiệt Quảng Nam thân bại danh liệt vì cái tính hay "cái".

Danh tướng Nguyễn văn Nhậm là một trường hợp điển hình: Ông theo phò Nguyễn Huệ lập được nhiều chiến công lừng lẫy nhưng vì tính hay cái, chống đối nên bị Nguyễn Huệ hạ sát. Khi giết ông, Nguyễn Huệ còn nói: "Ta giết người vì người giỏi hơn ta".

Trường hợp Trần Quý Cáp bị chém ở pháp trường thật là

hải hùng: Ông là văn nhân chỉ giữ một chức vụ khiêm nhường trong ngành giáo dục dưới thời Pháp thuộc. Ông dùng văn chương thơ phú để chỉ trích bọn tham quan ô lại Nam triều. Bọn này đem lòng thù oán ông nên cấu kết với thực dân vu oan cho ông nhân dịp phong trào "xin râu kháng thuế" bùng nổ để kết án tử hình ông. Để trung bằng có giết ông, bè cánh tham quan ô lại chỉ vin vào một lá thư ông gửi cho một người bạn đại ý vui mừng khi thấy dân chúng Quảng Nam đứng lên "xin râu kháng thuế". Nói đến "Quảng Nam hay cái" là phải nói đến một lối cái rất kỳ lạ vào những năm đầu thế kỷ 20: Phong trào "cắt tóc xin râu" khởi xướng từ Quảng Nam. Đó là phong trào biểu tình đầu tiên chưa từng thấy ở Việt Nam để chống đối thực dân phong kiến bóc lột bằng râu cao, thuế nặng. Hàng trăm hàng ngàn đầu tóc được cổ động hót ngắn, nối nhau xuống đường bao vây các dinh phủ huyện và tòa sứ tại Hội An để chống sưu cao chống thuế. Phong trào này sau đó lan tràn đi các địa phương khác.

Dĩ nhiên chánh quyền hời đó chỉ việc tìm những người nào có đầu tóc cắt ngắn mà bắt thì chẳng có cách gì chối được. Thế mà các cụ không nao núng, hy sinh cái búi tóc vốn là nơi tượng trưng cho lòng thờ kính ông bà tổ tiên để dứt khoát với quá khứ hèn yếu đã cam phận chịu bị bóc lột. Chắc chắn mái tóc các cụ lúc ấy đâu có được hót một cách mỹ thuật như ngày nay.

Vốn có máu hay cái nhưng người Quảng Nam còn được

cái may mắn hiếm nơi nào trên đất nước có được: Quảng Nam có hai cửa bể quan trọng cửa Hàm (Đà Nẵng) và cửa Hội An (Faifoo) là nơi giao thông quốc tế từ thế kỷ 16. Các thương gia Trung Hoa, Hòa Lan, Bồ Đào Nha, Anh, Pháp, Nhật, Tây Ban Nha ... lui tới trao đổi hàng hóa tại 2 cửa bể này, giúp cho người Quảng Nam có cơ hội làm quen với nền văn minh Âu Châu sớm hơn bất cứ nơi nào khác trên đất nước. Sự tiếp xúc với nhiều dân tộc khác nhau trên thế giới, nhiều tôn giáo, những hàng hóa lạ, những kỹ thuật mới giúp cho dân chúng Quảng Nam có một trí phán đoán khác với lẽ lối suy nghĩ thông thường theo sách vở của thời ấy. Lập luận "cái" được căn bản trên kiến thức mới về tôn giáo, y khoa, văn hóa, thiên văn, kỹ thuật ... chắc đã làm cho quan lại hủ nho thời đó bực mình không ít. Có lẽ "Quảng Nam hay cái" là một tiếng kêu than của giới quan cai trị chịu lép vế trước lý luận sắc bén của người Quảng Nam.

Cũng vì bản tính hay cái, hình như người Quảng Nam ít thành công trên đường hoạn lộ mặc dầu học tài không thua gì các vùng đất khác trên nước Việt. Có một năm trong 1 khóa thi 5 người Quảng Nam chia nhau chiếm 5 giải đầu tiến sĩ được vua phong cho là "Ngũ Phụng Tề Nghi". Các cụ học hành đỗ đạt thì nhiều nhưng ít chịu đi làm quan (hay vì bị ghét mà không được cất nhắc?) hoặc giả có người chịu đi làm quan thì thường hay về vui thú điền viên rất sớm (vì quan trên không ưa?) hoặc

làm quan mà không phục tòng chính quyền đến nỗi bị chém đầu như Trần quý Cáp.

Để kết luận chuyện “Quảng Nam hay cái” này tôi xin trình ra đây kinh nghiệm riêng của một anh bạn gốc Quảng Nam.

Theo anh bạn thì có lần anh hỏi ông xếp Mỹ của anh tại sao lúc trước ông ta tuyển chọn anh sau khi interview một danh sách có khá nhiều Mỹ chánh gốc. Ông ta tâm sự rằng: “Tụi tao cần người làm chớ không cần người nói (cãi). Mày ít có xu hướng cãi nên mày được chọn”. (Cũng theo anh bạn thì đây là lối nói xã giao kiểu Mỹ ngụ ý Anh văn của anh không đủ để cãi). Quả thật trong mấy năm làm việc cho cơ quan nhà nước trên, người bạn gốc hay cãi nhưng lại không-hay-cãi của tôi thường được thăng chức mau hơn mấy tên đồng nghiệp bản xứ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

— Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim

— Phong trào Duy Tân của Nguyễn Văn Xuân



Mừng Tuổi Thọ



Trong buổi họp mặt AHCC tất niên Canh Ngọ ngày 3 tháng 2 năm 1991 tại San Jose, Bắc Cali, Ban Tổ Chức có hảo ý ghi vào chương trình mục mừng tuổi các đồng nghiệp thọ bát tuần trở lên. Mấy năm về trước, AHCC Sacramento cũng đã dành cho AH cao niên 70 trở lên những lời chúc thọ. Trong bầu không khí xum vui thân mật, với những lời chúc mừng đầy tình thương yêu quý mến, với những vần thơ, những giọng ca hát đậm đà lý thú, các lão đồng nghiệp rất cảm động và được an ủi trong cảnh già, võ nghệ sút kém.

Tuy tuổi chúng ta có phần khác nhau, nhưng khi mới chào đời ai nấy đều xinh tươi, tốt lành với “tính bản thiện” giống nhau, lớn lên cùng theo đuổi một ngành CC, với môi trường đồng nghiệp gần bó từ xa xưa gần 90 năm, thì đâu có gì khác nhau. Rồi kẻ trước người sau, mỗi lần Xuân qua đều cộng thêm một tuổi, cái già cứ đeo đẳng theo sau cho đến ngày ra đi, ai nấy cũng qua cây cầu ấy.

Có già mới biết tuổi trẻ là tươi đẹp, là quý hóa. Hãy thức thời để già mà vẫn trẻ, đôi mắt chưa lòa thì “đừng đeo kính”, răng có rụng thì trồng răng giả để nụ cười được duyên dáng giòn tan. Cười để không thấy phiền não, cười để hăng say, mạnh khỏe, cười để thương yêu tha thứ. Cười để an ủi người khác. Vợ chồng già “phu phụ song toàn” cười với nhau để ôn lại tuổi xuân xưa - khi còn một mình, “nhất thân hành lý nhất thân khinh” cười để khỏi cô đơn. Cười để diện mạo hiên hậu tươi đẹp. Cười để được người ưa thích. Cười để tránh cảnh “đa thọ, đa nhục”. Cười để được hồn nhiên, hòa dịu. Cười để khỏi rơi vào cái rọ “đạo mạo”, “nghiêm nghị”. Cười để mở rộng lòng mình không còn chấp trách cay nghiệt. Cười để được tươi trẻ mãi. Cười để đến ngày “thiên thu vĩnh biệt” được thăng hoa nhẹ nhàng.

N.M.H.

Thời Sự Quốc Tế

Đặc Biệt

Mặt dù LT/AHCC trước đây không có mục này nhưng với biến cố lịch sử vừa diễn ra trong tháng 8/1991 trên đất Nga, quê hương của Lenin Cộng sản, thiết tưởng LT/AHCC cũng xin có mấy lời ghi nhận sau đây.

Như quý ái hữu đã biết qua báo chí và truyền hình, nước Nga vừa trải qua một cuộc đảo chánh bất thành kéo dài 3 ngày từ 19/8/91 đến 21/8/91 do những cộng sự viên thân cận của chính Tổng thống Gorbachev điều động. Thường thường ở bất cứ nước nào, khi dân chúng bất mãn chế độ thì hoặc là dân chúng đứng lên làm cách mạng hoặc là do quân đội đảo chánh chống lại phe cầm quyền do công an, mật vụ bảo vệ. Đảng này cả Phó Tổng thống, Thủ tướng, Bộ trưởng Nội vụ, Bộ trưởng Quốc phòng, Tổng Giám đốc Mật vụ KGB v.v. liên kết đảo chánh mà vẫn bất thành, thật là kỳ lạ, một chuyện chưa bao giờ thấy xảy ra trên thế giới. Ai cũng tưởng chuyển này ông Gorbachev tiêu ma, ai ngờ sau khi phục hồi quyền lực ông Gorbachev lại còn đi một đường quyết liệt ngoạn mục, từ chức Chủ tịch Đảng Cộng Sản Nga và cùng với ông Boris Yeltsin, Tổng thống Cộng Hòa Russian, ra lệnh cấm chỉ hoạt động của Đảng Cộng sản trong

các ngành dân chính cũng như quân đội, cải cách toàn bộ mật vụ KGB cùng là tịch thu tài sản của Đảng Cộng sản khắp nơi, tựa hồ như tiếng chuông gióng lên báo động sự cáo chung của chủ nghĩa Cộng sản tại quê hương Lê-nin.

Cả thế giới hồi hộp, sửng sốt theo dõi diễn tiến từng ngày từng giờ nơi đầu não của chế độ cộng sản mà ai cũng cho là thay đổi quá mau, ngoài sức tưởng tượng.

Nếu cách đây 74 năm khi chế độ Cộng sản xuất hiện ở Nga như là một đại họa thì ngày nay có người cho rằng sự trở lại của Dân Chủ Tự Do cũng trên đất Nga sẽ là một đại phúc cho nhân loại.

Trong Cộng đồng Việt Nam ở San Jose, Bắc Cali, Hoa Kỳ, năm 1981, cụ Đào Đăng Vỹ, một học giả lão thành đã giới thiệu cuốn sách nói về sự cáo chung của chủ nghĩa cộng sản trong một buổi hội họp đồng hương ở San Jose, và một giọng quả quyết, cụ tiên đoán "Cộng sản sẽ chết ngay tại nước Nga". Cử tọa lúc đó không ai tin cả trái lại có người còn hồ nghi rằng 64 năm qua đã có nước nào bị cộng sản chiếm mà lật được cộng sản đâu? Cụ Vỹ mất năm 1987, giờ này chắc cụ đang ngậm cười dưới chín suối, hài lòng với lời tiên đoán trên đã

thành sự thật qua cuộc cách mạng tháng 8 năm 1991 ở Nga.

Sau đây là diễn tiến sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản tại trung tâm quyền lực Xô Viết và Đông Âu.

- 1985: Gorbachev lên cầm quyền ở Nga đặt nền móng cho một sự thay đổi ý niệm cách mạng của Lenin.

- 1987: Gorbachev gặp Reagan đề nghị tài giảm binh bị, hủy bỏ hỏa tiễn tầm trung tại Ireland (Âu Châu).

- 1989: Bức tường Bá Linh bị phá sập, Đông và Tây Đức thống nhất. — Romania nổi dậy, lãnh tụ cộng sản Nicolae Ceausescu và vợ bị tử hình. — Poland với Lech Walesa khởi dậy từ Nghiệp Đoàn Đoàn Kết ở Poland qua một cuộc bầu cử tự do. — Lithuania tuyên bố độc lập cùng các quốc gia khác trên bờ biển Baltic.

- 12-6-1991: Boris Yeltsin được bầu làm Tổng thống Cộng Hòa Russian là cộng hòa lớn nhất của Nga.

- 17-6-1991: Nhóm bảo thủ âm mưu đảo chánh Gorbachev nhưng bất thành qua cuộc bỏ phiếu tại quốc hội Liên Xô.

- 17-7-1991: Nga cho phép tư nhân và chính quyền địa phương tự do kinh doanh và có tư hữu. — Gorbachev dự hội nghị kinh tế thượng đỉnh Âu Mỹ nhằm xin viện trợ kinh tế.

- 24-7-1991: Gorbachev thỏa hiệp tương nhượng về phân quyền với các cộng hòa liên bang.

- 25-7-1991: Đại hội Đảng chấp nhận đề nghị của Gorbachev bỏ chủ thuyết Mác-xít.

- 29-7-1991: Gorbachev và

tổng thống Bush (Mỹ) họp thượng đỉnh tại Mạc-Tư-Khoa.

- 16-8-1991: Cố vấn Alexander Yakolev của Gorbachev từ chức và cảnh cáo về âm mưu đảo chánh.

- 18-8-1991: Gorbachev bị cô lập tại nhà nghỉ mát ở Crimea, Hắc Hải.

- 19-8-1991: Cuộc đảo chánh khởi sự do cộng sự viên của Gorbachev thuộc phe bảo thủ chủ mưu. — Boris Yeltsin chống đối đảo chánh.

- 20-8-1991: Đảo chánh tiếp diễn, có xô xát và người chết tại Cộng hòa Russian.

- 21-8-1991: Đảo chánh thất bại, Gorbachev vô sự.

- 22-8-1991: Gorbachev trở về Mạc Tư Khoa.

- 23-8-1991: Gorbachev gặp Yeltsin, chung lo kiểm soát tình hình.

- 24-8-1991: Gorbachev từ chức Tổng bí thư Đảng và giải tán đảng Cộng sản.

Và lịch sử đang diễn tiếp ...

Với nền văn minh của ngành truyền thông đại chúng, chắc chắn cuộc cách mạng dân chủ ở Nga sẽ lan rộng khắp nơi và lịch sử sẽ bước đi những bước dài trong tương lai, chứng minh sức mạnh của nhân dân các nước Trung Hoa, Bắc Hàn, Cuba và Việt Nam.

Phần chúng ta, những AHCC Việt Nam lưu vong, chúng ta sẽ làm gì khi đất nước qua cơn bí cực đến hồi thái lai?

TRẦN SĨ HUÂN
9-9-91

CHUNG VUI

Trong những tháng vừa qua, Lá Thư Ái Hữu nhận được tin một số Ái Hữu có thêm dâu hiền, rể thảo sau đây:

- AH Trần Hữu Tất có thêm rể thảo
- AH Mai Văn Ký có thêm rể thảo
- AH Nguyễn Hương Hữu có thêm rể thảo
- AH Nguyễn Văn Cử có thêm rể thảo
- AH Tôn Thất Toại có thêm rể thảo
- AH Thái Như có thêm rể thảo
- AH Bùi Thanh Dương có thêm rể thảo
- AH Nguyễn Văn Độ có thêm dâu hiền

Ái Hữu Công Chánh xin chung vui cùng các Ái Hữu và chúc các dâu hiền rể thảo trăm năm hạnh phúc

Tin Vui Đoàn Tụ

Gia đình AH Lê Quang Phùng, gồm chị Phùng và 5 cháu: 2 trai, 3 gái, vừa tới Hoa Kỳ đoàn tụ với anh Phùng ngày 5-5-1991 theo chương trình ODP. Địa chỉ mới của anh Phùng:

19530 Brassie Place
Gaithersburg, MD 20879

AHCC xin chia vui cùng AH Phùng và anh chị trong cuộc sống mới.

Con Đã Về

Thơ: Nữ Sĩ THU NGÀ
Phổ nhạc: HOÀNG LINH DUY

SLOW

Son tuy vọng Duân này thôi khỏi lửa Cho trăm tua tua nó dưới trời.
 Thanh Bạo tình thường kết tụ một chung quanh. Cả vạn vật sống vươn mình trong ánh
 sáng. Cây cối ấm gió heo trong bầu trời. Dưới bàn tay trời đất mẹ thân yêu.
 Mùa xuân thong thả tan dần trong ngàn rã tiếng chuông chiều. Con đây mẹ, em đã về đây với
 mẹ. Ôi quê hương son tạc đường vì lối rẽ. Con vô tình đem bán rẻ quê
 hương. Nay con về thấp lại lửa tình thường. Từng giờ từng phút sẽ trở thành vườn cây xanh mát
 cho cỏ lúa sống vươn thắm ngát. Cho bầy em như dưới bóng tỏa vui ca
 hát trên sân chùa, trong vườn mận, dưới hiên trường. Đã trái tim, cây trường học, nhà
 trường. Đón quân lính đem tâm khảm kỷ nghệ. Đáp rút vạn lý trường thành nhà
 bọ cũng quên áp chế! Xây lầu tình trường muôn thế kỷ gần xa
 Non sông đất nước nhà ta. Mẹ ơi con đã về nhà mẹ ơi! Mẹ ơi! *fine*
 12/1970

Thưa bạn, bạn đang đau khổ vì cuộc đời? Bạn đang đau khổ vì những đứa con không vâng lời, không làm theo ý bạn, không học những nghề mà bạn ưa thích, không làm tròn ước vọng của bạn? Có phải bạn đang đau khổ vì con bạn đang muốn kết hôn với một người khác da màu, mà bạn sợ rằng văn hóa chủng tộc cách biệt, làm con bạn không được hạnh phúc, làm bạn không có được nỗi niềm thông cảm hoàn toàn với người con rể, con dâu? Có phải bạn đang đau khổ vì người bạn đường không còn như xưa, không còn dịu dàng, thân ái, hờ một chút nhỏ cũng sùng sộ, xù lông sỏ cánh, nói những lời đốp chát làm bạn đau lòng. Có phải bạn đang xót xa vì người bạn trăm năm cứ mãi hăm he ly dị, hoặc đã ly dị, bạn phải mất thêm gia đình, sau khi đã mất nước, mất tài sản, mất sự nghiệp, phải sống lang thang quê người? Có phải bạn đang lo buồn vì công ăn việc làm đang đến hồi lung lay, phải đi kiếm việc khác chưa có được, hoặc buồn vì những bạn đồng sở gầy gò, không tử tế, hoặc ông chủ sở lạnh lùng với bạn, hoặc việc thăng tiến trong nghề nghiệp chưa được như ý, hoặc cuộc thi cử bài vở chưa được hoàn toàn. Cũng có thể bạn đang đau khổ vì một thân nhân đang vướng mang bệnh nan y, không chữa được, thấy người thân đau khổ, mình cũng xót xa không nguôi. Cũng có thể bạn đang đau khổ vì một lý do nhỏ nhặt hơn, như chưa đủ tiền để mua căn nhà bên bờ biển theo ý muốn, hoặc những dự định kinh doanh chưa đến lúc thành tựu. Con

Đời Có Là Biển Khô?



người trên trái đất, mãi mãi khổ đau, mỗi một người, với vẻ bình thường bên ngoài, bên trong đều có ẩn chứa một niềm đau riêng, chưa chắc niềm đau nào lớn hơn niềm đau nào. Niềm đau vì một mụn mụn nổi lên trên mặt có mình tinh mẩn ảnh, chưa chắc đã nhỏ hơn niềm đau của một vị nguyên thủ vong quốc chạy ra bốn ba xứ người. Một mối tình tuyệt vọng với cô láng giềng mặt gầy mũi tẹt răng cời, chưa chắc đã nhỏ hơn niềm đau mất nước, thất tình tào lao, có thể tự vẫn, chứ mất nước, chưa chắc đã đủ can đảm chết. Bạn đang đau khổ? Bạn có lý lẽ riêng để làm cho nỗi đau của bạn dần vật ung thối tâm tư bạn, đánh bạn gục ngã trong vũng thương đau, làm đời bạn mất hết ý nghĩa, làm ngày tháng của bạn bị u ám vì những đám mây buồn. Mọi người đều thấy niềm đau của mình là chính đáng, chắc rằng không ai muốn để cho trái tim mình đau thương, tấm lòng mình sâu thẳm. Nhưng không cầm được. Hãy cùng tôi đi thăm một người bất hạnh, để thấy bạn còn có quá nhiều may mắn trên đời này, để thấy

những niềm đau của bạn còn quá nhỏ bé, có thể người quên được, còn có thể an ủi được. Câu chuyện sau đây, được thay đổi tên tuổi và vị trí, và một vài chi tiết, để tôn trọng niềm đau của người thiếu may mắn:

Ông Hai xuất thân từ một gia đình khá giả, được gởi đi ngoại quốc du học nhiều năm, có văn bằng tiến sĩ. Về Việt Nam được trọng dụng, được giữ chức vụ cao trong guồng máy chính quyền ngày trước. Đời sống sung sướng và may mắn từ thuở lọt lòng. Năm 1975 chạy thoát được chế độ Cộng sản, đến Mỹ tìm được việc làm khác. Có vợ là bác sĩ. Cuộc sống lứa đôi tràn đầy hạnh phúc. Hai vợ chồng đều có tài năng, hiếu khách, lịch duyệt, được bạn bè và mọi người chung quanh mến yêu. Cuộc đời của ông Hai may mắn tiếp may mắn, dễ dàng tiếp dễ dàng, ít khi phải chịu rủi ro, ngang trái, và sung sướng như là điều tự nhiên. Tưởng cuộc sống trôi xuôi, như con thuyền êm ái đi theo dòng nước đến bến đến bờ. Một ngày thiếu may mắn, tai nạn xe lật làm ông cháy bỏng toàn thân, bác sĩ tận tình cứu

chữa, cho biết nếu gia đình đồng ý, thì phải ký vào giấy, để cho ông Hai được chết. Vì sống thì phải chịu tàn tật thảm khốc. Bà vợ không muốn mang tiếng giết chồng, mẹ già thì thương con muốn con được sống thêm được phút nào hay phút đó. Ông Hai được các bác sĩ tài giỏi nhất, đem hết kỹ thuật y khoa tân tiến nhất cứu sống. Đầu thì cháy sém không còn tóc. Hai mắt hoàn toàn mù, ngày cũng như đêm toàn bóng đen mịt mùng. Mũi miệng bị cháy hở hang méo mó không còn hình dáng. Tay phải bị cắt đến tận cùi chỏ, tay trái chỉ còn bàn tay, không còn ngón tay. Một chân cắt đến háng, một chân kia cắt đến đầu gối. Y khoa tiến bộ đã cứu sống ông Hai, nhưng cũng như một hình phạt độc ác nhất bất ông phải chịu sống trong cảnh tàn tật. Trong năm đầu, ông Hai vật vờ kêu la ngày đêm vì ngứa ngáy toàn thân, ngứa khủng khiếp, có lẽ những hình phạt ghê rợn dã man vẽ ra trong các chuyện chưởng, mà các tay tà đạo dùng để khống chế thuộc cấp cũng không bằng. Lăn lộn ngứa ngứa như có dòi đục khắp thân thể, sống không được, chết không được. Ngoài ra, những vết thương còn gây đau đớn, nhức nhối, thuốc cầm đau gây thêm nhiều phản ứng khác nữa mà tám thân ông phải chịu đựng. Bà mẹ già ngày đêm chăm sóc con, đau đớn theo tiếng rên của con, nhìn thân thể người con chỉ còn là một khối thịt khô. Tám lòng mẹ thương con tan nát. Chỉ hai tháng chăm sóc con, bà mẹ cũng nằm xuống vĩnh viễn, vì mệt nhọc, vì đau

thương trong lòng. Bệnh viện phí lên đến cả tiền triệu, bảo hiểm trả có giới hạn. Bao nhiêu tiền còn lại đều được ghi nợ cho bệnh nhân. Nhà cửa, tài sản bán hết cũng không đủ vào đâu. Vợ ông Hai phải tính đến chuyện ly dị để tránh món nợ bệnh viện phí ngập đầu phải trả suốt vài đời chưa chắc đã hết được. Có lẽ sức chịu đựng khổ đau cũng có giới hạn, từ ly dị giả, vợ ông Hai biến thành ly dị thật. Ông Hai được về sống chung với gia đình một người bà con giàu lòng nhân đức. Một thân thể thiếu tay chân, thiếu mắt, không thể di chuyển được, mọi sự đều nhờ vào người cán sự xã hội, lừ ăn uống, tiêu tiêu. Nhiều lúc người cán sự xã hội bực bội quá, phải la mắng ông Hai, cần nhân, uống nước cũng bị mắng, vì uống thì phải tiêu. Đi cầu phần hơi cũng bị mắng ham ăn thịt thà, không chịu ăn rau rắng. Tuy người cán sự xã hội được lãnh tiền chăm sóc, nhưng mệt nhọc và cực khổ quá, nhiều lúc cũng hăm he nghỉ việc. Ông Hai sống trong bóng tối mênh mông, ngày cũng như đêm, chỉ là một khối thịt mà cơ thể bị hành hạ đau đớn vì các vết thương, vì ảnh hưởng thuốc thang. Ông Hai muốn chết cũng không được, không có cách nào để tự đem lại cái chết cho mình, cũng không ai được phép đem cái chết lại cho ông Hai. Nhiều người đồng ý rằng, chỉ có cái chết mới giải thoát, mới đi ra khỏi nỗi đau đớn cùng cực của một kiếp người bất hạnh.

Một ông tị nạn, đang đau khổ vì con thì đi hoang, vợ thì ly dị, đang muốn kết liễu cuộc

đời, vô tình được ghé thăm ông Hai. Sau buổi thăm viếng, ông chán đời đổi buồn thành vui, và nói rằng mình còn sung sướng quá mà không biết, nỗi đau khổ của mình quá nhỏ nhoi trước nỗi đau khổ lớn lao của thiên hạ. Ông Hai vô tình trở thành một liều thuốc chữa đau phiền thần diệu. Chỉ cần thấy ông Hai, thì ngàn vạn đau sầu tiêu tan. Vì người ta tự thấy còn có nhiều may mắn và ân sủng của trời đất.

Thưa bạn, không ai biết trước chuyện gì sẽ xảy ra ngày mai, không ai chắc được mình sẽ không bị vướng vào một tai nạn nào đó. Mỗi ngày bạn lái xe lên xuống xa lộ, là mỗi ngày bạn đang thách đố với rủi may. Bạn là người cẩn thận ư? Người gây ra tai nạn đâu phải là bạn, mà là kẻ bất cẩn,ẩu tả, hoặc mệt mỏi vừa ngủ vừa lái xe. Bạn làm sao tránh họ? Bạn không thể chắc được trong tương lai, nhưng bạn có thể chắc chắn được cho hiện tại, rằng bạn có thể vui hưởng hạnh phúc đang có mà trời đã ban cho bạn: Hôm nay bạn còn khỏe mạnh, có hai bữa cơm ăn, không rách rưới lạnh lẽo, và còn có tự do. Bạn muốn đòi hỏi thêm nhiều nữa, thì trời đất sẽ phạt bạn. Rồi một ngày kia, bạn sẽ tiếc cái tầm thường hôm nay, mà bạn xem thường nó, bạn không quý trọng nó. Bạn có biết là bạn đang sung sướng chẳng, được khỏe mạnh bình thường, còn quý hơn ai cho mười triệu dollars mà phải nằm lăn lộn kêu la vì bệnh hoạn.

SÔNG ĐỒNG NAI

Cười Chút Chơi

PDH



Le rire est le propre de l'homme đó là câu ca dao người tây phương.

BERGSON định nghĩa một ngày mà không nở một nụ cười thì như ngày đó bỏ đi. Mới ra chào đời đứa trẻ đã khóc ré lên mà nếu nó không khóc được thì Bác sĩ hoặc cô đỡ cũng phết vào đít nó một cái để nó khóc cho đúng phép vệ sinh. Vậy khi lớn lên tội gì không cười một cái cho đời lên hương.

Nói tóm chung ở trong mọi lãnh vực ai ai cũng đều ca tụng cái cười.

Mở đầu một buổi họp, người Mỹ thế nào cũng hiến một chuyện cười ngắn cho bầu không khí cuộc họp bớt căng thẳng.

Trong làng thi văn ai trong chúng ta mà không biết Tú Xương, Molière vân vân ... hoặc Bob Hope, Fernandel trên màn bạc vân vân ...

Mỗi nước có mỗi cái cười khác nhau. Tiện đây sưu tầm được ít nụ cười năm châu để

xin hiến các ái hữu cười chút chơi.

NỤ CƯỜI GẦN NƯỚC TA NHẤT LÀ NƯỚC TÀU:

Có 3 chàng trẻ tuổi cỡ Teen age nhân cơ vi bất thiện ngồi trước nhà tán phết và nhìn đàn ông đi qua đàn bà đi lại. Bỗng đâu xuất hiện 2 thiếu nữ dáng chừng đôi tám vừa đi vừa nói cười rất ư là vui vẻ. Thấy vậy ba chàng nổi máu nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò mà trêu rằng:

NHỊ NỮ SONG HÀNH TUNG HOÀNH TỬ KHẨU.

Tưởng rằng khi bị trêu chọc như vậy thì nhị kiều phải tam thập lục kế dĩ đào vi thượng, ai ngờ đâu vô quýt dây móng tay nhọn, một nàng bèn họa lại ngay:

TAM NAM ĐỒNG TỌA THUỢNG HẠ LỤC ĐẦU.

CHUYỆN CƯỜI HOA KỲ:

Một chàng Mỹ vừa nghỉ hè ở Pháp về nước kể chuyện cho các bạn những du lịch lý thú của mình bên trời Âu. Chàng

ta được hãng du lịch lựa cho chàng một "guide". Guide này là một nữ sinh viên trường Sorbonne làm part time kiếm tí tiền còm may quần áo. Nàng vừa trẻ vừa đẹp lại có học và thông minh nữa. Tuy chàng Hiệp Chung Quốc không nói được một câu tiếng Tây nào ngoài chữ bonjour. Còn nàng ta chỉ nói được chữ OK thế mà hai người rất hiểu nhau.

Chàng ta mời nàng dùng bữa tối, và sau khi tráng miệng và nhấp ly rượu cognac thì cô đầm lấy trong ví ra cây viết và vẽ vào napkin một cái giường king size.

Bạn Hoa Kỳ của chàng đang ngồi chung quanh nghe kể chuyện rất lấy làm hồi hộp vội hỏi gặng: Rồi sao? Chàng kia cười trả lời rằng: Hay thật, "Moi" không hiểu sao em bé lại thông minh như vậy em bé đoán trúng phóc nghề nghiệp "moi" ở trong Furniture Business.

CHUYỆN CHÂU PHI:

Khi tôi làm việc bên Châu Phi, một bạn tặng tôi một câu chuyện tiểu lâm và bắt tôi phải hứa không được kể chuyện này cho dân Phi Châu nghe vì bạn tôi sợ trách nhiệm một phần và cũng lo ngại cho sự an ninh của tôi nữa. Câu chuyện như sau: Có một chàng da đen rất giàu, gà ăn không hết bạc. Chàng có một ước mơ là được làm tình với một thiếu nữ da trắng và với điều kiện là nàng này tình nguyện chứ không phải vì tiền tài của chàng ta. Một hôm lưng thưng trên bãi biển, nhặt được một chai có hình thù hơi khác thường, nắp si kín. Chàng ta hiếu kỳ lấy đá ghè

vỡ cổ chai, bỗng nhiên một ông thần từ trong chai hiện ra và nói rằng: Ta bị nhốt trong chai này 4,000 năm rồi và thề rằng nếu có kẻ nào giải thoát ta ra, ta sẽ cho kẻ ấy hai điều ước. Một điều ước là một tiếng và trong 1 phút suy nghĩ mà thôi, vậy người ước mau đi. Chàng da đen này chỉ có một ám ảnh là được làm tình với một em da trắng thôi nên vội nói ngay một tiếng TRẮNG. Thần bèn hỏi tiếp: Nói mau ước nguyện thứ hai. Chàng ta đảo mắt thấy một thiếu nữ da trắng nằm phơi nắng gần đó bèn chỉ ngay vào giữa đôi đùi nàng và nói tiếng thứ hai: ĐỎ.

Thần bèn combine hai chữ TRẮNG và ĐỎ và biến chàng da đen ra một chiếc băng vệ sinh.

CHUYỆN TRƯỜNG TIỀN.

Một ái hữu nhà ta một hôm trốn bà đầm đi Xi-nê. Đang xem thì một em bé thơm phức đi vào và may mắn làm sao ngồi cạnh đấng ái hữu nhà ta. Ái hữu sau khi đó tâm thần bútt rứt xem xi nê mà chẳng hiểu chuyện phim ra làm sao cả và cứ bị em bé bên cạnh ám ảnh nên tâm thần bối rối. Sau một lúc chẳng động đùng mới dùng bàn tay đi survey thử. Em bé giật mình trợn mắt hỏi: Anh làm gì vậy? Chàng CC nhà ta vội rút ngay tay về và trả lời rất ung dung: Dạ tôi làm ở sở Trường Tiền. Một lúc sau chàng ta ngồi không yên lại topo một lần nữa. Cô nàng tức giận la lên anh có thôi không. Chàng vội đáp: "Dạ tôi muốn xin thôi nhưng còn trẻ quá nên sở chưa cho phép về hưu".

CHUYỆN BÊN TÂY

Một chàng Việt lấy vợ đầm. Một hôm đưa vợ đi mua sắm, vợ cầm lên một chiếc áo ngấm nghĩa rất là kỹ lưỡng và hỏi chồng xem có ưng ý không. Chiếc áo thì đẹp nhưng quá đắt chàng ta chẳng muốn chi chút nào nhưng mấy đứa bán hàng đứng bao vây vợ mình mà mình nói không thì một phần thấy kỳ kỳ mà một phần cũng bẽ mặt vợ mình. Chàng bèn nói: "Il fait très chaud". Bà đầm trợn mắt nhìn chồng vì đây là một tiệm sang máy Climatiseur chạy âm âm mà chàng lại nói là nóng. Sau khi mua xong chiếc áo khi bước ra khỏi cửa mới cự chồng là: "Il fait tellement froid dedans comment peux tu dire qu'il fait très chaud"? (Trong đó lạnh thấy mồ, mà sao anh lại nói là nóng quá?)

Chàng ta lắc đầu mà trả lời rằng: "Lorsque je dit qu'il fait Très Chaud je veux dire que la robe est trop chère". (Anh muốn nói là cái áo em mua đắt quá).

Để chấm dứt bài này xin tặng tất cả các ái hữu CC một mẩu chuyện ngắn sau đây. Một ái hữu nhà ta vốn dĩ lười biếng bốn phận làm chồng. Một đêm trăng sáng vàng vàng, ái hữu ta vừa no cơm rượu đã lăn kên ra ngủ. Ái hữu phu nhân thấy vậy rất ư lấy làm bức mình và than rằng:

Chập tối ăn no đã ngủ khi

Vai năm tấc rộng để làm chi.

Trách xong thì tỏ ý cho lang quân biết ý mình muốn gì nên tiếp rằng:

Mình ơi tỉnh dậy chiều em tí

Đi.

Ái hữu nhà ta vốn đã biếng lười việc đó lại còn buồn ngủ làm mờ trí tuệ đi nên thoái thác phu nhân như sau:

Cả ngày bận rộn việc văn bài

(Chắc viết cho LTCC chẳng?)

Mỗi cả xương sườn mỗi cả vai

Chuyện ấy đêm nay xin gác lại

Mai.

Ái hữu phu nhân rất bức mình nghĩ bụng cái nhà anh chàng này chỉ khéo ốm ở hay hện lần hện mòn phải năng nhặt chặt bị (nói theo kiểu chạy trong mặt chược không chịu đánh hoa di mà chỉ mó xuyên thành phình, xin các ái hữu hiểu sao cũng được) bèn cần nhằn:

Văn bài chỉ những chuyện lông bông

Tỉnh giây chiều em lấy chút bông.

Nói xong dựng cổ lang quân giây mà tiếp rằng:

Cứ hện đêm mai rồi lại một.

Không.

Ái hữu lang quân biết là không thì không xong thôi thì (ba bảy cũng chiều, Cầm bằng con trẻ chơi điều đứt giây).

Ngủ chung lắm chuyện bức mình sao

Mình muốn yên thân họ cứ gào

Này này muốn chết ông cho chết

Nào.

Các bạn chắc cũng đã có đôi lần nghe quảng cáo trong radio:

— Mua một tape về tự học Spanish, French, Japanese v.v., nếu trong vòng 30 ngày, không nói được ngoại ngữ đó, cứ việc gởi trả lại và sẽ được hoàn tiền lại trọn vẹn. Nếu học ngoại ngữ mà đơn giản như quảng cáo ở xứ này thì cộng đồng tị nạn nói chung và riêng tôi đã không đến nỗi lao đao về vấn đề ngôn ngữ.

Thời kỳ tôi thi tú tài I và II, môn ngoại ngữ của tôi là Việt văn và từ nhỏ đến năm đi thi, tôi không có được một chữ Anh, không được như một số bạn bè còn có dịp học cuốn Anglais đệ lục ở trung học. Nhưng rồi hình như tôi cũng có duyên nợ với Anh ngữ nên sau khi đổi về Saigon không lâu, tôi có tên trong danh sách chuyên viên cử đi tu nghiệp ở Hoa Kỳ và được học Anh Ngữ tại Hội Việt Mỹ để chuẩn bị về Anh Ngữ. Nghĩ lại chẳng thời kỳ nào thoải mái như hồi đó, lương sở lãnh đều đều, ngày ngày đi học, chỉ lâu lâu mới phải trình diện qua loa tại nhiệm sở. Tôi không bao giờ quên được cái giờ Reading, thôi thì ai muốn đọc sao cũng được, đủ giọng, đủ kiểu. Không khác gì đưa một bản nhạc mới cho một người, không biết nhạc lý, hát lời ca. Một học viên là giáo sư Vật Lý đã đọc chữ without là “vì thút”, đem lại cái vui nhộn cho cả lớp vì cô giáo khoảng đôi mươi tính tình dễ dãi trong khi nhóm học trò phần lớn đều sồn sồn cả rồi.

Một lần về trình diện sở, tôi được dịp theo xếp, hồi đó là anh Lê Cảnh Túc để theo cố

Trên đường học Anh Ngữ



T.K.

vấn Mỹ đi quan sát một công trường làm cầu trên Xa Lộ Biên Hòa. Khi thấy cố vấn Mỹ chụp hình lia chia mọi khía cạnh của chiếc cầu bằng cái máy chụp hình Polaroid - hồi đó còn là một sáng chế mới lạ đối với Việt Nam - tôi thấy đây là một dịp tốt để thử trình độ Anh ngữ của tôi và cũng để thực tập luôn. Trong khi tôi còn loay hoay sắp xếp một câu nói yêu cầu cố vấn chụp cho chúng tôi một tấm hình kỷ niệm, nhưng chưa kịp nói ra:

— Can you possibly please take our picture?

Thì anh Túc đã tình cờ nói trước:

— How about us? câu Anh văn bắt hủ đó khắc vào trong đầu tôi đến nay bao nhiêu năm vẫn còn nhớ.

Sau khi tu nghiệp ở Mỹ về, tôi được Giám Đốc khen:

— Thăng TK nói tiếng Anh giọng được lắm, nó ừ ừ trong cổ họng nghe giống Mỹ!

Làm tôi cũng thấy tự tin

hơn. Sự thử thách đầu tiên đến với tôi không lâu sau đó khi Việt Nam lần đầu tiên TV có đài Mỹ và được ông hàng xóm, là chỗ quen biết lâu năm, chiếu cố mời cả gia đình tôi buổi tối qua chơi, uống nước trà, ăn bánh ngọt để thưởng thức màn ảnh của cái TV cỡ lớn mới mua, nhân tiện nhờ Kỹ sư là người đã từng tu nghiệp cả năm ở Mỹ quốc giảng giùm cho truyện phim “mission impossible”.

Mâu thuẫn ở chỗ chỉ có những người học Anh Ngữ theo lối nhảy dù (bắt đầu học what your name và how are you vào lúc tuổi đã trên dưới 30) mới hiểu được khoảng cách khổng lồ giữa trình độ Anh ngữ thông dụng và trình độ Anh ngữ để hiểu được movie hay để mưu sinh trên đất Mỹ. Dầu sao cũng dễ thôi, vì những câu giảng giải của tôi mập mờ, vô thưởng vô phạt như: thăng có râu bấn chết (thằng đội nón, xe cứu thương chở thăng trúng đạn đi v.v.

Sau màn TV, không ai, kể cả tôi hiểu rõ câu chuyện ra sao, nhưng mọi người đều tỏ ra tế nhị không hỏi thêm chi tiết gì cả.

Giờng đời đưa gia đình tôi đến tị nạn ở Mỹ tại một tiểu bang hẻo lánh, nhưng tôi may mắn được nhận vào hãng tư cách đó không lâu. Ngoài phương tiện chuyên môn, tôi còn phải đương đầu với một thử thách rất gay về phương diện ngôn ngữ. Tôi ngồi chung với nhiều nhân viên khác trong một phòng khá lớn, mỗi người một bàn cùng hướng về một phía để tránh nói chuyện với nhau trong một bầu không khí yên lặng nhưng rất căng thẳng đối với tôi vì một hệ thống phát thanh thông báo cho nhân viên nào có điện thoại bên ngoài gọi vào thì nhắc điện thoại trả lời chứ không phải mỗi người một số điện thoại riêng. Cái khổ là tôi không làm sao nghe được cái tiếng phát thanh đó, nó ồm ồm giống như tiếng loan tin do hệ thống phát thanh tại các phi trường, chứ không giống như trong radio. Một hôm tôi chợt thấy chung quanh tôi tự nhiên hầu hết nhân viên của hãng biến đi đâu mất còn lại mình tôi. Trong lúc đang ngại ngùng không biết mình nên tiếp tục ngồi hay đứng dậy đi hỏi cho ra sự việc sợ lộ thêm nhược điểm của mình thì cô thư ký có nhiệm vụ thông báo đến tận bàn biểu tôi:

— Kia TK, sao mọi người đến phòng chiếu phim tu nghiệp này giờ mà sao anh còn ngồi đây?

Khi đi chuyển về Cali, tôi được tuyển vào làm một hãng tư khá lớn. Hai nhân viên

chung nhau một phòng, mỗi người có điện thoại riêng. Bạn đồng phòng với tôi là một Mỹ trắng 100%, tóc vàng. Hắn cũng dễ chịu và tỏ ra thân thiện với tôi. Một hôm xếp đến muộn gặp hắn để hỏi về công việc. Tôi biết hắn mới đi ra chừng một phút nên chạy ra cửa phòng, quẹo khỏi hành lang 1 chút còn thấy sau lưng hắn nên gọi lớn:

— Dót (Georges).

Nhưng lạ thay hắn vẫn tiếp tục đi tỉnh bơ, làm tôi lúng túng vô cùng vì tôi chợt nhận ra rằng nói tiếng Anh mà nói lớn cũng không phải là dễ vì thường khi giọng mình bị lạc đi và Mỹ không hiểu. Biết có gọi lần nữa cũng thế thôi nên tôi đành chạy theo kịp để kêu hắn lại.

Sau một thời gian nằm nhà vì lay off, tôi vào làm cho một công sở và vấn đề ngôn ngữ bớt gay go nhiều, không phải vì ăn nói tiến bộ hơn mà số lượng người Mỹ gốc quốc tế chiếm một tỷ lệ khá cao. Tương đối là phè hơn nhiều và không hiếm những dịp những người Mỹ gốc Việt hội họp lại tán gẫu.

Tôi nhận thấy trong những buổi họp đó, câu chuyện dù khởi đầu thế nào chẳng nữa rồi cũng đi đến đề tài hoặc “séch” hoặc vấp vấp về Anh ngữ.

— Anh đã dám bảo đảm là anh đã nói đúng chữ sít (sheet) và sít chưa?

Có anh tự nhận là có một lần đối thoại với Mỹ, anh ta trả lời ngon lành, cái gì cũng Yes hết làm cho đối tượng đàm nghị ngờ sự hiểu biết Anh ngữ của anh nên hỏi ngược lại:

— Yes what?

Trong một lớp học ESL (English As A Second Language), giờ speech một Vietnam lên bảng, vừa nói vừa viết tên mình lên bảng để tự giới thiệu:

— Phúc.

Cả lớp cười ồ lên làm anh phải giải thích thêm:

— In my country, this word means Happiness.

Cả lớp cười lớn hơn trước (thì đúng quá rồi).

Còn cái vụ bị gọi đi Jury Duty. Tôi nói là bị, không phải vì muốn trốn tránh nhiệm vụ công dân Mỹ, nhưng vì vấn đề thiếu khả năng Anh ngữ để thấu hiểu nội vụ, để trình bày vững vàng quan điểm của mình. Nhưng không phải dễ gì văn phòng tòa chấp miễn cho anh. Tôi đã tới giai đoạn bị gọi lên phòng xử để ông tòa lựa người vào ban bồi thẩm. Tôi không khỏi hồi hộp lo ngại bị gọi trúng tên, vì sau khi nghe 2 bên luật sư và biện lý trình bày và phỏng vấn hồi lâu rồi mà tôi mới chỉ hiểu lôm bôm câu chuyện. Nhưng rồi cũng may, tôi lọt tên.

Sau này có anh bạn kể lại cho tôi, anh được gọi đi Jury Duty nhưng được miễn khi trình bày với văn phòng tòa:

— My English is good, I don't have any problem speaking English but I have some problem with hearing English.

Tôi ngẫm nghĩ một hồi, rồi chợt đoán ra lý do sao anh ta được chấp nhận cho miễn, khỏi phải lên dự phiên phỏng vấn trong phòng xử.

Kế Hoạch Dân Chủ Hóa Việt Nam

HOÀNG ĐỒNG

I. NHẬN ĐỊNH

Đợi chờ cho đến khi không khí chính trị Việt Nam hải ngoại thuận lợi, bài viết này mới được thực hiện. Chủ quan mà nói, tác giả nhận thấy chiều hướng chính trị ngày nay ít bị chi phối bởi hận thù như trước mà trở nên trầm tĩnh và thực tế hơn.

Về mặt quốc nội, tình hình kinh tế, chính trị vẫn còn bế tắc. Chính quyền cộng sản vẫn còn tồn tại nhờ tập đoàn quân đội, công an và cán bộ đảng viên làm hậu thuẫn. Tất cả ba bộ phận ấy cấu kết chặt chẽ với nhau vì sự tồn vong của Đảng Cộng sản nói chung và cá nhân của tập đoàn ấy nói riêng.

Tập đoàn thống trị Việt Nam cảm thấy bị đe dọa vì quần chúng lầm than, vì nội tình chia rẽ, vì áp lực phong tỏa kinh tế của thế giới và nhất là vì tính cách tất thắng của lý thuyết cộng sản không còn làm ai tin. Trong tình hình kinh tế, chính trị hiện tại, tập đoàn thống trị Việt Nam đã khôn khéo duy trì sự phần nộ của quần chúng ở dưới mức độ nổi loạn bằng cách đưa ra chánh sách đối mới tư duy nhằm làm tốt bộ máy chính quyền trong việc thi hành xã hội chủ nghĩa.

Quần chúng Việt Nam ở cả hai mặt vật chất và tinh thần bị chính quyền làm cho hoàn toàn phá sản. Là người Việt Nam ai cũng muốn làm cách mạng để đập đổ cái bộ máy cai trị ác độc, khát nghiệt, thiếu nhân tính ấy. Ngặt nổi, một mặt vì sự kiểm soát khắt khe của tập đoàn thống trị, một mặt thiếu lãnh đạo và tổ chức và vì một điểm tâm lý khác khá quan trọng là quần chúng đã quá mệt mỏi, nên ngày nay Dân tộc Việt Nam vẫn còn đói khổ, bộ máy thống trị vẫn còn tồn tại.

Kể cũng dễ hiểu tại sao tập đoàn thống trị Việt Nam huy động tất cả khả năng của họ để làm cho Việt Nam phát triển về mặt kinh tế. Chẳng qua họ muốn làm cho chiến thắng được toàn vẹn. Họ tự hào đã lãnh đạo thành công trong công cuộc tranh đấu dành độc lập và thống nhất xứ sở. Thừa thắng, họ chủ quan cho rằng xã hội chủ nghĩa sẽ đưa Việt Nam tiến mạnh trên đường phát triển quốc gia.

Ngày nay, trông thấy các thất bại kế tiếp của Nga Sô, Trung Cộng và các nước cộng sản khác trên thế giới nhà cầm quyền Việt Nam đâm ra lo sợ, do đó cố sức giữ chặt chính quyền nhằm hai mục đích: bảo vệ quyền lợi Đảng và trông

chờ một sự đổi thay thuận lợi của áp lực kinh tế thế giới nhờ đó họ có thể phát triển được quốc gia.

Họ đã nghĩ sai. Thứ nhất, áp lực phong tỏa kinh tế chỉ được giải tỏa khi thế giới trông thấy các chỉ dấu dân chủ đã được thực hiện. Nói một cách khác họ đã đặt ngược điều kiện trợ giúp của thế giới. Thứ hai, họ đã làm khi bỏ quên yếu tố nhân sự. Dù áp lực thế giới có thuận lợi mấy đi nữa, họ cũng không có được sự ủng hộ của đại đa số quần chúng nếu quyền tư hữu không được tôn trọng, nếu bóc lột, áp bức còn tồn tại, nếu nhân quyền còn bị chà đạp và nhất là việc lãnh đạo trong thời kỳ phát triển quốc gia vẫn còn trong tay cộng sản.

Nếu tình thế hiện tại vẫn còn kéo dài ai là người chịu thiệt thòi?

Kết quả tất yếu của tình thế này là Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ bị tiêu diệt và Dân Tộc Việt Nam sẽ toàn thắng sau một thời gian đau khổ triền miên.

Phải nhận rằng, các đảng viên trẻ nhận-chân được những sai lầm của chủ nghĩa Mác-Lê, không tin tưởng ở giáo điều, có tầm nhìn vượt khỏi thế giới cộng sản đang âm thầm kết tụ với nhau.

Họ có làm được gì không?

Xin thưa là không nếu họ không có được sự đồng tình của nhiều yếu tố khác trong đó yếu tố phục quốc là quan trọng hơn cả. Yếu tố phục quốc, theo nhận định của tác giả đã bắt đầu chuyển hướng về một đường lối thực tế trong việc cứu quốc và phục quốc.

Sự cân nhắc giữa mục tiêu dài hạn và giá phải trả đã dẫn đến một quan niệm nặng tình dân tộc: HÒA GIẢI.

Ngày xưa Nguyễn Du có viết: “Bề trong như đá mặt ngoài còn e”.

Kế hoạch này nhằm phá tan sự e dè ngời lại với nhau của đôi bên để chung sức hàn gắn đổ nát, xây dựng lại quê hương, **làm cho công cuộc tranh đấu dành độc lập, thống nhất mang thêm ý nghĩa tự do, hạnh phúc.**

II. KẾ HOẠCH.

Kế hoạch này có bốn giai đoạn.

1. GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tiến trình dân chủ hóa, thời kỳ này vô cùng quan trọng. Sự thành bại của công cuộc dân chủ hóa phụ thuộc vào giai đoạn này. Kể từ giai đoạn chuẩn bị, đôi bên phải thành khẩn gây tín nhiệm với nhau. Tín nhiệm phải được hỗ trợ bởi những biện pháp cụ thể, có thể kiểm soát được chứ không phải chỉ là những lời hứa suông.

— Bắt đầu tiến trình, Chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, để bày tỏ thiện chí, long trọng tuyên bố **án xá tù nhân.**

— Cùng lúc, Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ tuyên bố **bãi bỏ lệnh cấm vận.**

— Liên Hiệp Quốc khởi sự việc thành lập **ỦY BAN QUỐC TẾ GIÁM SÁT (UBQTGS)** gồm có Hoa Kỳ, Nga Sô, Pháp, Trung Cộng.

— Đồng thời hai phe cử đại diện vào các **HỘI ĐỒNG HÒA GIẢI DÂN TỘC (HĐHGDT).**

Nhiệm vụ của **UBQTGS** trong thời gian chuẩn bị là:

a. Kiểm soát việc **án xá tù nhân**, ghi nhận, chuyển đạt và theo dõi khiếu nại cho đến khi khiếu nại được thỏa đáng giải quyết.

b. Ghi nhận sự thành lập các đảng phái chính trị. Chuyển đạt danh sách những người chính thức tuyên bố từ bỏ đảng tịch đến chính quyền để yêu cầu được bảo đảm an ninh.

c. Ghi nhận, chuyển đạt và theo dõi các vi phạm quyền tự do phát biểu ý kiến, tự do hội họp, tự do báo chí. Các quyền tự do này phải được hành xử trong tinh thần hòa giải, xây dựng đúng theo truyền thống văn minh của dân tộc.

d. Ghi nhận, chuyển đạt, theo dõi các vụ bắt bớ bất hợp pháp và các vụ trả thù.

UBQTGS được tổ chức cho từng tỉnh. Tại trung ương UBQTGS có một văn phòng phối trí.

Nhiệm vụ của **HĐHGDT** là giải quyết các loại thiếu nại nêu trên do **UBQTGS** chuyển tới hay trực tiếp từ nhân dân nêu lên.

HĐHGDT được tổ chức thành HĐHGDT Trung ương, HĐHGDT Tỉnh/Quận.

Ngoài nhiệm vụ chung trên, **HĐHGDT** còn có nhiệm vụ soạn thảo kế hoạch tổ chức các cuộc bầu cử tiếp theo.

Để giúp do **HĐHGDT**, **UBQTGS** sẽ đóng góp và kêu gọi sự giúp đỡ của thế giới về các phương tiện cần thiết để

tổ chức một cuộc bầu cử công bình.

HĐHGDT và **UBGSQT** đóng vai trò trọng tài, là nhịp cầu thông cảm nối hai phe. Một bên là chính quyền đương nhiệm và một bên là các đảng phái.

2. BẦU CỬ CƠ SỞ CHÍNH TRỊ HẠ TẦNG:

Thường xuyên làm việc với chính quyền và các đảng phái, **HĐHGDT-TU** phải cố gắng tranh thủ sự chuẩn y của hai phe kế hoạch bầu cử địa phương. Nếu có sự bất đồng ý kiến, quyết định của **HĐHGDT-TU** là tối hậu.

Trong thời gian vận động bầu cử, **HĐHGDT Tỉnh/Quận** có nhiệm vụ kiểm soát danh sách cử tri, chặt chẽ theo dõi phương thức vận động nhằm tránh việc cử tri bị hăm dọa hoặc được hối lộ. **HĐHGDT Tỉnh/Quận** có nhiệm vụ giáo dục cử tri về thể thức bầu cử hợp pháp, về sự quan trọng của cuộc bầu cử và về các biện pháp chế tài đối với ai vi phạm luật bầu cử.

Trong thời gian bầu cử, **HĐHGDT Tỉnh/Quận** có nhiệm vụ kiểm soát cuộc bầu cử, chủ tọa cuộc đếm phiếu, làm biên bản và công bố kết quả cuộc bầu cử. Việc đầu phiếu được tổ chức tại quận để tiện việc kiểm soát mặc dù hơi gây bất tiện trong vấn đề di chuyển cho nhân dân.

Các tranh chấp về bầu cử trước tiên được phân xử bởi **HĐHGDT Tỉnh/Quận**. Nếu xét thấy không công bằng, tranh chấp được gởi lên trung ương nhờ **HĐHGDT-TU** xét xử. Quyết định của **HĐHGDT-TU** là tối hậu. Quyết định này có

thể là một phán xét tuyên bố kẻ thắng người bại hay là bãi bỏ cuộc bầu cử và tổ chức một cuộc bầu cử khác.

Trong cả hai giai đoạn bầu cử, UBQTGS là tai mắt cho HĐHGDТ Tỉnh/Quận, là hướng dẫn viên cho phái đoàn truyền thông thể giới. UBQTGS cũng là chứng nhân trong việc trao quyền cho các ứng cử viên đắc cử được chủ trì bởi HĐHGDТ-Tỉnh/Quận trong một buổi lễ nghiêm trang đánh dấu bước đầu của công cuộc hòa giải dân tộc.

3. BẦU CỬ QUỐC HỘI LẬP HIẾN.

Để trải nghiệm thiện chí của chính quyền, để hoàn thiện phương thức sinh hoạt của các HĐHGDТ và sau rốt là để các đảng phái có thời giờ chuẩn bị và vận động, bầu cử Quốc Hội Lập Hiến (QHLH) sẽ được tổ chức một năm sau cuộc bầu cử địa phương.

Trong thời gian tiền bầu cử QHLH, HĐHGDТ-TU cho thành lập các bộ phận nghiên cứu, tổ chức các cuộc thăm dò ý kiến nhân dân về hiến pháp tương lai, khuyến khích báo chí và đồng bào đóng góp ý kiến về thể chế chính trị, về tổ chức chính quyền, về tổ chức kinh tế, về vai trò quân đội, cảnh sát công an, về vai trò của các tôn giáo, về giáo dục, về một xã hội lành mạnh và về mức sống tối thiểu ...

Trong cả hai thời gian vận động và bầu cử QHLH vai trò của HĐHGDТ và UBQTGS giống như lúc bầu cử địa phương.

Số dân biểu trong QHLH đại diện cho một tỉnh thay đổi

tùy theo mật độ dân số của tỉnh hay tùy theo số xã ấp trong tỉnh, tối thiểu là một.

Cách thức phân phối dân biểu cũng như các chi tiết liên hệ đến cuộc bầu cử phải được HĐHGDТ-TU, Tỉnh/Quận biểu quyết trong một phiên họp khoáng đại.

Ngay sau khi kết quả cuộc bầu cử QHLH được chuẩn chấp bởi HĐHGDТ-TU, đương kim Quốc Hội sẽ tuyên bố giải tán và QHLH được tấn phong trong một buổi lễ vô cùng long trọng.

Nhiệm kỳ của QHLH là một năm.

4. BẦU CỬ QUỐC HỘI LẬP PHÁP.

Sau khi có hiến pháp, QHLH, theo Hiến Pháp, đương nhiên trở thành Quốc Hội Lập Pháp (QHLP) với nhiệm kỳ là hai năm.

Chiếu theo hiến pháp, chính phủ sẽ được thành lập. Trong thời gian thành lập chính phủ, QHLP sẽ tạm trao quyền quản lý quốc gia cho HĐHGDТ sau khi tuyên bố chấm dứt nhiệm vụ chính quyền đương nhiệm.

Trong hạn kỳ hai năm, QHLP và chính phủ cộng tác để hoàn tất các cơ cấu hiến định.

Nhiệm kỳ, phương thức tổ chức bầu cử các QHLP kế tiếp và các cơ quan hiến định được quy định bởi hiến pháp.

III. KẾT LUẬN

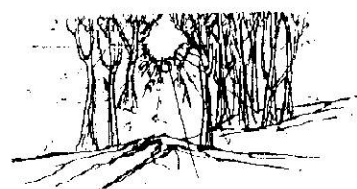
Với kế hoạch này chỉ trong vòng bốn năm rưỡi Việt Nam sẽ có một tổ chức chính trị phản ánh khá trung thực ý nguyện của toàn dân. Trong

bước đầu, thiếu sót và gian lận là hai điều không sao tránh khỏi. Nhưng với tinh thần hòa giải dân tộc, với tinh thần tôn trọng pháp luật và nhất là với ý thức rằng đây là cơ hội sau cùng để cứu nguy dân tộc, người Việt Nam sẽ công nhận chính quyền vừa được thành lập theo tiến trình mà họ có cơ hội đóng góp ý kiến.

Với thời gian, tiến trình dân chủ hóa chắc chắn sẽ được cải tiến để đem lại cho quần chúng những người đại biểu tốt, một chính phủ vì dân và một xã hội trong đó hận thù được xóa bỏ.

Vì tính chất phức tạp và tầm quan trọng của vấn đề, tác giả thiên nghĩ cũng không phải là quá sớm để chúng ta để tâm suy gẫm công cuộc dân chủ hóa đang tìm cho ra một giải pháp công chính phản ánh đúng ý nguyện toàn dân.

Các ý kiến thô thiển trên chỉ là gợi ý xin được cung kính trình bày.



Thu Bến Ngọc

H.D.L

Moderato



Ngược sông đến Bến Ngọc Một ngày tiết Thu trong Rừng lá cũng ngõ



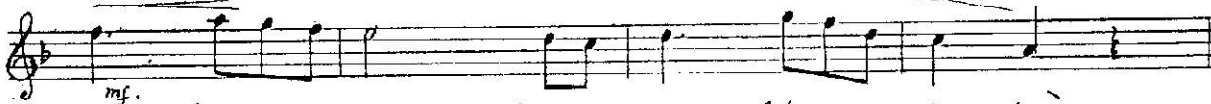
ngang Bờ sông vắng khách sang Lòng ngồn ngồn ngang.



Chiều tím ngắt mây cao Chuyền về chôn thắm sâu Chuyền bên bờ em



đôi Đường mòn thêm hát hieu Ngọn lửa chiều.



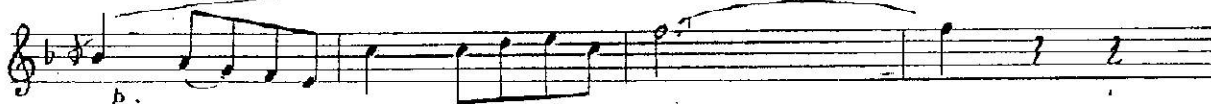
mf. Nghe tiếng chim kêu rừng Em lần theo Vết xe trâu trên đường



p. Lá rơi vàng ngập lối Tìm bờ hơi nhớ người



mf. Ôi, phút giây mùa Ngâu Tay cầm tay Nói sao những ghen ngào



p. Anh bên bờ suối dàu Ngàn dặm đến tìm nhau.

THẾ GIỚI VÔ HÌNH

LÊ NGỌC DIỆP



1. THẾ GIỚI VÔ HÌNH VÀ TA.

Đứa bé mới lọt lòng mẹ liền được đặt vào một môi trường tôn giáo nào đó. Đó là tôn giáo của cha mẹ nó, của xã hội xung quanh nó khi nó mới sinh ra.

Ở những nơi đời sống còn cổ sơ, con người sống theo từng bộ lạc năm ba chục. Họ sợ đói khát, sợ thú dữ, sợ sấm sét, sợ sự thay đổi của thiên nhiên. Họ tưởng chừng như có một thế giới vô hình đang diễn tiến song song với đời sống của họ; nơi đó có những “thần quyền” sẵn sàng thưởng phạt họ. Đứa trẻ lớn lên cũng tiếp tục theo đó mà tin tưởng.

Ở những xã hội hỗn tạp hơn, con người sống theo tập trung lại hàng trăm ngàn, hàng triệu. Để điều hòa (hay xáo trộn) những xã hội đó, con người đã hệ thống hóa các lo sợ của người cổ sơ thành vô số đạo giáo.

Đứa trẻ sanh ra trong những xã hội hỗn tạp đó phải theo đạo của cha mẹ nó ngay

từ lúc còn nằm nôi (ta gọi là các ông “đạo mầm”). Dần dà lớn lên, vì vinh quang phú quý, vợ đẹp chồng sang, đứa bé có thể vào chùa, vào nhà thờ, hay đền thờ đứng chấp tay xin quy y hay rửa tội để đổi đạo (ta gọi là các ông “đạo đứng”). Dù có giữ đạo hay đổi đạo mới, cũng giống như người cổ sơ, con người vẫn tiếp tục tin ở một thế giới vô hình đang diễn tiến đồng loạt với đời sống của họ. Trong khi họ sống ở đây thì nơi thế giới vô hình kia, những người đã chết trước họ đang được ban thưởng hay đang bị dày dọa, đang được chuẩn bị hay đang phải chờ đợi một chuyện gì (phỏng vấn chẳng hạn).

Khoa học với lý luận cartesian đưa con người tới một cái nhìn khác về thế giới vô hình. Không biết bao nhiêu chuyện về đề tài này được những sách vở “có thể tin tưởng được” kể lại, được những học giả, những khoa học gia, những “chơn sư” “tin cậy được” kể lại. Những chuyện đó đều bị lý luận car-

tesien bác bỏ không còn ... mạnh giáp.

Anh A thấy ma quỷ hiện hình, anh B đi thiếp gặp bạn bè đã chết, anh C, dân lục lộ khi cầu cơ lại đặt thơ như thi sĩ chính cống.

Ai trong chúng ta, khi nghe qua các câu chuyện trên đều phì cười:

— Anh A ảnh thấy chó mình có thấy đầu mà tin!

— Anh B kể như vậy mà có gì cụ thể làm bằng chứng đâu?

— Tôn Thất Thiệu (thi hiệu T.T.TH.) cũng là dân lục lộ vậy mà làm thơ có khác gì TTKH đâu? (xem LTAHCC trước)

Khi ta không có một bằng chứng cụ thể (thế giới vô hình làm sao tạo được gì cụ thể?), khi chính ta không bắt được liên lạc, không giao cảm được với thế giới vô hình thì ta làm sao tin được? Ta phải bác bỏ hoàn toàn, phải bác bỏ 100% một cách mạnh dạn.

Tuy nhiên, ta thường nói mạnh như vậy chỉ ở chỗ đồng người hay ít nhất có thêm một người nữa đứng cạnh ta. Khi ta phải sống cô đơn thì lại là chuyện khác. Khi phải đi qua nghĩa trang một mình trong đêm tối, khi trời mưa sấm sét, khi có cú kêu mèo ngao ta vẫn ớn sợ. Không phải ta sợ con mèo, con cú, không phải ta sợ một tên trộm nào đó chực nhảy ra hại ta mà chính là ta sợ ... hồn ma bóng quế. Cái bác bỏ 100% nói ở chỗ đồng người, lúc này chỉ còn 50% thôi, có khi còn ít hơn nữa là khác.

Đối với các AH đã từng bác bỏ 100% sự hiện hữu của thế giới vô hình, tôi xin kể sau đây hai chuyện để suy gẫm. Hai

chuyện này - theo tôi nghĩ - đã chứng minh một cách hùng hồn là thế giới vô hình có thật vì lý luận cartesian của tôi cho đến nay vẫn không cho phép tôi nói ngược lại.

2. CHUYỆN THỨ NHẤT: GIA BẢO NHÀ HỌ HÀ.

Hà là một người bạn rất thân của tôi. Anh lớn tuổi hơn tôi nhiều. Anh tu tại gia và thích nghiên cứu về đạo giáo.

Một hôm - vào khoảng 1980 - tôi đến thăm anh. Câu chuyện hàn huyên xoay về thế giới huyền bí.

Hà đưa tôi hai tấm giấy mỏng và nói:

“Anh Diệp, tôi biết anh là người không tin trời đất thánh thần gì hết. Đó cũng là một chuyện thường thôi vì anh tin ở khoa học, anh đang sống vào cuối thế kỷ hai mươi và nhất là đang ở tại một xứ văn minh vật chất tột đỉnh. Hôm nay tôi cho anh xem bài thơ này. Anh hãy đọc, đọc cho kỹ rồi chúng ta bàn tiếp.”

Tôi nhận lấy và đọc. Tôi đọc rất kỹ, đọc lại ba lần.

Bài thơ như sau:

I. Đọc Thuận

*Đầu ngựa cất lên thét núi
rừng*

*Bước đều chân trời nhạc hồi
quân*

*Thâu canh tiếng lệnh ra tài
chạy*

*Dầu dãi lướt qua thấy sáng
hừng*

II. Đọc Nghịch

*Hừng sáng thấy qua lướt
dãi dầu*

*Chạy tài ra lệnh tiếng canh
thâu*

Quân hồi nhạc trời chân

đều bước

*Rừng núi thét lên cất ngựa
đầu*

III. Vô Vi (nghịch)

*Hừng sáng thấy qua lướt
dãi dầu*

*Dãi dầu ra lệnh tiếng canh
thâu*

*Canh thâu nhạc trời chân
đều bước*

*Đều bước thét lên cất ngựa
đầu*

IV. Vô Vi (thuận)

*Đầu ngựa cất lên thét núi
rừng*

*Núi rừng chân trời nhạc hồi
quân*

*Hồi quân tiếng lệnh ra tài
chạy*

*Tài chạy lướt qua thấy sáng
hừng*

V. Hồ Văn nhứt cấp (nghịch)

*Hừng sáng chạy tài lướt dãi
đầu*

*Thấy qua ra lệnh tiếng canh
thâu*

*Quân hồi rừng núi chân
đều bước*

*Nhạc trời thét lên cất ngựa
đầu*

VI. Hồ Văn nhứt cấp (thuận)

*Đầu ngựa bước đều thét núi
rừng*

Cất lên trời nhạc hồi quân

*Thâu canh dầu dãi ra tài
chạy*

*Tiếng lệnh qua thấy sáng
hừng*

VII. Hồ Văn nhị cấp (nghịch)

*Hừng sáng quân hồi lướt
dãi dầu*

*Thấy qua nhạc trời tiếng
canh thâu*

*Chạy tài rừng núi chân đều
bước*

*Ra lệnh thét lên cất ngựa
đầu*

VII. Đàng Xà I (thuận)

*Đầu ngựa lướt qua thấy
sáng hừng*

*Bước đều chân trời nhạc hồi
quân*

*Thâu canh tiếng lệnh ra tài
chạy*

*Dầu dãi cất lên thét núi
rừng*

IX. Đàng Xà I (nghịch)

*Rừng núi thấy qua lướt dãi
đầu*

*Chạy tài ra lệnh tiếng canh
thâu*

*Quân hồi nhạc trời chân
đều bước*

*Hừng sáng thét lên cất
ngựa đầu*

X. Đàng Xà II (thuận)

*Đầu ngựa cất lên thấy sáng
hừng*

*Bước đều chân trời nhạc hồi
quân*

*Thâu canh tiếng lệnh ra tài
chạy*

*Dầu dãi lướt qua thét núi
rừng*

XI. Đàng Xà II (nghịch)

*Rừng núi thét lên lướt dãi
đầu*

*Chạy tài ra lệnh tiếng canh
thâu*

*Quân hồi nhạc trời chân
đều bước*

*Hừng sáng thấy qua cất
ngựa đầu*

XII. Ngũ ngôn (thuận)

Cất lên thét núi rừng

Chân trời nhạc hồi quân

Tiếng lệnh ra tài chạy

Lướt qua thấy sáng hừng

XIII. Ngũ ngôn (nghịch)

*Thấy qua lướt dải dầu
Ra lệnh tiếng canh thâu
Nhạc trời quân đều bước
Thét lên cất ngựa đầu*

**XIV. Ngũ ngôn nhị cách
(thuận)**

*Đầu ngựa thét núi rừng
Bước đều nhạc hồi quân
Thâu canh ra tài chạy
Dầu dải thấy sáng hừng*

**XV. Ngũ ngôn nhị cách
(nghịch)**

*Hừng sáng lướt dải dầu
Chạy tài tiếng canh thâu
Quân hồi chân đều bước
Rừng núi cất ngựa đầu*

XVI. Tam thỉnh (thuận)

*Thét núi rừng
Nhạc hồi quân
Ra tài chạy
Thấy sáng hừng*

XVII. Tam thỉnh (nghịch)

*Lướt dải dầu
Tiếng canh thâu
Chân đều bước
Cất ngựa đầu*

Khi tôi đọc xong thì Hà nói:

— Anh thấy bài thơ này lạ không? Đọc xuôi, đọc ngược, đảo tới, đảo lui đều được cả. Mỗi câu bỏ còn năm chữ, còn ba chữ, rồi lại đọc xuôi, đọc ngược, đảo tới đảo lui thơ vẫn đúng vần, đúng luật, vẫn đủ nghĩa vẫn còn vẻ thần linh huyền bí.

Tôi gật đầu tán đồng thì Hà tiếp:

— Tôi nghĩ là từ thuở tạo thiên lập địa đến nay và từ nay đến ngày tận thế, trên toàn cõi nước Việt Nam ta, trên toàn cõi nước Tàu và trên toàn thế giới, chắc chắn không

có một ai làm được một bài thơ thứ hai như vậy. Anh có đồng ý với tôi không?

Tôi gật đầu đồng ý và hỏi ai là tác giả. Hà tiếp:

— Anh hỏi ai là tác giả thì thật tình mà nói cái hiểu biết của anh quá ư là ... “low tech”. Nếu có tác giả thì tôi chắc các thi sĩ danh tiếng Việt Nam ta như Nguyễn Du, Vũ Hoàng Chương, T.T.KH., T.T.TH sẽ đi chân không đến quỳ xuống bái lạy tôn làm sư rồi. Tôi lại gật gù đồng ý thì Hà tiếp:

— Đây là bài giảng cơ của một đức thánh tại một ngôi chùa nhỏ ở Thủ Dầu Một. Tôi có dịp đi ngang qua đó vào lúc Hiệp Định Genève (1954?) chép lại để làm gia bảo.

Tôi hỏi:

— Theo anh nghĩ thì thơ này là do sự giao cảm giữa người sống và thần linh phải không?

Hà nói:

— Đúng vậy. Anh đã đọc xong thơ này rồi, anh hãy dùng lý luận cartesian của anh một cách chân thật để bác bỏ sự hiện hữu của thần linh, của thế giới vô hình đang diễn tiến song song với đời sống của chúng ta xem sao. Tôi im lặng.

Anh Hà cho tôi bài thơ này và tôi còn giữ đến nay. Mỗi lần đọc lại tôi phải im lặng trầm ngâm cả buổi.

**3. CHUYỆN THỨ HAI: CẦU
CƠ ĐỂ GIẢI MỘT BÀI
TOÁN**

City of South Lake Tahoe
(California).

City of South Lake Tahoe là nơi nghỉ mát lý tưởng của dân San Francisco cũng như Đalat của dân Saigon.

Từ San Francisco lái xe 2 tiếng rưỡi, băng qua Sacramento (thủ phủ của Cali) thì đến Cameron Park. Cảnh đây có một chỗ tên gọi SAM'S là nơi xe nhà, xe đồ, xe buýt đều ngừng lại để nghỉ ngơi, ăn uống trước khi leo đèo Sierra lên Tahoe, giống như Định Quán trên đường Saigon-Đalat vậy. Ở đây không có thịt rừng, thịt nai, thịt nhím, thịt ba ba, nhưng ở đây có đủ các quán ăn Tây, Tàu, Mỹ, Mễ, Thái (chưa có Việt). Ở đây không có các anh lơ xe xách thùng đổ nước vào xe hay ngồi cặm cùi chùi bu gi, nhưng ở đây người ta cũng mở đầu máy xe ra cho nó mát.

Hai tiếng đồng hồ nữa, “đường lên núi sao hải hùng” là đến LAKE TAHOE. Lake Tahoe là một cái hồ rất rộng, lái xe quanh hồ 3 tiếng, nước lúc nào cũng trong vắt, cao độ của hồ là 6000 ft trên mặt biển (cao độ phi trường Liên Khương Dalat 780 m, cao độ phi trường Cam Ly 1200m).

Thành phố này cũng như Đalat, có nơi ồn ào trần tục, có nơi thanh thoát thiêng liêng, có thông, có suối reo, có nai vàng ngơ ngác có thú hoang. Không khí lúc nào cũng nhẹ nhàng tinh khiết tưởng chừng như thấm hẳn vào con người qua da qua thịt không cần phải thở. Thành phố này khác Dalat ta 3 điểm:

— Không có đồng bào Thượng, không có sơn nữ miện cười khúc khích.

— Mỗi năm tuyết phủ trên bốn tháng.

— Nằm cạnh biên giới Nevada, một tiểu bang mà tam đồ tường được coi là hợp pháp.

Stateline Boulevard là một con đường nhỏ 2 lanes nằm trong thành phố. Lề đường bên này thuộc California là một khu downtown điển hình của một thành phố nhỏ ở Cali. Lề đường bên kia thuộc Nevada với CASINOs cao 20 tầng, nhà hàng ăn, bàn rượu, parking đậu xe mênh mông trời đất, đèn đuốc sáng choang, hoạt động âm ỉ 24 trên 24/365 ngày mỗi năm. Ăn uống, hotels, shows giá rẻ bằng một nửa ở các nơi bình dân của Cali vì món chánh để lấy tiền du khách là ... đồ đen.

Đang lúc đỏ đen, cần một ly rượu mạnh là có tiền mang đến tận bàn ngay và hoàn toàn miễn phí. Ngày xưa Lưu Nguyễn lạc thiên thai, được tiên nữ dâng hai trái đào chắc cũng chừng ấy thôi.

Chúng tôi năm đứa cùng khóa Công Chánh, trời dung rủi qua Cali ở cách nhau không quá 5 dặm. Xuân 1990 Ngũ Hồ Bình Tây và Ngũ Long Công Chúa tiêu ngao Tahoe mong quên đi những nợ nần phải trả, những deadlines của dự án, những cholesterol, những cỏ dại sau vườn. Đi đường nghỉ nhiều chặng, đến nơi trời đã tối mà mọi người vẫn còn hăng. Nhà thuê (qua điện thoại) là một nhà nhỏ, ở một khu rừng hẻo lánh, lái xe 10 phút mới đến một nhà kè. Chúng tôi vào nhà sắp xếp hành trang rồi rủ nhau TAHOE BY NIGHT. Một giờ khuya về nhà, uống trà ăn kẹo đậu phộng tán gẫu.

Đề tài đầu tiên là làm sao chơi Black Jack (xì dách?) cho Casino nó sập tiệm. Những lý thuyết như cách đếm bài, cách tụ vốn theo lũy tuyến

probabilité, arrangements, permutations được bàn cãi sôi nổi, máy tính có statistic function, vẽ được graph được đem ra dùng. Cuối cùng đưa ra được một kết luận đầy phấn khởi: Ra đi đem 500 lúc về còn được 100 thì kể là thắng rồi. Định chết ba ta chết rụi mà. Phạm Duy trong bài "Xuất Quân" đã có câu: "Đi là đi chiến đấu, đi là đi chiến thắng, đi về mang mối hận thiên thu".

Đề tài kế tiếp là chuyện nhảm "Lưu Bình và Dương Lễ". Lúc thiếu thời, Dương Lễ được vợ Lưu Bình nuôi ăn học. Đề tài được bàn cãi là trong thời gian đó "có gì hay không?". Phe "cấp tiến" và phe "bảo thủ" choảng nhau sôi nổi nhưng rồi không kết luận gì được. Tôi đề nghị đổi qua đề tài khoa học huyền bí thì một anh bác ngay.

— Nói chữ khoa học mà còn kèm theo chữ huyền bí thì chữ khoa học còn nghĩa gì đâu? Cũng y như Cộng sản nói dân được tự do ăn nói, được tự do đi lại, được tự do chống đối nhưng chỉ cần ... xin phép mà thôi. Tôi cố cãi:

— Khoa học huyền bí mệnh mông lăm, ta chỉ bàn đến "Cầu Cơ" thôi. Đạo Cao Đài được sáng lập bằng những bài Giảng Cơ, Đạo Hồi cũng một hình thức như thế. Chữ "Cơ" là do chữ Coeur của Pháp tức là người Pháp cũng có, Hoa Kỳ thì gọi bàn cầu cơ là Ouija Board. Đây nè, lúc này Tahoe by night tôi có ghé tiệm antique mua được một Ouija Board.

Tôi mở gói lấy bàn cơ ra. Đây chỉ là một miếng cây vuông mỗi bề độ 18 in, trên có alphabets. Con cơ thì hình quả

tim làm bằng cây Walnut.

Một anh nói mĩa:

— Walnut là loại gỗ quý thường được Mỹ làm nắp hòm. Có lẽ bàn cơ này ... linh lăm.

Mọi người trở nên hứng thú và nhất định thử cơ cho biết hư thực ra sao.

Một anh nói:

— Q., mầy đạo Cao Đài, mầy biết gì về cơ thì nói anh em nghe đi.

Q. trả lời: — Tao là "đạo đứng" mà, có biết gì đâu. Bả là "đạo nằm" mà cũng không biết gì hết.

Sau đó là chọn người cầm cơ. Tất cả đều đồng ý loại Q. ra vì gia đình có gốc tin cơ, và loại cả T.T.Th ra vì lúc nhỏ hần bị tình phụ rầy, thường hay xuất khẩu thành thi e ảnh hưởng đến bài Giảng Cơ (xem thơ T.T.TH./LTAHCC kỳ rồi).

Còn lại 3 đứa. Chúng tôi đốt đèn sáp (vì không có nhang) van vái kẻ khuất mặt, khuất mày rồi để tay lên cơ chờ. Năm phút, mười phút, hai mươi phút qua mà cơ vẫn đứng yên một chỗ.

Trong lúc chán nản thì một anh lên tiếng:

— Tao còn nhớ cách nay gần 10 năm, thằng Diệp có viết trong LT AHCC một bài toán Liêu Trai "Đi Chờ Âm Phủ". Tao nhớ đại khái bài toán là có đồng tiền giả, đồng tiền thiệt sao đó. Có trường hợp nào đó mầy giải không được rồi hẹn Ái Hữu là sẽ cầu cơ để nhờ giải đáp. Hãy nhắc lại rõ ràng đi rồi mình thử bàn cơ này xem sao.

Không hiểu tại sao tôi nhớ bài này một cách rành mạch và tóm tắt như sau:

[Bài "Đi Chờ Âm Phủ" LT AHCC số 30/1985] và giải đáp LT AHCC số 31/1985 được đăng lại trong Lá thư này để đối chiếu (trang 67, 68, 69, 70)].

Đại khái có 2 đề bài:

Đề bài 1: Có 9 đồng tiền trong đó có một đồng tiền giả. Ta chưa biết đồng tiền giả đó nhẹ hơn hay nặng hơn đồng tiền thật.

Dùng cân loại có 2 đĩa, cân ba lần thôi làm sao loại được đồng tiền giả ra.

Đề bài 2: Cũng bài như đề bài 1 nhưng với 12 đồng tiền (thay vì 9).

Đề bài 1: (9 đồng tiền) đã được giải đáp ở LT 31 như đã nói trên.

Đề bài 2: (12 đồng tiền) chưa được giải đáp. Phương pháp tôi thử lúc đó đưa vào chỗ bế tắc. Xin viết lại sau đây:

1. Chia 12 đồng bạc ra làm 4 nhóm:

A1A2A3 B1B2B3B4 C1C2C3C4 D1D2D3

2. Cân lần thứ nhất. Để A1A2A3 lên mâm trái và B1B2B3 lên mâm mặt. Thí dụ hai mâm nặng bằng nhau đi như vậy có nghĩa là A1A2A3 và B1B2B3 toàn là tiền thật, C1C2C3 và D1D2D3 có chứa một đồng giả.

3. Cân lần thứ hai: Để C1C2C3 lên mâm trái và A1A2A3 (mà ta đã biết đó là tiền thật rồi) lên mâm bên mặt. Nếu hai mâm nặng bằng nhau thì có nghĩa là C1C2C3 cũng là tiền thật. Tiền giả đang nằm trong nhóm D1D2D3 thôi.

4. Cân lần thứ ba (lần cuối)

Nếu ta cân D1 với A1 (mà ta đã biết là thật rồi) mà thấy D1 nặng bằng A1 thì ta biết chắc là đồng giả là D2 hoặc D3 mà không biết chắc đồng nào, không còn cách nào để loại nó ra. Nếu ta cân D1D2 và A1A2 mà chúng nặng không bằng nhau thì ta biết chắc là đồng giả D1 hoặc D2 nhưng ta cũng không biết chắc là đồng nào vì ta không còn cách loại nó ra. Do đó bế tắc.

Tóm tắt xong, tôi lại đốt đèn sáp, khấn vái một lúc thì một anh bảo:

— Không cho cha Diệp cầm cơ nữa vì nó đã liên quan đến bài toán này nhiều rồi mà nó lại còn mê thơ Hồ Xuân Hương nữa. Do đó chỉ còn có 2 anh cầm cơ.

Thình lình gió thổi mạnh làm bật cửa ra vào. Một làn khí lạnh thấu xương tràn vào nhà. Tôi lại đóng cửa và để thêm củ vào lò sưởi. Liền đó cơ bắt đầu di chuyển. Q. lấy giấy bút ra ghi chép:

"Mười hai đồng bạc giống y nhau

Đồng giả nằm đâu biết thế nào

Nặng nhẹ ra sao nào có rõ
Chỉ cần ba lược đưa xem sao.

Chia làm 3 nhóm ABC

Mỗi nhóm 4 con để sát kê

Đem nhóm A, B ra cân thử
Để xem đồng giả nó ... mô tê."

T.T.TH. nói lớn: Đúng là mấy cha đặt thơ "con cóc" rồi. Không tin! Không tin!

Cơ ngừng hẳn lại. Tôi phải đốt đèn sáp khẩn vái lại xin miễn chấp kẻ đại miệng đại mồm. Chỉ vài phút sau, cơ di chuyển lại, lần này không làm thơ nữa mà chỉ là văn xuôi thôi - có lẽ ma sợ múa riều qua mất thợ chăng?

Bài giảng cơ rất dòng dài lại dùng tiếng địa phương, dùng cổ tự nếu viết nguyên văn ra đây e ra khó hiểu. Xin tóm lược như sau:

a) Chia 12 đồng tiền ra làm 3 nhóm:

A1A2A3A4 B1B2B3B4 và C1C2C3C4

b) Cân lần thứ nhất, cân nhóm A và B.

Ta sẽ gặp 3 trường hợp:

Trường hợp 1: A1A2A3A4 (bằng) B1B2B3B4

Trường hợp 2: A1A2A3A4 (nhẹ hơn) B1B2B3B4

Trường hợp 3: A1A2A3A4 (nặng hơn) B1B2B3B4

b1) xét trường hợp 1.

A1A2A3A4 (bằng) B1B2B3B4 cho thấy là:

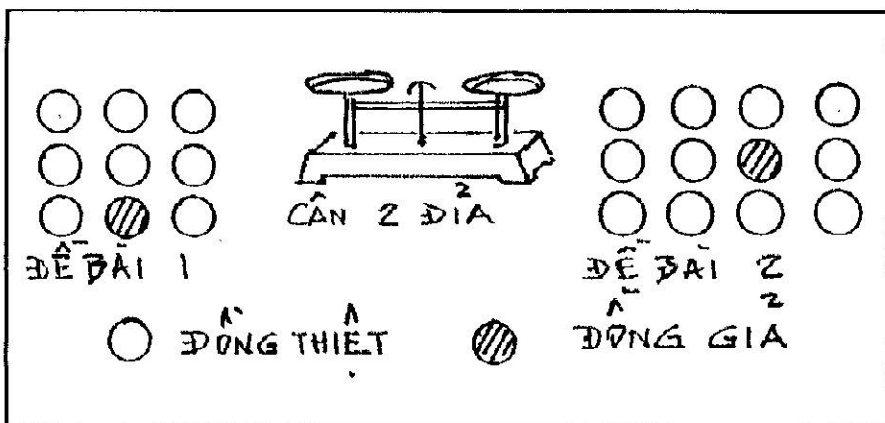
— A và B đều là tiền thật.

— Tiền giả nằm trong nhóm C.

Cân lần thứ hai: Cân A1A2A3 và C1C2C3

1. Nếu A1A2A3 (bằng) C1C2C3 thì đồng giả là C4.

2. Nếu A1A2A3 (nhẹ hơn) C1C2C3 tức là đồng giả nằm trong nhóm C1C2C3 và nặng hơn tiền thật (vì đang được cân với A1A2A3 là những đồng thật).



Cân lần cuối C1 và C2.

— Nếu C1 (bằng) C2 thì C3 là giả.

— Nếu C1 (nhẹ hơn) C2 thì C2 là giả vì nặng hơn (như đã nói trên).

— Nếu C1 (nặng hơn) C2 thì C1 là giả.

3. Nếu A1A2A3 (nặng hơn) C1C2C3 tức là đồng giả nằm trong nhóm C1C2C3 và nhẹ hơn tiền thật. Dùng giải pháp tương tự trên để đi đến kết quả.

b2) Xét trường hợp 2:

A1A2A3A4 (nhẹ hơn) B1B2B3B4 cho thấy:

— C1C2C3C4 đều là tiền thật.

— Nếu tiền giả thuộc nhóm A thì tiền giả sẽ **nhẹ** hơn tiền thật.

— Nếu tiền giả thuộc nhóm B thì tiền giả sẽ **nặng** hơn tiền thật.

Cân lần thứ hai: Cân A1A2A3B1 và C1C2C3A4

— Nếu A1A2A3B1 (bằng) C1C2C3A4 thì ta biết đến lúc này A1A2A3A4 B1C1C2C3C4 đều là tiền thật. Tiền giả đang nằm trong nhóm B2B3B4.

Cân lần cuối: Cân B2 và B3.

— Nếu B2 (bằng) B3 thì B4 là giả.

— Nếu B2 (nhẹ hơn) B3 thì B3 sẽ là giả (vì như đã nói trên tiền giả nếu thuộc nhóm B sẽ nặng hơn tiền thật).

— Nếu B2 (nặng hơn) B3 thì B2 là tiền giả.

b3) Xét trường hợp 3:

Cũng tương tự như trường hợp 2. Nếu ta hiểu trường hợp 2 thì trường hợp 3 cũng y vậy.

Tôi cố viết rõ ràng hơn,

nhưng vẫn còn lúng túng. Anh em ai nấy đều thấu hiểu bài này nên ra về im lặng bàng hoàng. Thế giới vô hình có người giỏi toán đến thế kia?

Mấy tháng sau đó, có dịp gặp lại nhau có anh kể lại thấy này thấy kia, nghe này nghe kia trong đêm nghỉ tại Lake Tahoe. Tôi không nghe thấy gì vì ... ngủ như chết nên tôi không tin.

Bài toán Liêu Trai ĐI CHỢ ÂM PHỦ

LÊ NGỌC DIỆP

(In lại từ LLAHCC số 30/1985)

Ai từng ở Rừng Lá sẽ nhận đây là chuyện thật. Vào năm 1959, Tánh Linh là một xã nhỏ thuộc quận Hàm Tân. Sau này các địa danh Hàm Tân, Bình Tuy, Võ Đất v.v. tôi không rành viết rõ hơn e lộn xộn. Năm đó mới ra trường CC, tôi có bốn phần vào Tánh Linh tìm địa điểm để xây một công trình công chánh. Đi với bác tài xế (Tranh) và bác trắc lượng viên (Đôn) đến ngã ba QL 1 rẽ vào Tánh Linh thì đã xế chiều. Đường vào rất là khúc khuỷu quanh co nhưng rất đẹp và sạch sẽ. Không xinh lẫn như miền Nam, không đất đỏ như Pleiku, Banmethuot, đại khái như Kontum. Xe Jeep chạy dễ dàng, thỉnh thoảng phải lội qua một khúc lộ bị suối chảy băng ngang. Bao nhiêu là khỉ, bao nhiêu là công. Đến địa điểm thì trời đã chập tối. Rừng hoang cây cao trên 10 thước chẳng chặt không khảo sát gì được. Bản đồ địa dư cho thấy từ địa điểm trở ra QL 1 để về quận lỵ độ

40 cây số, và cách địa điểm độ 5 cây số có một cái đồi nhỏ, đến đó là đường cùng. Tôi đề nghị lên đồi cho biết rồi về quận lỵ ngủ cũng không muộn. Bác tài xế và bác trắc lượng viên là người lớn tuổi nên ngại, bảo là cọp Hàm Tân ghê lắm; xe trực trực ở dọc đường thì làm sao? Tôi bảo: "Sư tử Hà đông mà mình còn không sợ thì cọp Hàm Tân có ăn thua gì!" (Lúc đó còn đọc thân nên hay nói ... ẩu).

Suy tới, tính lui rồi họ cũng theo lời tôi. Đường lên đồi là một đường mòn hai bên trồng nhiều vú sữa. Ai cũng lấy làm lạ là từ QL là đường của thợ rừng mà từ chân đồi lên đỉnh đường tuy không cán đá nhưng chỗ công chỗ quẹo có vẻ ... công chánh lắm.

Trên đỉnh có một nhà gạch lớn bỏ phế từ lâu, từng vách loang lổ, rêu phong nhện giăng, cửa mốc. Bác tài định lùi xe lại để về thì có một cụ già bệnh hoạn bên trong bước ra. Chúng tôi phải xuống xe hỏi thăm cụ. Cụ bảo ở lại đêm. Tôi vọt miệng nhận lời làm bác tài và bác trắc lượng viên lác đầu lác cổ rên trời như bọng. Chúng tôi mang gạo, hột vịt, nước mắm, cá khô ra chuẩn bị bữa ăn chiều. Cụ cho thêm đọt mì, rau rúng, rau lan rồi cùng ngồi ăn chung rất vui.

Cụ kể: Đây là nhà nghỉ mát của Hoàng đế Bảo Đại. Hàng năm vào mùa hè, Hoàng đế ngự tại đây để săn bắn. Từ ngày Nhật vào đây lập sân bay thì không thấy ngài ngự nữa (cụ biết đầu ngài đã bị ... truất phế rồi). Cụ có một trai đi lính Bảo an thỉnh thoảng gửi tiền về Cụ. Cụ không đi nơi khác

vì không có nhà. Mỗi tháng xuống núi một lần mua cái cần thiết; rau trồng quanh nhà hái vô ăn. Nhà gồm 1 phòng khách rất rộng, ba phòng ngủ, cầu tiêu kiểu "à la turc", có hồ chứa nước mưa rất lớn, có cả pompe japy đã cũ sét, có máy điện mục nát tan hoang. Bàn ghế giường chông đâu mất hết. Tuy nhiên "dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo" vẫn còn phần phát đâu đây.

Ăn xong, cụ bảo ngủ sớm để khuya còn đi .. chợ Âm Phủ. Tôi khoái quá hỏi thì cụ bảo:

"Cách đây độ hai cây số, mỗi tháng 2 lần vào ngày 9 và 12 âm lịch, ma và người nhóm chợ lúc giữa đêm. Các anh đi cho biết".

Chúng tôi quét sơ sân xi măng rồi lăn ra đó ngủ. Cụ lui cui nấu một nồi khoai mì. Đến khuya Cụ đánh thức dậy, ăn khoai rồi ra đi. Cụ cầm đèn đi đầu sau đó là tôi rồi bác tài xế. Bác trắc lượng viên định là không đi nhưng ở nhà một mình thì sợ ... ma nên vừa đi theo vừa cần nhân.

Đi độ tàn chiều thuốc thì có nhiều người nhập bọn, một lúc sau thì đông lắm, có vài chục ánh đèn lấp lánh, phỏng độ 50, 60 người đi. Đến nơi là bãi đất trông không có cây cối, nhà cửa gì cả, người ngồi kể đứng cũng đông. Cụ dẫn tôi đi một vòng chợ. Không thấy gì đáng mua. Khoai mì, khoai lan, loại lá làm quạt, công con (giống như gà con mà đã có mỏng của công), nhân rừng (nhỏ như hạt đậu phộng rất thơm nhưng hạt to, không thịt), trái xay, trái sung v.v.

Đặc biệt là mỗi gian hàng đều có một cân bán (loại hai bên có hai cái đĩa). Tôi hỏi thì

cụ bảo: Ở đây người Kinh, người Thượng, ma lẫn lộn, tiền giả tiền thật lung tung do đó phải có cân mới được. Tiền giả giống như tiền thật chỉ khác là nặng hơn hay nhẹ hơn thôi. Họ phải cân để so với đồng tiền thật. Tiền giấy tuyệt đối không xài (?).

Tôi hỏi làm sao phân biệt người với ma. Cụ bảo là không phân biệt được, chỉ có cô hàng bán khoai mì ở đầu chợ thì đúng là ma (?).

Đến nơi, trong ánh đèn dầu mù u thì quả là một gia nhân tuyệt sắc; khoai mì từng bó, mỗi bó 9 cắc. Tôi nhìn mãi không thấy sao gọi là ma (?). Cụ nói: để tôi thử cho anh xem. Cụ bảo tôi đưa tám đồng cắc ra (tiền thật) và Cụ để vào một đồng cắc của Cụ (giã). Cụ đưa 9 đồng cắc đó để mua một bó khoai mì. Cô hàng nhận tiền, phân ra làm đôi, để lên hai đĩa cân, cân qua cân lại, 3 lần là loại ra đích xác đồng cắc giả. Tôi phục lắm, đưa tiền mua tiếp ba, bốn bó nữa, lần nào cô cũng làm y vậy, chỉ cân làm 3 lần, loại đích xác đồng tiền giả trong 9 đồng cắc đưa cho cô. Tôi rón xem kỹ nhưng đèn dầu lù mù mà cô lại nhanh tay nên không tìm ra bí quyết. Tôi đành chịu thua hỏi cô làm sao thì cô không chỉ, hỏi cô tên gì ở đâu để xin thọ giáo (lòng định là thọ giáo ... suốt đời). Cô không cho biết; cô bảo "về suy nghĩ lại đi, khi làm được như tôi thì tôi sẽ cho biết tên". Tôi đành lủi thủi theo cả bọn đi về; mọi người vác một bó khoai mì; riêng tôi phải vác ba bó vì tôi mua đủ làm phiên người khác; đến nhà gần gầy cả lưng.

Chúng tôi ở đây 3 ngày. Sáng theo dân phu đồn rừng để đo đạc, chiều về ngủ tại dinh Hoàng đế, lấy hạt vẹt, cá khô ra ăn cơm, sống đời rất là ... để vương. Một đêm rảnh ngồi nghĩ lại bài toán đêm nào thành linh tìm được giải đáp. Thảm cảm ơn THẦY KHOAN, thầy SÁCH đã khó nhọc truy luyện cho mình nên người. Đến đêm 12, thì công vụ xong xuôi. Đêm cuối cùng chính tôi đề nghị với cụ già đi chợ Âm Phủ. Bác tài, bác trắc lượng viên thì nhất định là không đi nữa. Tôi đi một mình thì ngán ... ma nên cố nài nỉ cụ đi. Tôi định bụng phen này cho cô ta biết tay dân ... CC chúng tôi. Đến nơi, cũng cảnh cũ, cũng người xưa, khác chăng là hôm nay có trăng non vàng vạc.

Nhằm lúc không có khách hàng, tôi trình bày giải đáp mà tôi đã tìm được (trong 9 đồng tiền, có một đồng tiền giả, chỉ cần cân 3 lần là tìm ngay được đồng tiền giả). Cô tỏ vẻ thán phục. Tôi nhắc lời cô hứa ngày hôm trước. Cô cho biết tên là Sao-Chi-Trúc. Một lúc thì có người đến mua khoai mì. Hôm nay giá mỗi bó là 12 đồng cắc (chớ không 9 đồng cắc như kỳ rồi nữa).

Trong ánh đèn dầu mù mù, tôi cũng thấy cô phân tiền ra, cân làm 3 lần là loại đích xác đồng tiền giả ra. Khi khách hàng đi rồi, tôi thắc mắc quá, mượn ông Cụ đồng tiền giả, tôi để thêm vào 11 đồng cắc thật và cũng đưa cho cô để mua, cô ta cũng phân tiền ra, để lên hai đĩa của bàn cân, cân 3 lần là loại đích xác đồng tiền giả. Tôi hỏi cô làm cách nào, cô không chỉ. Cô bảo rón tìm được giải pháp với 12

đồng tiền thì cô sẽ cho biết nhà. Tôi nghĩ là với 9 đồng tiền mà trần trọc suốt đêm mới tính ra giải pháp, thì giờ đây, với 12 đồng tiền làm sao mà tính cho nổi. Tôi đành chịu thua vô điều kiện và xin "chị chỉ dùm em!". Có ta khều đèn tỏ lên và chỉ tôi phương pháp, cũng phân các đồng tiền ra và đích thị, chỉ cần 3 lần để tiền lên hai đĩa của bàn cân là loại ngay đồng tiền giả. Tôi phục lẫn, tôi phục sát đất! Rồi mặt dạn mày dầy, tôi lấy hết can đảm hỏi nhà cô ta, cô bảo tôi là "thiếu nhẫn nại, hãy liệu mà tìm".

Lủi thủi trên đường về tôi hỏi Cụ: "Có ấy cho biết tên là Sao-Chi-Trúc, Cụ ở đây lâu chắc là biết nhà co ta?" Cụ trầm ngâm một chút rồi đáp: "Thôi đúng rồi, chính là con gái đầu lòng của ông Slao-Chi-Chu (chớ không phải Sao). Nó chết cách nay vài năm vì té suối. Ông Chu có 3 gái; khi sanh đứa con út bà vợ bị chết vì bệnh hậu. Sau khi con đầu lòng chết, ông dẫn hai đứa còn lại lên cao nguyên ở).

Sau này, công trường xây cất được thiết lập; anh Tiết bạn tôi làm Trưởng Ty (về sau



anh Tiết được chuyển qua Hòa Xa). Có nhờ anh Tiết dò hỏi tông tích thì được biết như sau:

— Dinh Hoàng đế vẫn còn bỏ hoang.

— Cụ già quản gia đã qua đời.

— Địa điểm chợ Âm Phủ chỉ là một bãi tha ma. Sau này dân di cư Công Giáo đến lập dinh điền, khai khẩn trồng trọt nên không còn nữa.

Ông Chu nghe nói làm buồn trường ở cao nguyên vẫn sống với 2 cô con gái. (Bài Slao-Chi-Mai trong LTAHCC số 27 có liên quan chi đến chuyện này không?).

Tóm tắt:

Đồng các giả giống y đồng

các thiệt chỉ có nhẹ hơn hoặc nặng hơn thôi.

Bài toán đầu: Trong 9 đồng các có một đồng giả. Dùng cân bàn (loại có 2 đĩa).

Bài toán cuối: Trong 12 đồng các có một đồng giả. Cũng dùng cân bàn như nói trên cũng chỉ cân làm 3 lần thôi là loại được đồng các giả!?

* Nếu bạn giải được bài đầu thì đích thị bạn là một ... dân CC.

* Nếu bạn giải được bài cuối, tôi sẽ phục sát đất và ngoài việc đóng góp xương máu thường lệ tôi xin đóng thêm \$20.00 để nuôi dưỡng LT.

Giải Đáp Bài Toán "Đi chợ Âm Phủ"

(In lại từ LTAHCC số 31/1985)

(Có trên 10 AH và con cháu gửi bài giải đáp nhưng không giải đáp nào đúng vì không đọc kỹ đề bài).

Nhắc lại:

Đề bài 1: Có 9 đồng tiền, trong đó có một đồng tiền giả. Ta chưa biết đồng giả đó nhẹ hay nặng hơn đồng thật.

Cân 3 lần, trong mọi trường hợp, phải loại cho được đồng giả ra.

Đề bài 2: Y như trên nhưng với 12 đồng tiền (thay vì 9 đồng).

Giải đáp bài 1:

Có 9 đồng tiền A B C D E F G H I

Cân lần 1: Cân A B và C D: Có 2 trường hợp xảy ra.

1)

Cân thăng bằng, có nghĩa là ABCD đều là tiền thiệt

và trong 5 đồng còn lại E F G H I có đồng giả trong đó.

2)

Cân không thăng bằng, có nghĩa là trong 4 đồng A B

Bầy Chim Bỏ Xứ

Thân tặng nhạc sĩ Phạm Duy

H.T.K.

Bầy chim bỏ xứ bay tản mác
 Khi quê nghèo rách nát, điêu linh.
 Bầy chim lạc hướng, lênh đênh,
 Ngày đêm thao thức bóng hình cố hương.

*

Tổ ấm cũ tiếc thương vơi vợi,
 Cuối chân trời những đợi cùng mong
 Nhớ nhung đau buốt cả lòng,
 Tang thương đồn dập, vãn màng ai hay.

*

Ngoài muôn dặm cánh bay mòn mỏi,
 Đêm từng đêm vơi vợi tìm mơ.

Đất người mây gió hoang sơ,
 Bốn phương nhân thế hững hờ thêm đau.

*

Biết bao giờ hoàn châu Hợp-phố,
 Mang ngày về gặp tổ ấm xưa.
 Trên cành hoa cũ đông đưa,
 Bầy chim Hồng Lạc sớm trưa chập chờn ...

*

Giờ đây nổi tử hờn còn đó,
 Tiếng hát buồn theo gió còn vương.
 Quê nghèo vẫn cách mây sương,
 Thì trăm nghìn nỗi nhớ thương vẫn còn.

C D này có đồng giả trong đó rồi.

Trường hợp 1 (trong 5 đồng có đồng giả) và trường hợp 2 (trong 4 đồng, có đồng giả) thì trường hợp 1 khó hơn trường hợp 2. Do đó ta thử giải quyết trường hợp 1 thôi (trường hợp 2 giải quyết tương tự nhưng dễ hơn nhiều).

Cân lần 2: Sau kỳ cân lần 1 ta đã biết đồng giả nằm trong đám E F G H I.

Cân A B C (mà ta đã biết đều là thật) với E F G, sẽ có 3 trường hợp xảy ra:

3)  Cân ABC và EFG: Cân thăng bằng có nghĩa là EFG cũng như ABC đều là tiền thật và trong HI sẽ có đồng giả.

4)  Cân ABC và EFG: Cân lệch về phía ABC, có nghĩa là trong EFG có đồng tiền giả và đồng tiền giả đó nhẹ hơn đồng tiền thật.

5)  Cân ABC và EFG: Cân lệch về phía E F G, có nghĩa là trong EFG có đồng giả và đồng giả có nặng hơn đồng thật.

Cân lần 3:

Nếu ta gặp trường hợp 3 thì ta biết là trong H

và I có đồng giả. Chỉ cần cân A (đồng mà ta đã biết là thật) với H. Nếu thăng bằng thì H là thật, (và I là giả) và nếu lệch thì đích thị H là giả.

Nếu ta gặp trường hợp 4 ta biết trong EFG có tiền giả và tiền giả nhẹ hơn tiền thật.

Ta cân E với F:

— Nếu cân thăng bằng thì đích thị G là giả.

— Nếu cân lệch thì đồng nào nhẹ, đồng đó giả.

Nếu ta gặp trường hợp 5 ta biết trong EFG có tiền giả và tiền giả nặng hơn tiền thật.

Ta cân E với F:

— Nếu cân thăng bằng thì đích thị G là giả.

— Nếu cân lệch thì đồng nào nặng đồng đó giả.

Giải đáp bài 2

Đề bài với 12 đồng tiền cũng giải đáp tương tự. Đã 25 năm qua, trí óc lẫn thần, tính tới tính lui vẫn còn một "tiểu trường hợp" (subcase) chưa giải đáp được. Đang "câu cơ" nhờ hiện hồn về chỉ cách giải đáp và sẽ đăng vào lá thư tới. Trong khi chờ đợi, xin các bạn nghĩ tiếp xem sao?

AHCC NAM CALI

LÊ KHẮC THỊ

Buổi họp mặt AH hai miền Nam Bắc Cali vào ngày 4 tháng 7 vừa qua được đông đảo gia đình Công Chánh tham dự. Quang cảnh phòng hội (nhà hàng Sea Food Palace) trang hoàng đẹp đẽ, rộng rãi, 12 bàn, 120 người, giống như một tiệc cưới, chỉ thiếu cô dâu chú rể.

Thật ra thì chẳng họp để bàn bạc việc gì cả, đây là một bữa cơm thân mật, phần đầu như một buổi chợ đông, bà con lâu ngày gặp nhau, mừng rỡ, la lối om sòm, thầy gặp trò, bạn bè cùng tù đầy trước đây, cùng vượt biên nay có dịp thăm nhau.

Trước khi bắt đầu buổi tiệc AH Lê Khắc Thị mời cụ Hoàng Đạo Lượng, một AH lão thành lên giới thiệu, cụ Lượng cho biết cụ năm nay 90 tuổi (sinh 1901) ra trường Cao Đẳng Công Chánh Hà Nội năm 1924 (năm mà đa số AH hiện diện chưa chào đời) phục vụ cho ngành Thủy nông nhiều năm, ở khắp nơi, về hưu năm 1957. Cụ còn mạnh khỏe, minh mẫn, cụ gửi lời thăm tất cả anh em gia đình Công Chánh. Tiếp theo AH Lý Đài giới thiệu một số AH phương xa và AH tham dự lần đầu buổi họp mặt AH tại Nam Cali. Trong số có quý Anh chị Phan Đình Tăng (từ Louisiana), Nguyễn Hữu Tuấn (từ Boston), Tạ Huyền (từ San Jose), anh Trần Sĩ Huân, Anh

Nguyễn Cửu Đạt (từ S. Carolina). Các AH ở Bắc Cali về dự còn có các anh chị Thịnh, Thiều, Định, Phượng ... Một số AH mới từ VN qua đoàn tụ với gia đình Công Chánh, các anh chị Phùng văn Tạo, Hoàng văn Đắc, Huỳnh Lân ... Anh Lân trước đây làm việc tại Thương cảng Đà Nẵng, trong thời gian ở trại Cải tạo của CS, anh bị bại hai chân, phải ngồi xe lăn đến phòng hội (địa chỉ các AH, mới đến được bố tức trong LT 53).

AH địa phương khoảng 50 gia đình (xin xem danh sách trong phần ứng hộ LT kỳ này). AH Thị mời quý anh Phan Đình Tăng, Nguyễn Hữu Tuấn, Tạ Huyền ... lần lượt lên gửi lời thăm và nói chuyện với anh chị em.

Bữa cơm thân mật bắt đầu trong lúc "diễn đàn tự do" sẵn sàng đón tiếp quý AH có vấn đề muốn trình bày, có ý kiến muốn đề nghị, hoặc câu chuyện để giúp vui; Được AH Ái Văn giới thiệu, các anh Nguyễn Hữu Phùng, Nguyễn Tấn Thọ, Nguyễn Xuân Hiếu lần lượt trình bày hoạt động của hội trong năm vừa qua và những dự định phát triển hội trong tương lai. Để giúp vui trong bữa tiệc AH Lưu văn Quế lên đọc mấy vần thơ thời sự, AH Trần Nhị Khánh "Kiều lấy một đôi câu", AII Vũ Thành Nam vui vẻ, trẻ trung

kể chuyện vui ... thật là vui.

Buổi tiệc kéo dài nhiều giờ, trước khi ra về anh em không quên ứng hộ LT. Kết quả khá quan, trên 1000 đô được anh chị em đóng góp cho LT.

Buổi họp mặt AH Nam Bắc Cali được đông đảo gia đình AH tham gia. Trong tương lai, tổ chức một cuộc họp AH khắp năm châu ở một địa phương nào đó, thiết tưởng không phải là một việc chúng ta không làm được, và kết quả sẽ còn tốt đẹp hơn.

* * *

Tháng năm vừa qua, chúng tôi có dịp dự một bữa cơm thân mật với gia đình Công Chánh ở Pháp do AH Khúc Đan tổ chức. Một số đông quý AH đàn anh cũng như lớp AH trung niên ở vùng Paris và phụ cận tham dự, đầu đầu tình AHCC cũng đậm đà, thăm thiết. Sau trên 15 năm xa cách, gặp lại quý AH cao niên thấy sức khỏe, ngoài tuổi bát tuần, còn tráng kiện, hồng hào, các bạn trung niên càng trẻ trung hơn, đẹp trai, đẹp gái ra nhiều. Xuôi về miền Nam nước Pháp, chúng tôi được anh chị Hồ Văn Trương hướng dẫn đi xem thành phố Lourde, nơi hành hương du khách đến viếng đông đúc quanh năm, thành phố Pau, nơi có lâu đài vua Henri IV, cổ kính. Ở Pau chúng tôi có ghé thăm anh chị Nguyễn văn Đạt (Thủy Vận). Anh chị mới qua sau này



Từ trái sang phải: AH. Răng, Tăng, Trinh, Huân



AH Tuấn



AH Lân



Từ trái sang phải: AH Lý, Huyền, Thí, Đạt



Từ trái sang phải: AH Bửu, Lai, Chuyên, Trí



Từ trái sang phải: AH Lê, Thịnh, An



Từ trái sang phải: AH Trí, Định, Ngân, Thiều, Lễ

nhưng cuộc sống đã ổn định tốt đẹp. Ở Đức chúng tôi có gặp AH Phan Ngật, anh cho biết những năm đầu gặp khó khăn về ngôn ngữ không làm được đúng nghề mình, nhưng về sau đã có được việc trong ngành Công Chánh. Cuộc sống ở Đức cũng thanh nhàn, về phương diện xã hội, có phần tốt hơn các nơi khác. Chúng tôi có đến thăm gia đình AH Trần Như Diệu ở Lausaune (Suisse). Anh Diệu từ Spain qua Suisse ở lại một thời gian rồi có lẽ trở về Spain, anh Diệu mong có dịp qua Mỹ để thăm anh em.

Từ miền Nam Pháp về Paris, chúng tôi được đi chuyến xe lửa (TGV: Train grande vitesse) cả nghìn cây số

mà chỉ mất khoảng 5 giờ. Nghỉ đến đường xe lửa Xuyên Việt, bao nhiêu thế hệ nữa mới đạt được tốc độ và kỹ thuật như vậy!

Trở về Paris chúng tôi được gặp AH Lê văn Lắm tại nhà anh chị Hứa, thăm được AH Trần Lê Quang tại tư gia bác Khúc Dẫn và hôm sau AH Nguyễn Ngọc Tiếp hướng dẫn đi Foire de Paris - rộng lớn, nhưng chỉ xem thôi vì giá cả mọi thứ đều gặp bội ở bên này.

Chúng tôi rất lấy làm hài lòng đã thăm được nhiều AH và gia đình ở nhiều nơi trong chuyến đi Âu Châu, tuổi càng cao, như AH Vũ Bá Đĩnh nói, có dịp thăm được bạn bè để hàn huyên là một cái thú vui, một niềm an ủi cho cuộc sống

khi về chiều.

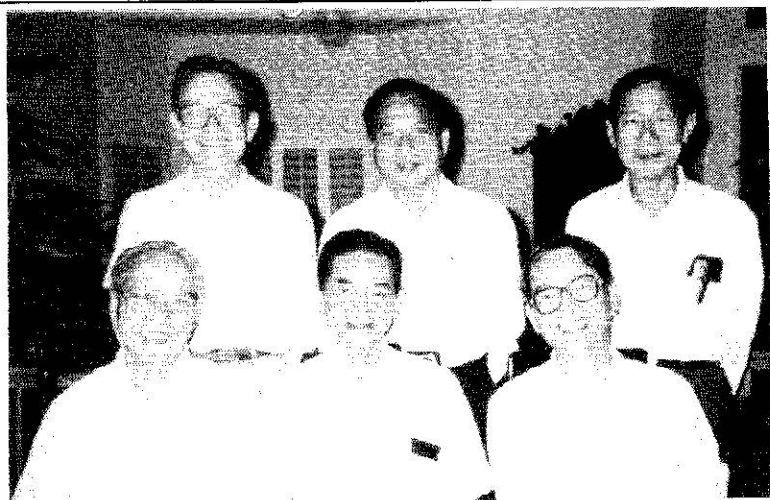
AH Trương Võ Tấn từ VN qua đoàn tụ gia đình đã đến Nam Cali tháng trước — ngày 28 tháng 7 vừa qua một số AH (20 người) đã gặp và thăm anh chị Tấn trong một bữa lunch thân mật tại khu phố "Saigon Nhỏ".

Chúng tôi thấy anh Tấn cũng không thay đổi gì mấy về phương diện dung nhan tuổi tác, hỏi anh 15 năm ở bên nhà anh làm gì? Anh trả lời: đánh tennis.

Vậy là anh đã đi đúng hướng, anh qua Cali, ở nhà cháu gái, gần trường Trung học F. Valley, có 41 sân tennis, bà con VN chiếm hết 12 sân, hai ngày cuối tuần, giờ



Trước khi ra dự tiệc AH hôm 7 tháng 4 vừa qua, AH Phan Đình Tăng ghé lại thăm "đội cầu" Cali.
 Từ trái sang phải: AH Tùng, Giác, Huân, Tăng, Thi, Phụng, Toại



AH Huân, Thọ, Chánh, Thí, Đức, Tiếp



Chị Chánh, Thí, Tiếp, Đức



AH lão thành Hoàng Đại Lượng (91 tuổi) bên phải,
AH Nguyễn Đức Hồng (bên trái)



AH Tang và AH Trinh



AH Lê Tiềm, Nghiêm Phú Cần

nào cũng có người chơi, hạng nào cũng có, tuổi nào cũng có, anh chỉ xách vợt đi bộ ra sân là có chơi. Không như bên nhà chỉ có vài sân, khi mưa khi nắng, khi banh mòn hết lông, không ngon lành bằng.

Anh Tấn nói, gặp được các anh, tôi lên tinh thần, không còn lo ở không, “thất nghiệp”..

— AH Lê Minh Chánh tin cho chúng tôi biết AH Nguyễn Xuân Đức và gia đình từ miền Đông lái xe qua miền Tây thăm Cali. Trạm đầu là Nam Cali. Một số AH địa phương: Anh chị Bùi như Tiếp, Lê Minh Chánh, Bùi Chiên, Anh Trương Đình Huân, Đoàn

Trình Giác, Nguyễn Tấn Thọ ... đã đến thăm Anh chị Đức, và hôm sau anh Đức đến San Diego để thăm một số AH: (Anh Nguyễn văn Cừ, Nguyễn Quang Chuyên, Lê Trọng Bửu ...) và sẽ lên miền Bắc Cali trong tuần tới. Anh chị Đức và gia đình ở Pháp, anh làm cho Liên Hiệp Quốc, cơ quan viện trợ cho những nước kém mở mang, anh đã có dịp đi công tác nhiều nước Phi Châu, Á Châu.

— AH cao niên Nguyễn Ngọc Lâm (Hỏa Xa) và gia đình từ Canada đến Cali - từ Bắc Cali đã xuống Nam Cali thăm một số anh em. Trong những dịp họp mặt AH ở Canada, ở Pháp (5/91), hai ông bà đều đến dự với anh chị em AH địa phương, mặc dù đường xa, tuổi đã ngoài 80. Thật là quý hóa.

HỌP AH NAM BẮC CALI - JULY 4TH, 91

ỦNG HỘ LÁ THƯ

1. Phan Đình Tăng 20
2. Lê Thành Trinh 5
3. Trịnh Ngọc Răng 30
4. Trần Sĩ Huân 10
5. Nguyễn Tấn Thọ 20
6. Lê Khắc Thái 20
7. Lâm Viên 10
8. Nguyễn Cửu Đạt 50
9. Lê Tiềm (Đã gửi BPT 30)
10. Đoàn văn Thiệp 20
11. Nghiêm Phú Cần 20
12. Trần Nhị Khánh 20
13. Trần Khiêm Đồng 10
14. Vũ Thành Nam 15
16. Lương Ngọc Mai 15
17. Đặng Đào Lộc 10
18. Đỗ Đình Phục 20
19. Tôn Thất Toại 10

20. Đoàn Trinh Giác 30
 21. Hoàng Đình Khang 20
 22. Phan Thanh Nguyên 30
 23. Võ Văn Ngôn 20
 24. Phạm Hữu Dực 20
 25. Tạ Huyền 20
 26. Nguyễn Xuân Hiếu 20
 27. Mai Trọng Lý 30
 28. Phạm Lương Anh 20
 29. Tôn Thất Thiệu 20
 30. Trầm Kim Ngân 20
 31. Nguyễn Văn Định 20
 32. Lê Minh Trí 20
 33. Nguyễn Quang Chuyên
 20
 34. Lê Trọng Bửu 20
 35. Nguyễn Quang Cách 20
 36. Phạm Ngọc Lân 20
 37. Lưu Thành Trung 10
 38. Đỗ Thế Thường 20
 39. Võ Hiếu Trung 10
 40. Nguyễn Hữu Phùng 20
 41. Lý Hải 20
 42. Nguyễn Tang Chương 10
 43. Nguyễn Kỳ Nam 10
 44. Châu Minh Ba 40
 45. Lê Minh Chánh 20
 46. Bùi Chiên 20
 47. Bùi Duy Tu 10
 48. Lưu Văn Quế 20
 49. Nguyễn Văn Phác 30
 50. Tôn Thất Tùng 20
 51. Ái Văn 20
 52. Nguyễn Minh Trì 20
 53. Trương Võ Tấn 30
 54. Dương Hồng Quý 20
 • Cộng \$1025
 • Chi phí buổi tiệc 202
 • Còn lại cho LT: 823

CHIA BUỒN

Bạn TRẦN NHƯ DIỆU

Những tưởng quê người,
mẹ con sum vầy đoàn tụ,
giạt giào tình thâm mẫu tử.

Nào ngờ đất khách,
chồng vợ vĩnh biệt phân ly,
chan hòa nghĩa trọng phu thê.

LÊ KHẮC THÍ

PHÂN ƯU

Được tin Thân Phụ AH Francois Le

Cụ LÊ VĂN HỘI

vừa tạ thế ngày 10 tháng 9 năm 1991

tại San Jose, California

hưởng thọ 74 tuổi.

Ái Hữu Công Chánh

xin thành thật chia buồn

cùng anh Francois và gia đình.

Kính cầu chúc hương hồn Cụ Ông

sớm tiêu diêu cõi Phật

AHCC TEXAS ĐỢT I

ĐOÀN KỶ TƯỜNG

1. ĐỊA ĐIỂM: Brazos Bend State Park

2. NGÀY GIỜ: Thứ Bảy June 8, 1991 (từ 9:00 a.m. đến 5:00 p.m.).

3. CHƯƠNG TRÌNH:

Thể thao: Bóng chuyền, vũ cầu, câu cá ...

Văn nghệ: Hợp ca, đơn ca, kể chuyện tiểu lâm ...

Ăn trưa: Mỗi gia đình mang thức ăn, nước ...

4. THÀNH PHẦN THAM DỰ: Các AHCC và gia đình.

— Anh Chị Nguyễn Văn Độ (tuy sồn sồn nhưng còn du dương).

— Anh Cao Hữu Hải (Độc thân, 12 bến nước, biết tập võ mô).

— Anh chị Vũ Quý Hảo và 2 cháu: 1 trai, 1 gái và stop.

— Anh chị Nguyễn Quý Hới và 2 cháu: 1 trai, 1 gái và stop.

— Chị Huỳnh Tấn Khiêm và 2 cháu gái: đã gài thắng từ lâu.

— Anh chị Phan Quang Nam (Tình tứ số 1, bom nổ không hay).

— Anh Nguyễn Đình Phi (Độc thân, đã chọn bến ninh kiêu).

— Anh Vũ Ngọc Thành (Độc thân, tuy nhiên đã đá lông nheo).

— Anh chị Đoàn Kỳ Tường và 1 cháu trai (sắp vào garage sale).

— Anh chị Nguyễn Văn Xá và 2 cháu trai (cặp Sơn Ca/Bùi Thiện).

— Chị Nguyễn thị Oanh (Độc thân, chưa tập bến nào).

Tổng cộng: 28 người (15 nam, 13 nữ).

5. YẾM TRỢ CHO LÁ THƯ AHCC: AHCC Houston xin gửi đến bạn: Lê Mộng Hùng (Bạn cùng lớp với ĐKT), người đã từng làm cho nhiều con tim Mỹ ở Houston (khu Apprt. Westheimer) phải thổn thức khi chàng Kinh Kha làm việc tại đây 8 năm về trước.

— Chi phiếu của A/C Độ: 20.00

— Chi phiếu của Anh Hải: 20.00

— Chi phiếu của A/C Hảo: 20.00

— Chi phiếu của A/C Nam: 20.00

— Chi phiếu của AH Tường: 100.00

Tiền mặt của các AH sau đây:

— Chi Khiêm: 20.00

— A/C Lộc: 20.00

— Anh Phi: 20.00

— A/C Tường: 20.00

— A/C Xá: 20.00

Tổng cộng số tiền Y/T LTCC: \$200.00

6. DIỄN TIẾN TRONG BUỔI PINIC NGOÀI TRỜI:

a. Bóng chuyền: Đội già gồm các AH cao niên. Đội trẻ gồm

con các AH.

Mấy thằng nhỏ, vừa cao, vừa khỏe; chúng nó nhảy lên đập tới bờ. Tụi già nhiều khi, thay vì đỡ, chỉ biết ngồi sụp xuống, như ta tránh bom B52. Có một chị than: Nếu biết vậy tui đầu cho nó uống sữa voi để nó cao như vậy. Kỳ này tui mua sữa chuột cho nó uống. Còn bố nó, tui cho uống sữa tui ... ?? Cho ống cao chút nữa. Nghe vậy, các AHCC còn độc thân lại than rằng:

— Trời ơi, nếu biết thế, em lấy vợ khi tuổi 1 ... đến khi 18, em thành Tarzan.

b. Vũ cầu: — Thật thế, khi ra sân mới khám phá những mầm già có tài. Kỳ này phải kể đến chị Lộc. Em cũng xin thưa để các AH 5 châu được rõ. Về Houston mà tranh tài về môn này thì hãy cẩn thận: Chị Lộc có cú đập trời giáng. Hỏi nhỏ thì AH Lộc rí tai cho biết: ở nhà, bà mà giáng xuống thì Lộc này kể như 1 point final. Ngoài ra, khi ra sân nhảy, anh chị Lộc biểu diễn Cha-cha-cha là em đây xin giải nghệ luôn. Đúng là hết sảy ... AHCC. Xem mê mẩn đến lụy mạng cần cầu ...

c. Hát hò: Về lãnh vực này phải nói đến cặp tu hành Vũ Quý Hảo. Chị Hảo biệt danh "Lệ Thanh" là con chim xanh của các ban nhạc: Tiếng Hồ Miền Nam; Khi người yêu tôi khóc ... nghe qua như con tim muốn nhảy Mambo ... Lại còn đôi chim Uyên-Nguyễn Xá/Christina mà bà con ví như cặp Sơn-Ca/Bùi-Thiện qua các nhạc phẩm "Lối về xóm cũ, ngậm ngùi" ...

— Anh chị Nam cũng không phải tay vừa: giọng anh Nam trầm bổng với ca khúc "Người

tình nhỏ, ôi người tình nhỏ mà
tâm hồn gửi phương trời xa
xăm ..” Chi Nam lại rất điêu
luyện, qua bài ca:

NGÀY VỀ (Hoàng Giác)

*Tung cánh chim tìm về tổ
ấm.*

*Nơi sống bao ngày giờ đầm
thắm,*

*Nhớ phút chia ly, ngại
ngừng bước*

*Chân đi, luyến tiếc bao
nhiều ngày xanh.*

*Phong trần tha hương, bao
nhớ thương.*

*Tim buồn ta mơ đôi bóng
uuyên.*

*Lưng trời âu yếm bay tìm
đàn.*

*Lòng nguyện giữ đây quên,
quên hết.*

*Ta sống không một lời triều
mến*

*Như bóng con đà chiều lạc
bến*

*Lơ lửng trôi qua cùng ngày
tháng phôi pha*

*Duyên kiếp sau ta chờ
mong.*

Đồng ca: AHCC đồng ca
bản: VIỆT NAM VIỆT NAM

Giọng hùng hồn, cương
quyết:

“Việt Nam trên đường lai

Lửa thiên soi toàn thế giới

*Việt Nam ta nguyện tranh
đấu cho đời ...*

Tình yêu đây là khí giới

*Tình thương đem về muôn
nơi*

*Việt Nam đây tiếng nói đi
xây tình người ...”*

Và trước khi chia tay ra về,
toàn thể AHCC đồng ca bài
Tạm Biệt với những buổi liêu
như sau:

*“Ngày nay anh em ta nổi
trôi xứ người*

*Mà lòng vẫn nhớ, nhớ quê
hương ta đẹp tươi ngàn*

*Năm kết thành một trời
mộng mơ ... Chúc cho con*

*Dân Lạc Long rồi đây có
ngày trở về Việt Nam.”*

Buổi họp kết tiếp sẽ được tổ
chức vào mùa Giáng Sinh
1991 tại nhà A/C Vũ Quý Hảo.

7. LINH TINH:

a. AHCC Houston mỗi năm
tối thiểu họp 2 lần:

— Một lần vào tháng 6
(ngay sau khi bãi trường để
các gia đình các AH có dịp gặp
gỡ ngoài trời).

— Một lần vào cuối năm để
có dịp hàn huyên trong không
khí gia đình cạnh lò sưởi nhân
mùa Giáng Sinh.

b. Phân đóng góp cho
LTCC:

Để có phương tiện điều
hành LTCC, Ban Phụ trách
vùng Houston y/c Bạn Vũ Quý
Hảo l/l với các bạn vắng mặt
để có phần đóng góp cho
LTCC trong năm 1991.

Danh sách các AH vắng mặt
được ghi như sau:

— AH Vũ Kim Chu

— AH Phạm Chinh Đạo

— AH Phạm Tất Đạt

— AH Phan Diệm

— AH Phi Ngọc Huyền

— AH Nguyễn Kim Khoát

— AH Nguyễn Đôn Xuân

Chi phiếu nhận được, Y/C
Bạn Hảo gửi cho ban Lễ Mừng
Hùng, 3761 Fulmar Terrace,
Fremont, CA 94555-USA (ĐT
510/797-5297).

c. Tin Báo Hỷ:

Được tin anh chị Nguyễn
Văn Độ sẽ làm lễ thành hôn

cho con trai: Nguyễn Trần
Thành sánh duyên cùng cô:
Đỗ Nguyễn Diễm Uyên, thứ
nữ của Ô/B Đỗ Hữu Thọ vào
ngày 7-7-91 tại Houston.

Toàn thể AHCC Houston sẽ
đến tham dự tiệc vui tại nhà
hàng Golden Palace. Và chắc
chắn sẽ có chương trình Văn
nghệ hấp dẫn. Xin các AH có
giọng oanh vàng hãy chuẩn bị
bài bản Đặc sắc để có dịp “Xài
cây nhà lá vườn” thay ca sĩ ...

Và cũng nhân dịp này, Y/C
Bạn Hùng đăng tin Báo Hỷ
vào LTCC số tới (số 53).

d. Công việc làm của các
AHCC vùng Houston:

Toàn thể AHCC Houston
đều có công việc tốt. AHCC
Nguyễn Đông Xuân, ở VN
sang được 1 năm, nay cũng có
job tại City Hall. Bạn Hảo, gà
nhà trụ trì tại City Hall nhiều
năm, đã giúp đỡ bà con rất
nhiều. Bạn Hảo, con người tu
hành (giảng đạo Tin Lành vào
cuối tuần) cũng là thành viên
của Ủy Ban Bảo Trợ Từ Nhân
Chính Trị VN. Anh chị Hảo
rất hăng say trong công tác
Cộng đồng. Sau này, khi tịch,
trong đám AHCC Houston chỉ
có Hảo ta là “qualified” để lên
thiên đàng ... Phần còn lại (kể
cả chị Hảo) lại thích ở Địa
ngục trần gian: có Cờ Tây,
Bầu Cua Cá Cọp, Mambo, Bình
Xạm Xáp, Xì Phé ... với cháo
vịt (món đặc biệt của Lệ
Thanh). Hảo ta nghe Tường
nói có lý bèn xin Chúa: “Cho
con ở lại với Đám Ái Hữu Hiu-
Tinh vì chúng nó chịu chơi
quá ... Chứ lên thiên đàng mà
lẻ loi thì con đâu chịu thấu.
Con “dợ” con nó cũng ở lại,
Chúa ơi!”

— AHCC Ái Văn vừa có job
tốt ở Houston: Chàng kỵ mã

này (tuy suốt đời không bao giờ cỡi ngựa ...) đã tạm thời đóng đô ở Houston, dưới sự giám sát thường xuyên của nội tướng (Lý do: xin cứ hỏi Ái Văn thì rõ ...)

Trình làng: Ái Văn hát cũng hay lắm. Hay đến nỗi nửa chừng, bà con bảo nhỏ: xong chưa bạn?

e. Việc học hành của các

cháu các AHCC: Chúng ta cũng rất hãnh diện nhận thấy: nhờ sự giáo dục rất có căn bản của các bậc cha mẹ nên các cháu tuy đã vào Đại học, nhưng rất lễ phép và siêng năng học hỏi. Kết quả nói chung trong cuối niên học này rất đáng khen mong rằng các cháu cố gắng giữ nề nếp gia phong, gắng học và nói tiếng

Việt nhiều hơn nữa trong dịp hè; và đạt nhiều kết quả tốt trong niên học tới.

8. ĐÚC KẾT: Toàn thể AHCC Houston xin chúc Đại Gia Đình AHCC Năm Châu một mùa hè vui tươi, nhiều sức khỏe và thật nhiều may mắn.

AHCC TEXAS ĐỢT 2

VŨ QUÝ HẢO và ĐOÀN KỲ TƯỜNG

1. ĐÁM CƯỚI CON TRAI ANH CHỊ NGUYỄN VĂN ĐỘ:

Địa điểm: Tư gia anh chị Nguyễn Văn Độ.

Thời gian: 12 giờ trưa ngày 7/7/91.

Chú rể: Nguyễn Văn Thành (Thứ nam anh chị Độ).

Cô Dâu: Đỗ Nguyễn Diễm Uyên (Thứ nữ anh chị Nho).

Đến tối, một bữa tiệc thân mật đã được tổ chức tại nhà hàng Tàu: Golden Palace để ra mắt hai họ.

AHCC tham dự khá đông. Có sự hiện diện của người hùng Kuwait Trịnh Ngọc Răng. Có Ái Văn và một số bạn từ Austin đến (Thông, Liêm, Đông ...)

Có AHCC là có nhiều chuyện vui, cười nói như pháo nổ ... Thực đơn có hai món đặc biệt; Gà Quý Phi và vịt Liệt Dương ăn vào đại bổ: lục phủ ngũ tạng. Ái Văn thích quá ...

2. LỄ RA MẮT HAI BAN TRẺ AHCC VỪA MỚI LẬP GIA ĐÌNH:

Địa điểm: Tư gia anh chị Vũ Quý Hảo.

Thời gian: 7-20-91 hồi 7:00 p.m.

Chú rể: AHCC Vũ Ngọc Thành.

Cô dâu: AHCC Hương.

Chương trình rất sôi động với những ca sĩ cây nhà lá vườn và hai guitare rất điêu luyện (Đỗ Hoàng và Đỗ Khai) đã làm cho buổi họp nhiều ý nghĩa và rất thoải mái.

3. HỌP MẶT TẠI NHÀ AHCC NGUYỄN THANH TOÀN Ở AUSTIN - 8/3/91:

Một số AHCC Houston (Tường, Lộc, Văn, Răng) đã tham gia buổi họp mặt tại nhà anh Toàn.

Tất cả AHCC Austin đều có mặt.

Sau tiệc vui buổi tối lại đến mục dạ vũ. Bạn bè nhảy nhót

tưng bừng. Nhà anh Toàn (do anh vẽ đồ án, tự đảm trách xây cất). Nhà khá đẹp, hai tầng. Có sàn nhảy với ánh sáng tân kỳ, giàn nhạc âm thanh tuyệt hảo. AHCC nhảy quá cỡ thợ mộc. Nhảy phát mệt. Mệt lại nghỉ giải lao. Khỏe lại nhảy lại. cuối cùng là một châu chấu vọt lại rai ...

Nhìn lại đồng hồ đã hơn 2 giờ sáng.

Mục đáng nhớ: Anh Răng nhảy hết sẩy, nhảy đến rớt cả kiếng cận thị mà không hay ... Còn Ái Văn thì khỏi chê. Quay valse như chong chóng.

4. PHẦN LINH TINH: Phần ứng hộ Lá thư AHCC gồm như sau:

(Phần bổ túc do những bạn chưa đóng kỳ trước:

A/C Vũ Kim Chu: 20.00

A/C Phi Ngọc Huyền: 20.00

A/C Phan Điện: 20.00

A/C Nguyễn Kim Khoát: 20.00

A/C Vũ Ngọc Thành: 20.00

A/C Nguyễn Đơn Xuân: 20.00

Tổng cộng: 120.00

Ghi chú: Các chi phiếu này xin gửi bạn Lê Mộng Hùng để điều hành LT AHCC.

AHCC vùng Hoa Thịnh Đốn



Họp mặt AHCC vùng Hoa Thịnh Đốn nhân chuyến viếng thăm Hoa Kỳ của AH Phạm Hữu Vĩnh và phu nhân vào ngày 28-4-1991. Từ trái sang phải: Nguyễn Sĩ Tín, Nguyễn V. Bảnh, Nguyễn Lq. Tiết, Ngô Năm, Mai V. Mẹo. Chị Năm, Chị Trúc, Trần Đ. Trúc, Chị Dzụng, Nguyễn Ng. Tào, Chị Đôn, Bửu Đôn, Nguyễn Tranh Diệp, Chị Vinh, Lâm Nh. An, Chị Tín, Phạm Hữu Vĩnh, Chị Bảnh, Dương Th. Dzụng, Chị Tào, Lê Sĩ Ngạc

*Tha Hương
Ngộ Cổ Tri*

NỮ SĨ THU NGÀ

Mắt nhìn tận mắt tay cầm tay
Tái ngộ mừng xuân tại xứ này
Sông núi bao lần cơn biển chuyển
Cỏ hoa mấy độ phút lung lay
Ta dù lữ thứ trà nâng cạn
Bạn dẫu tha hương rượu rót đầy
Vũ trụ từng bừng thay áo mới
Địa cầu thế giới vẫn tròn quay

Tương Trợ Ái Hữu Nguyễn Văn Trương

Kính thư Quý Ái Hữu,

Đáp ứng sốt sắng sự kêu gọi của AH Bữu Hiệp và tôi một số AH đã gửi ngay một số tiền đặc biệt là AH Thí đã trích quỹ yểm trợ AHCC \$150 để giúp AH Nguyễn Văn Trương nguyên Trưởng Khu Công Chánh Nam Phần nay đã 83 tuổi lại thêm bệnh hoạn liên miên.

Đến nay tôi mới nhận được giấy hồi báo của AH Trương đề ngày 06/03/1991 (bản sao đã gửi đến AH Bữu Hiệp xem xét) xác nhận đã nhận đủ số tiền 300 đô la do Quý Ái Hữu yểm trợ tổng kết là: \$418.33 được kê khai như sau:

- Trích quỹ yểm trợ AHCC (AH Thí) \$150.00
- AH Lê Sáu chuyển tiền yểm trợ của
AH Canada \$68.33
- AH Trần Sĩ Huân \$30.00
- AH Lê Văn Phương \$20.00

- AH Lê Thành Trang \$20.00
- AH Bùi Đức Hợp \$30.00
- AH Trần Kim Ngân \$20.00
- AH Bữu Hiệp \$30.00
- AH Huỳnh Thanh Quân \$50.00

Số tiền còn lại: \$88.33 (418.33-330) tôi sẽ gửi tiếp về AH Trương sau, và sẽ xin tường trình đến Quý Ái Hữu sau.
Địa chỉ AH Trương hiện đang ở được đổi tên như sau:

Nguyễn Văn Trương
331/2C Lê Văn Sỹ
Phường 13 Quận 3
T/P Hồ Chí Minh

Ái Hữu Vũ Thành Nam

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ quý cụ, quý ông, quý bà và thân bằng quyến thuộc đã đến thăm viếng, cầu siêu, phúng điếu, điện thoại chia buồn và tiễn đưa linh cữu:

Cụ Cố HỒNG DŨ CHÂU

từ trần ngày 8 tháng 7 năm 1991
hưởng thọ 83 tuổi

đến nơi an nghỉ cuối cùng

Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều gì sơ xuất, xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ

PHÂN ƯU

Được tin:

AH TRẦN HỚN MINH

nguyên Chủ Sự Phòng Nhân Viên
Nha TGDC

đã từ trần ngày 5 tháng 9 năm 1991
tại Montreal, Canada
hưởng thọ 79 tuổi

Ái Hữu Công Chánh xin thành thật chia buồn cùng tang quyến. Cầu nguyện hương hồn AH Trần Hón Minh sớm về nước Chúa

AHCC MONTREAL - CANADA

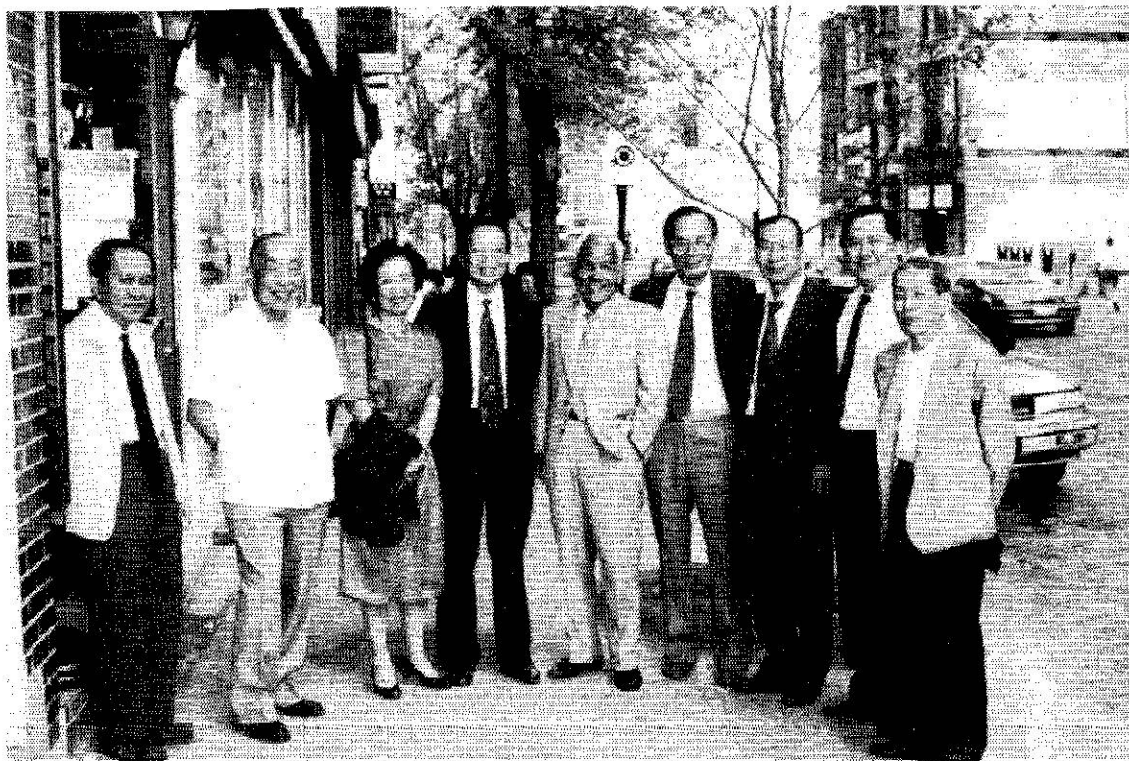
NGUYỄN VĂN KHOA

Phần họp AHCC vùng Montréal ngày thứ sáu 24 tháng 5 - 1991 tại nhà hàng Mỹ Lệ Hoa, thuộc khu vực Phố Tàu Montréal. Theo lời mời của AH Phạm Hữu Vĩnh, AHCC vùng Montréal đã có một phiên họp thân mật tại nhà hàng lúc 19 giờ. Tuy là thứ sáu, sau 5 ngày làm việc mệt nhọc (?) các AH đã hân hoan tham dự đông đủ, với sự hiện diện của các "AH phụ nhân". AH Nguyễn Bách,

Nguyễn Quang Di, Võ Ngọc Diệp, Bửu Đôn (vừa từ Maryland đến công tác Montréal sáng nay), Tôn Thất Đồng, Nguyễn Kim Giang, Vương Chí Hổ, Nguyễn Văn Khoa, Tăng Bửu Long, Trần Hớn Minh, Trần Đình Thắng, Phạm Nam Trường. Phạm Hữu Vĩnh, Phạm Ngọc Xuyên, vắng mặt còn giữ chót AH Vũ Giản, Nguyễn Văn Hưng, Huỳnh Kim, Huỳnh Tấn Tâm, Võ Thắng Toàn, Phạm Duy

Trung, Trần Minh Đức.

Sau phần chào mừng AH Bửu Đôn từ Hoa Kỳ sang viếng Montréal. Những lời thăm hỏi ân cần, những cảm tình thăm thiết lại được dịp bày tỏ trong bầu không khí vui tươi, cởi mở. Những thành công về sự nghiệp, học hành ... của các AH và con em AH được hoan nghênh nhiệt liệt, đặc biệt ghi nhận sự thành công của AH Võ Ngọc Diệp (luôn luôn có mặt trong tất cả



Từ trái sang phải: AH Võ Ngọc Diệp, Phạm Hữu Vĩnh, Bửu Đôn (phu nhân), Bửu Đôn, Nguyễn Quang Di, Phạm Nam Trường, Trần Đình Thắng, Nguyễn Văn Khoa, Vương Chí Hổ. Ảnh chụp tại Montréal (Restaurant Mi Li Wa) ngày 26/4/1991

các sinh hoạt của AHCC). AH Diệp trong vài tháng tới đây sẽ đệ trình 1 luận án tiến sĩ (Ph. D) về Hydraulic, dĩ nhiên là sẽ nhận lãnh hạng Tối Danh Dự như AH Trần Minh Đức đã đệ trình một luận án về Hydraulic cách đây vài năm, cố nhiên là đã có (và sẽ có) nhiều thành công khác nữa của các AH, nhưng vì khiêm tốn nên chưa muốn công bố, tuy nhiên người viết sẽ từ từ công bố hết, mà không cần xin phép các AH đương sự (không biết như vậy có vi phạm luật báo chí Bắc Mỹ, và đời tư của các AH hay không?). Chương trình đã phong phú mà thực đơn lại vô cùng hấp dẫn; xin kể qua vài món tiêu biểu: 1. Súp đồ biển, bong bóng cá, tôm cua, 2. Tôm càng xào cải làn, 3. Tôm hùm xào gừng kiểu Bắc Kinh, 4. Cá Doré hấp kiểu Nam Kinh, 5. Gà chiên giòn Triều Châu, 6. Mực xào légumes thập cẩm, 7. Jambon Salade chánh hiệu Paris, 8. Đồ biển bát bửu nấu trong thổ nồi đất, 9. Cơm chiên Dương Châu, 10. Tráng miệng Cam Sành Sunkist, 11. Chè khoai môn lá dứa, táo tàu, bạch quả.

Nhân dịp này AH Phạm hữu Vĩnh cũng không quên phần yểm trợ LT AHCC (\$160.00) AH Vĩnh sẽ trực tiếp gửi tới AH Lê Khắc Thí.

Phiên họp, dạ tiệc chấm dứt lúc 22h trong sự luyến tiếc của các AHCC, sau khi trao đổi những lời chúc chân thành, hẹn tái ngộ một ngày rất gần đây, mọi người ra về trong hân hoan thơ thới!

AHCC BOSTON

CAO MINH LÝ

Ái hữu Nguyễn Đức Súly vừa bắt được job thơm nơi miền nắng ấm Cali và sẽ move vào hạ tuần tháng năm 1991. Ái hữu Tuấn bèn tổ chức một cuộc họp mặt loại “bỏ túi” nhưng cũng đông đủ “văn võ bá quan” (có cả nội tướng nữa). Sau vài lời tâm tình ái hữu Tuấn cho biết buổi họp Hè năm nay được tổ chức vào hạ tuần tháng 7 năm 1991 tại Boston và có mời quý Ái hữu bên Canada sang tham dự, điểm đặc biệt năm nay là Ái hữu Sến sẽ hướng dẫn phái đoàn xem tàu ngầm Nautilus tại Connecticut; ngoài ra sẽ có chương trình đi thăm những nơi nổi tiếng của xứ Boston.

Gia Chánh

Bánh Đúc

BÉ TY

1. VẬT LIỆU:

- 1 gói bột tẻ tinh khiết.
- 7 1/2 bát ăn cơm nước sôi trong.
- 1/3 muỗng cà phê muối.
- 1/4 muỗng cà phê hàn the.
- 3 muỗng cà phê đầy vôi trắng.
- 3 muỗng canh dầu ăn.

2. CÁCH LÀM:

- Bỏ 3 muỗng vôi và 9 bát nước lạnh vào nồi đánh thật kỹ cho vôi tan.
- Chờ cho vôi lắng xuống, gạn lấy 7 1/2 bát nước vôi trong.
- Đổ bột gạo, hàn the và

dầu ăn vào nồi rồi đổ từ từ nước vôi vào khuấy cho tất cả tan đều.

— Bắc nồi lên bếp, vặn lò độ high, tay luôn luôn khuấy bột để đừng bén nồi.

— Khi nào thấy bột đặc lại, vặn lò xuống độ low, đẩy nắp nồi lại, cứ 5 phút lại mở nắp khuấy tròn bột. Độ nửa giờ sau bột chảy lỏng ra cứ tiếp tục như trên.

— Kể từ khi bắc nồi lên bếp độ một giờ là được. Đổ bánh đúc ra đĩa, 10 phút sau bánh sẽ đặc lại.

— Nếu muốn bỏ thêm đậu phộng, thì ngâm nước hôm trước, luộc chín và bỏ vào nồi từ lúc bắt đầu nấu bánh đúc.

3. CÁCH ĂN:

— Bánh đúc có thể ăn với tương Cự Đà và đậu chiên hoặc thay bún ăn với riêu cua.

AHCC SYDNEY, DARWIN, BRISBANE

LÊ CẢNH TÚC

1. Hợp mặt AHCC:

AHCC Sydney dự định hợp mặt vào giữa tháng 9/91 (sau mùa đông ở Nam Bán Cầu) tại nhà AH Nguyễn văn Khậy. Mấy lần trước đã họp ở nhà các AH Lê Mậu và Lê Nguyệt Oanh vì AH Khậy chưa sửa sang nhà kịp và cũng vì chị Khậy phải mổ ở bệnh viện (nay đã bình phục hẳn).

2. Tin vui.

Được tin trẻ AH Nguyễn Trọng Ân đã lập gia đình với em gái AH Tôn thất Tú (và AH N.T. Ân đang học thêm Đại học).

3. Vừa làm vừa học.

AH Đỗ Quốc Dũng mới đậu xong bằng điện toán ưu hạng và đang tiếp tục đi làm và học tiếp lên nữa.

Được biết AH Đinh Vũ Kỳ ở Brisbane đã hoàn tất văn bằng Đại học về kỹ thuật.

Việc học tiến đều với các AH Nguyễn Trọng An, Nguyễn Văn Bon, Ngô Công Cẩm, Phan Tư Chính, Nguyễn An Đồng, Lê Trí Dũng, Nguyễn Sơn Hiền, Trương Sĩ Hoàn, Lê Mậu, Tôn Thất Tú v.v.

4. Việc làm thêm.

AH Lê Mậu làm thêm về Cấp Thủy từ tư gia 141 River Av, Villawood, 2163.

AH Nguyễn văn Thông đã

mở văn phòng thiết kế đồ án và xây cất ở Shop 16 số 76-80 John St., Singapore Plaza, Cabramatta.

AH Nguyễn văn Ưu mới đậu xong bằng luật sư ưu hạng và đã mở văn phòng luật sư số 316 Marrickville Road, Marrickville và số Shop 16, 80 John Street, Cabramatta.

5. Lá thư AHCC số 52 (5/91).

LT/AHCC số 52 đã được Ban Phụ Trách LT/AHCC gửi thẳng từ Mỹ đến các AHCC ở Úc bằng phi cơ (cổ \$3.6 Mỹ kim cước phí).

Vì địa chỉ chưa cập nhật nên AH Túc đã chụp phần liên quan đến AHCC Úc và vài phần tổng quát trong LT/AHCC số 52 để chuyển đến các AH Nguyễn văn Bon, Phan Tử Chính, Lê Trí Dũng và Tôn Thất Phát (là các AH có yểm trợ LT/AHCC mà chưa nhận được lá thư số 52). Ngoài ra dự định sẽ chuyển phần chụp gọn vừa nêu đến các AH Nguyễn Trọng Ba, Nguyễn An Đồng, Ngô Mậu Hải, Cao Xuân Uy v.v. ở Sydney và thân hữu Điện Lực Trần Văn Trục ở Brisbane. Việc chuyển thêm này ở riêng Sydney đã được sự tiếp tay của các AH Đỗ Quốc Dũng, Phan Tử Chính, Tôn Thất Phát, Nguyễn Đức Tú v.v.; ở Brisbane thì nhờ AH Lê

Văn Vui giúp.

6. Yểm trợ LT/AHCC & tương trợ AHCC.

Sẽ tiến hành việc này vào kỳ họp mặt tới ở nhà AH Nguyễn văn Khậy.

7. Danh sách AHCC Sydney, Darwin, Brisbane đã nhận LT/AHCC v.v.

Ký hiệu:

(..) mới cập nhật

(1) chưa đủ chi tiết

(2) chưa hỏi thăm được.

• AH Nguyễn văn An 02-8585482, 17 Lovell Rd, Eastwood, NSW 2122

• AH Nguyễn Trọng Ân (1)

• Nữ AH Đỗ Thị Anh 02-6428976 42 Chisholm St, Belfield, NSW 2191 (..)

• AH Nguyễn Trọng Ba 02-7592221, 5/24 Colin St, Lakemba, NSW 2195 (..)

• AH Lâm Bình Bắc 089-822590, 10/2 Paqualin Rd, Malak, NT 0812

• AH Trần Vy Bằng (2)

• AH Ngô Hòa Bình 02-6996188, 503/76 Wellington St., Waterloo, NSW 2017

• AH Nguyễn văn Bon 046-261476, 162 Riverside Dr, Airds, Campbelltown, NSW 2560

• AH Ngô Công Cẩm 02-6452302, 23 Yukka Rd, Re-

gents Park, NSW 2143; AH Phan Từ Chính 02-5580557, P.O. Box 549 Marrickville, NSW 2204

- AH Châu Tiến (?)
- AH Đỗ Quốc Dũng 02-5580786, C/O P.O. Box 521 Marrickville, NSW 2204
- AH Lê Trí Dũng, P.O. Box 653 Punchbowl, NSW 2196
- Nữ AH Trần Thị Dung (..)
- AH Nguyễn Thành Đờm 02-6103713, 19 Coolatai Cr, Bossley Park, NSW 2176
- AH Nguyễn An Đồng 02-7582073, 7 King Georges R, Wiley Park, NSW 2195
- AH Đào Tự Giác 02-6102048, 89 Lord St, Cabramatta, NSW 2166
- AH Ngô Mậu Hải (1)
- AH Trương Sĩ Hoàn 02-7505809 14/52 Fairmount St, Lakemba, NSW 2195
- AH Nguyễn Bích Hạnh 02-6451406, 11 Magney Ave, Regents Park, NSW 2143
- AH Nguyễn Sơn Hiền 02-7278958, 02 Matthews St, Fairfield, NSW 2165
- AH Lê Quý Hỷ (1)
- AH Nguyễn văn Khậy 02-6016857, 4 Miller Place, Mt. Pritchard, NSW 2170
- AH Trương Huỳnh Ký 02-6484183, 45 Deakin St, Auburn, NSW 2144
- AH Nguyễn Kỳ (1)
- AH Đinh Vũ Kỳ (1)
- AH Vi Hữu Lộc 02-7086208, 15 Milton St, Bankstown, NSW 2200
- AH Lê Mẫu 02-7242609, 141 River Ave, Villawood, NSW 2163
- AH Huỳnh Phước Minh (1)

Quê

Tôi

Tôn Thất Thiệu

Quê tôi từ độ hoàng hôn,
Buồn lên nẻo đất sương đồn quán không,
Người đi trải mấy xuân tròn,
Nỗi niềm cây cỏ mỗi mòn nhớ thương.
Hoàng thành phủ kín khói hương,
Miếu thiêng ngập đất mảnh xương trắng đồng.
Nước bao kỷ niệm chất chồng,
Đá vôi Long Thọ chôn vùng Bãi Dầu,
Mập mờ bến nước Văn Lâu,
Cỏ hoang ngập lối thuyền câu ngõ ngang.
Ngậm ngùi uống mảnh trăng tàn,
Gác chuông Linh Mục ngủt ngàn sơn khê,
Cửa thiền thoáng bóng đèn mê,
Chở hồn bất khuất về khe Đá Mài,
Bóng ma ẩn hiện lưng trời
Nhịp cầu Bạc Hổ quan hoài trong sương,
Mơ nhìn mặt nước sông Hương,
Tưởng mình gối mộng tình thương quê nhà.

- AH Lê Duy Nhứt (1)
- AH Nguyễn Văn Ngọc (1)
- AH Lê Nguyệt Oanh 02-7086487, 22 Carnation Ave, Bankstown, NSW 2200
- AH Tôn Thất Phát 02-7273476, 19 Brue Way, Fairfield, NSW 2165
- AH Đào Kim Quan 02-8698045, 135 Midson Rd, Epping, NSW 2121
- AH Huỳnh Thanh Quân 02-5298787, 666 Rocky Point Rd, Sans Souci, NSW 2219
- AH Lê Quân (1)
- AH Nguyễn Văn Tâm 02-8231655, 18 idress Pl, Edensor Park, NSW 2176
- AH Doãn Quốc Thành 042-835662, 13 Anama St, Fairy Meadow, NSW 2519 (1)
- AH Nguyễn văn Thông 02-6017052 9 Saint Andrews Blvd, Casula, NSW 2170
- AH Dư Quang Thuấn (2)
- AH Nguyễn Đức Tú 02-7086083, 20 Worland St, Vagoona, NSW 2199
- AH Tôn Thất Tú 02-7267245, 3 Camira St, Villawood, NSW 2163
- AH Nguyễn Bá Tuấn (2)
- AH Lê Cảnh Tú 02-2186906 P.O. Box 521 Marrickville, NSW 2204
- AH Nguyễn Văn Ưu 02-5024135, 43 Morgan St, Kingsgrove, NSW 2208
- AH Cao Xuân Ủy c/o P.O. Box 521 Marrickville, NSW 2204 (*)
- AH Lê Văn Vui 123 Roxwell St, Ellengrove, QLD 4077

(*) Vì sắp đổi địa chỉ.

AHCC PHÁP

KHÚC ĐÀN

MỘT NGÀY VUI ĐÁNG GHI NHỚ TẠI VÙNG PHÁP

Ngày 1/05/91 tại nhà hàng Village Tao Tao quận 13 Paris một số đông AH và gia đình đã tụ tập trong một gian phòng trang hoàng rực rỡ giữa mùa xuân ấm áp.

Hiện diện có AH sáng lập LTCC Lê Khắc Thí (Mỹ) cùng phu nhân viễn du Pháp với ý định thăm hỏi AH vùng Pháp.

— AH Nguyễn Ngọc Lâm cùng phu nhân (Canada) thường xuyên nghỉ chơi hai ba tháng tại nhà ái nữ ở Paris.

— AH Trương Như Bích và phu nhân (Pháp); AH Đỗ Hữu Hứa và phu nhân; AH Phan Văn Lâm và phu nhân; AH Lê Ngọc Thạch và phu nhân; Chị Cao Tấn Tài và ái nữ; AH Phạm Ngọc Xuyên; AH Phạm Minh Cảnh; AH Khúc Dân; AH Trương Thành Khán; AH Nguyễn Cao Khoan; AH Lê Trọng Minh; AH Cao Tấn Lộc thế hệ 2; AH Đỗ Hữu Tường; AH Hồ Văn Trường ở Pau xa 600 km; AH Hoa Trường Xuân.

Sau cuộc chào hỏi đậm nồng giữa anh chị em, nhất là với AH Thí và phu nhân xa cách đã gần 20 năm, AH Khúc Dân đại diện vùng Pháp cất lời: nói tóm tắt về hoạt động của AH và về tình hình LTCC. Số AH ở Pháp chỉ hơn 40 người, quá nửa ở Paris và ngoại ô, rất thân mật với nhau, như ngày hôm nay hầu hết có mặt ở đây,

chỉ thiếu vài AH, nhân ngày nghỉ đi thăm gia đình ở xa (Hòa Lan, Montpellier); tình gia đình lẽ dĩ nhiên trên tình AH. Về yểm trợ LT ai nấy đều sẵn lòng, đầu năm đã yểm trợ đủ cho 4 LT trong năm. AH Dân muốn cho tình AH khắng khít hơn nữa, năm 1987 phụ trách 4 LT đã nhân tín ngưỡng điều tốt lành năm Rồng, đã nhờ con Rồng phun ra một luồng gió mới để từ tình AH lên tình cao xa hơn là tình quê hương và thờ Tổ Quốc (LT số 44). Rồi những bài nói về phục hưng đất nước của đa số AH hiện lên rất nhiều trên các LT cho đến ngày nay không ngừng. Nhận thấy LT đã có mặt từ lâu ở khắp 5 châu là một ưu điểm, AH còn hoài bão muốn các thế hệ sau của AH đã học đủ ngành nghề, hợp lại thay LTCC thành LT cộng đồng chuyên gia hải ngoại để theo đuổi mọi công việc hữu ích cho quê hương nếu đất nước được tự do dân chủ.

Tiếp lời AH Dân, AH Thí nói: đại ý tỏ ra rất vui được gặp lại các đồng nghiệp đã xa gần 20 năm và rất cảm động được tiếp vài lão AH tại đây. AH rất vững tâm là LT đã được 16 năm và chắc chắn là còn tồn tại cho hết đời AH hiện nay, có thể còn trường tồn lâu nữa. LT không có luật lệ, nội quy ép buộc; AHCC là một tập thể lơ lửng như con

“cá vàng”, thương nhau thì liên lạc nhau. Tài chánh thì tạm đủ tốt đẹp, “liệu cơm gắp mắm”. Muốn cho LT có luôn luôn đủ bài vở thì mỗi AH viết cho một bài, cần bài mua vui cho các anh em lúc xa quê hương. Kết thúc AH mong là tại mỗi vùng có vài ba AH nhiệt tâm với LT, làm mọi việc. AH Thí còn nhận định là AH Dân còn có ưu tư xa nhiều, cũng là điều hay nếu thực tế cho đi tới đích.

13 giờ 30 đã điểm, nhà hàng bắt đầu mang trà, rượu ra. Anh chị em đều nâng cốc mời nhau rồi thưởng thức hương vị ở kinh đô ánh sáng. Chuyện trò ăn uống hòa hợp, thật là một ngày vui ít có.

Đến 16 giờ tất cả AH cùng gia đình ra trước Village Tao Tao chụp một tấm hình kỷ niệm rồi chia tay nhau ra về với tấm lòng lưu luyến.

*

AH Trần Lê Quang bận rộn nhiều việc không thể đến dự ngày 01/05/91, đã cùng AH Thí đến nhà AH Dân ăn bữa cơm thanh đạm, chuyện trò về tình hình quốc tế có liên quan đến đất nước, về cộng đồng AHCC. AH Dân có đề cập với vài AH đã theo đại ý bài lập Viện Nghiên cứu phát triển VN nhưng lại bao gồm cả các ngành kỹ thuật. AH Quang cho là càng hay nếu làm được.

*

Một việc đáng tiếc: AH Lâm Đốc Thượng cùng phu nhân, hồi này cũng đến Paris, AH Dân có mời đến chung vui ngày 01/05/91, nhưng AH Thượng, chân tu, ăn chay trường, và hay xa lánh nơi hội họp trần tục, đã xin cáo lỗi.



Buổi họp mặt Ái Hữu Pháp ngày 1er Mai nhân dịp AH Thị đến Paris



Từ trái sang phải: chị Bích, thứ nữ chị Tài, các chị Thạch, Tài, Thị, Lâm, chị Nguyễn Ngọc Lâm, Xuyên, Hứa



Từ trái sang phải: AH Cảnh, Lâm, Thí, Nguyễn Ngọc Lâm, Nguyễn Cao Khoan



AH Trần Lê Quang và AH Khúc Dẫn tại tư gia AH Khúc Dẫn



AH Lê Trọng Minh và AH Trương Thánh Khán



Thứ nữ và thứ nam chị Tài (thế hệ thứ hai)



Từ trái: Các chị Bích, Lâm, Lâm, Thí, Xuyên



AH Trần Lê Quang và Lê Khắc Thí



AH Trương Ngọc Bích và AH Nguyễn Từ Thiện



Từ trái sang phải: AH Hứa, Xuân, Thạch



Từ trái sang phải: AH Nguyễn Cao Khoan, Khúc Dân, Hồ Văn Trường

Tin tức mới lượm lặt được về đầu tư tái thiết nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tháng sáu mới đây (6-1991) chuyến xe đầu tiên đường xe lửa Thống Nhất Hanoi-Saigon đã đi mỗi tuần lễ một chuyến khứ hồi, bốn ngày Hanoi-Saigon-Hanoi, tức là 48 giờ một lượt đi, tốc độ như thời Pháp thuộc trước 1954. Đến tháng bảy (7-1991) mỗi tuần lễ tăng lên 2 chuyến khứ hồi Hanoi-Saigon-Hanoi. Kiều bào ở hải ngoại và đồng bào quốc nội không để ý đến cơ quan nào đã sửa chữa cầu đường mà được nhanh chóng như vậy. Từ khi Việt Nam thống nhất (1975) đường sắt xuyên Việt này cứ bị hủy hoại dần đến nỗi đi từ Hanoi vào Saigon phải ít nhất là 7 ngày có khi đến 15 ngày và hành khách còn không được an ninh. Báo Paris-Match ngày 11-5-1989 đã phơi bày trên 6 trang tất cả các hư hại về cầu đường và các cản trở lưu thông. Lá thứ AHCC số 47 trên trang 32, AH Khúc Đan đã tóm tắt bài báo Paris-Match, có ý để

Cộng đồng AHCC biết đường xe lửa xuyên Việt sẽ có cơ quan nào đó đến sửa chữa. Không những được sửa chữa như xưa mà còn đương được canh tân để tăng tốc độ. Các rails cũ 27 kg/m đường thay hết bằng rails 43 kg/m đến năm 1995 phải xong hoàn toàn.

Về đầu tư (investissements) để cứu vớt nền kinh tế thấp kém nhất trên thế giới của nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa thì thấy hiện diện ở Saigon gồm 300 xí nghiệp ngoại quốc có văn phòng và dự án đã được tán thành, chỉ còn đợi vay được tiền của Banque Mondiale và phong tỏa (embargo) của Hoa Kỳ. Ngày 28/7/91 ở Paris kỷ niệm ngày thất lạc của Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, Trưởng đoàn Liên minh dân chủ Việt Nam, Ô. Stéphen, B. Yong, Nguyên Phó khoa trưởng trường Đại học Luật khoa Haward đến dự và nói về bang giao Mỹ-Việt lúc này; có thể đến mùa thu

nước Mỹ sẽ bỏ phong tỏa kinh tế VN. Ô. Stephen đã thuyết trình về VN tự do ngày 12-6-1988 tại Paris (xem Lá thư AHCC số 42 trang 38) đã nói đến có nhiều phong trào chính trị đòi tự do dân chủ ở VN nhưng không đoàn kết lại để có đại diện nói chuyện với Ủy ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do, ủy ban này có thể đáp ứng nhu cầu hiện tại và chuẩn bị một dụng cụ cần thiết cho tương lai. Hôm vừa rồi Ô. Stephen còn nói với AH Khúc Đan là kiều bào VN vẫn chưa thực hiện đoàn kết.

AH Trần Văn Thu nghe thấy nói hãng SPIE Batignolle là hãng thầu cầu đường lớn thứ 3 của Pháp cũng có văn phòng ở Saigon và hiện diện có kỹ sư Việt Nam sinh sống ở Pháp và không là người trong cộng đồng AHCC.

Đại Hội Nghị Quốc Tế Y sĩ Việt Nam Tự Do kỳ III

Trong ba ngày liên 26, 27 và 28 tháng 7, 1991, các Hội viên giới Y sĩ Việt Nam Tự Do đã từ năm châu đến họp Đại Hội Nghị Quốc Tế Y Sĩ Việt Nam Tự Do tại Paris ở Palais des Congres Internationaux, quy tụ hơn 800 vị mà 60% là những vị đương hành nghề ở Mỹ.

Các hội viên lần lượt tường trình những công tác khảo cứu, những sáng chế mới, những công cuộc xã hội về y tế; mỗi thuyết trình viên trong khoảng 15 phút liên tiếp trong hai ngày. Một lão bác sĩ cho biết phái lão đã hờ hờ phải họp Đại Hội Nghị ở Quốc Nội, phái trẻ hưởng ứng nhiệt liệt.

Họp mặt mùa Thu AHCC vùng Pháp.

Năm nay AH Pháp sẽ họp mặt vào mùa Thu ngày 8/9/91 vào hồi 11 giờ trưa đến 16 giờ, tại nhà AH Đỗ Hữu Hứa 15, Ave De La Croix & Du Sud, Chevelly Larue, ngoại ô Paris.

Đề tài: Tin tức mới về việc đầu tư của ngoại quốc cho nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chi nhánh hội Chuyên Gia Việt Nam tại Pháp

Ngày 23/6/91 Chi nhánh Hội Chuyên Gia Việt Nam (San Jose) đã ra mắt tại Paris, tập họp hội viên và thân hữu chừng 60 người. Đại diện chi nhánh là thành hội Nguyễn Ngọc Danh.

Một bảo trợ hội viên có tuổi, đã nói về tình hình kinh tế ở Việt Nam mỗi ngày một sa sút làm nước Việt Nam là một trong ba, bốn nước nghèo nhất thế giới.

Một nữ hội viên trẻ, tiến sĩ dạy môn kinh tế tại Đại học Paris, đã nói về những điều kiện kinh tế cần thiết để Việt Nam có một tương lai trong vùng Á Châu. Bà kết luận là cứu vãn nền kinh tế chỉ là việc phụ, vì sự xuống dốc nền kinh tế chỉ là hậu quả của chế độ độc tài đương thời. Muốn nước Việt Nam theo dõi được các nước giàu mạnh thì phải thay đổi được chính trị, luật pháp, giáo dục, xã hội để nước ta được dân chủ thực sự, người dân có tự do mới có sáng kiến, nền kinh tế sẽ phát triển mạnh.

Ái Hữu Công Chánh hiện diện tại buổi họp có AH Khúc Đan, Đỗ Hữu Hứa và Đỗ Hữu Tường.

Thư Tín

• **AH Đào Trọng Cường (Canada):** Đã nhận được thư của Bác. Địa chỉ đã được sửa lại. LT số 52 đã được gửi kèm theo LT số 53 này. Mong Bác gửi bài cho những số kế tiếp.

• **AH Nguyễn Hữu (Massachusetts):** Đã nhận được bài "Gác cu hay đừng gác cu?" của anh. Báo đã lên khuôn nên sẽ đăng vào kỳ tới.

AH Nguyễn Hữu, khởi nghiệp 1962, vượt biên qua Mỹ 1990. Xin ghi địa chỉ anh dưới đây để anh em quen thân hay đồng khóa liên lạc với anh: 8 Irene St., #1. Worcester, MA 01603, Tel: Bị cắt chưa bắt lại.

• **AH Nguyễn Văn Phở (California):** Tôi rất mừng báo tin anh em là tình trạng sức khỏe của anh Châu Thành Phước nay rất khả quan, da mặt hồng hào nói chuyện có thể nghe được qua điện thoại. Nhớ lại hình ảnh của anh lúc trước tôi phải cho là một phép lạ. Ngoài ra anh Nguyễn Kim Chương có nhờ tôi chuyển giúp cho anh Phước \$100.00. Anh Phước rất cảm động và nói số tiền anh Chương là số tiền chót anh nhận được của anh em vì anh đã có trợ cấp rồi.

- Được tin anh cho biết sức khỏe của anh Phước hiện nay rất khả quan, chúng tôi rất mừng. Cầu chúc anh Phước mau bình phục. Xin ghi địa chỉ

và điện thoại của anh Phước dưới đây để anh em quen thân hoặc đồng khóa tiện liên lạc: 303 South Almansor, #31, Alhambra, CA 91801. Tel: (818) 284-0449.

• **AH Trần Thiện Oai (California):** Đã nhận được chi phiếu ủng hộ LT của anh. Trên 15 năm rồi mới được tin của anh. Kỳ này LT do liên khóa 57-58 nhận lãnh, xin anh viết một bài cho số tới.

• **AH Nguyễn Văn Tấn (New Mexico):** Đã nhận được thư và chi phiếu ủng hộ LT của anh. Anh Tấn là cựu nhân viên Tổng Nha Kiến Thiết, đã nếm mùi trại tù cải tạo cho đến 1981 mới qua định cư ở Mỹ được. Xin ghi địa chỉ và điện thoại của anh Tấn sau đây để anh em quen thân hoặc đồng khóa tiện liên lạc: P.O box 40377, Albuquerque, NM 87196, Tel: (505) 255-6640.

• **AH Nguyễn Văn Khoa (Canada):** Đã nhận được thư và biên bản họp mặt AHCC Montreal, Canada của anh. Biên bản đã được đăng trong LT số 53 này dưới mục "Sinh Hoạt Ái Hữu". Anh Khoa, 45 tuổi, khởi nghiệp 1970, trước làm việc cho Tổng Nha Kiềm Lộ, Sở Kế Hoạch, sau làm cho Sài Gòn Thủy Cục và nay làm cho Transports Quebec chờ ngày về hưu.

• **AH Văn Minh Hồng**

(California): Đã nhận được thư và chi phiếu ủng hộ LT của anh cùng anh Nhuận và anh Thái. Chúc mừng anh mới qua đã thi đậu EIT và kiếm được job tốt với Caltrans. Nếu có thì giờ xin anh viết cho LTCC một bài về những gian nan cực nhọc lúc ban đầu tại xứ Cờ Hoa này từ việc rời Florida qua Cali học thi, tìm việc, bè bạn giúp đỡ v.v... Xin ghi địa chỉ anh dưới đây để anh em quen thân hay đồng khóa liên lạc với anh: 28044 Pacific St., Highland, CA 92346, Tel: (714) 381-5410.

• **AH Trần Hoàng Oanh (Canada):** Đã nhận được thư và chi phiếu ủng hộ LT của anh. Mới ngày nào ở Kontum nay đã trên 20 năm rồi. Đã chuyển lời thăm của anh tới anh chị Thịnh. Địa chỉ và điện thoại của anh đã được cập nhật hóa.

• **AH Trần Đức Huy (Oregon):** Vùng Tây Bắc Hoa Kỳ ít khi có cuộc họp mặt đồng đảo. Chả riêng gì AH Bảo "ngày nào cũng họp mặt một mình"! WA có 3 AH, OR cũng chỉ có 3.

Đề nghị anh liên lạc với anh Bảo để lập hội "6 mình". Chừng nào lập Hội xong xin anh cho biết để BBT đăng báo mừng.

• **AH Lưu Thành Trung (California):** Xin giới thiệu

PHÂN ƯU

Được tin:

Hiên thê AH TRẦN NHƯ DIỆU

nhũ danh Trương Thị Ba

pháp danh Quảng Tâm

qua đời tại Lausanne, Thụy Sĩ, ngày 24 háng 7, 1991

hưởng thọ 62 tuổi

Ái Hữu Công Chánh xin thành thật chia buồn cùng bạn Trần Như Diệu và gia đình, kính cầu chúc hương hồn chị sớm tiêu diêu cõi Phật

AHCC



Đầu tháng 5 vừa qua AH Thí có dịp ghé thăm bạn Diệu ở Lausanne và chụp chung hình với bạn Diệu có gần đông đủ các con cháu về thăm (Bạn Diệu, thứ tư từ bên trái)

một AH của chúng ta tên Thái Thị An vừa từ Sài Gòn tới Mỹ theo chương trình HO được 6 tháng. AH An trước 1975 làm

tại Tòa Đô Chánh Sài Gòn.

Xin ghi địa chỉ chị dưới đây để anh em quen thân hay đồng khóa liên lạc với chị: 329 Bal-

dwin Park Blvd., #J, Baldwin Park, CA, Tel: (818) 962-5248.